



TRÊN ĐIỂM TỰA 608

Tập truyện và ký chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược của Bộ đội Tây Bắc.

**CỤC CHÍNH TRỊ - BỘ ĐỘI TÂY BẮC XUẤT BẢN
7 - 1979**

*Tập truyện và ký chiến đấu
chống quân Trung Quốc xâm lược
của Bộ đội Tây Bắc*

CỤC CHÍNH TRỊ - BỘ ĐỘI TÂY BẮC XUẤT BẢN 7 -1979

*Đây là bản số hóa do bạn Dao Ngọc Anh thuộc page Comrade Commissar
gửi tặng Diễn đàn. Chân thành cảm ơn bạn Dao Ngọc Anh!*

LỜI NÓI ĐẦU

Vừa qua, quân và dân ta đã nêu cao tinh thần quyết thắng, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động Trung Quốc, giành thắng lợi oanh liệt trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc nước ta.

Trên địa bàn Tây Bắc của Tổ quốc, từ biên giới đến nội địa, từ tuyến trước đến tuyến sau xuất hiện biết bao nhiêu hình ảnh đẹp của cuộc sống chiến đấu hào hùng dũng cảm, bộ đội và nam nữ dân quân tự vệ các dân tộc Tây Bắc đã nêu cao ý chí: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” biến các trận địa, làng bản, đường phố, nông trường, lâm trường, xí nghiệp thành những huyết mạch sâu chôn thây quân thù, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nhân dịp kỷ niệm một năm thành lập quân khu, để phản ánh cuộc sống chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang các dân tộc Tây Bắc, để động viên cổ vũ ý chí chiến đấu, góp phần nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang quân khu, chúng tôi giới thiệu với các đồng chí tập “Trên điểm tựa 608” gồm một số ghi chép đầu tay của “lớp viết văn” do Cục chính trị bộ đội Tây Bắc mở.

Lần đầu tiên ra mắt bạn đọc, tập sách khó tránh khỏi có những sơ suất, chúng tôi mong nhận được những ý kiến phê bình, giúp đỡ của các bạn để những tập xuất bản tiếp theo phục vụ bạn đọc được tốt hơn.

TRÊN ĐIỂM TỰA 608

Tiếng súng xâm lăng của quân Trung Quốc đã nổ ran trên khắp tuyến biên giới phía Bắc nước ta.

Trên các ngã đường, người xe đi lại rậm rịch. Những đoàn xe phủ bạt kín mít đang lao nhanh về phía trước. Những đoàn quân rùng rình chuyển động. Tất cả cho tiền tuyến để đánh thắng quân xâm lược Đại Hán. Con đường đá chạy dọc theo dãy núi Hoàng Liên Sơn – nơi đơn vị tôi đang đóng quân hôm nay cũng sôi động hẳn lên, bụi đất, đá quện lẫn những đám khói cháy tụ lại thành những mảng đen sẫm như ôm lầy dãy núi dài ngút ngát ấy.

Đã hai ngày đêm anh em trung đội ĐKZ 82 chúng tôi sống trong hồi hộp. Lòng căm thù quân Trung Quốc xâm lược mỗi lúc một tăng lên. Ai cũng muốn được chiến đấu ngay, sớm phút nào hay phút ấy để nhanh chóng góp phần chặn bàn tay vấy máu của kẻ thù. Bởi vậy khi được lệnh lên đường, chúng tôi đã mở hết tốc lực lao nhanh về phía trước.

Điểm cao 608 nằm kề ngay đường quốc lộ - con đường đã từng mang tên “Hữu nghị 11”. Đây là một vị trí tiền duyên án ngữ không cho quân thù tiến sâu vào trận địa phía sau của quân ta. Hướng chính diện là con đường ấy, hướng phải là con suối lớn chạy ngoằn ngoèo dưới chân những cánh rừng già, hướng trái là dãy đá vôi, thành dựng đứng.

Đơn vị ĐKZ chúng tôi được lệnh phối thuộc với C.10 bộ binh đoàn X. Chúng tôi vừa đặt chân tới cao điểm 608 đã nhanh chóng bắt tay vào công việc cấu trúc trận địa. Trời vừa sáng, đơn vị cũng vừa triển khai xong vị trí tác chiến cho từng phân đội. Từ trong hầm chỉ huy, tiếng đồng chí đại đội trưởng đại đội 10 báo cáo qua máy điện thoại:

- K1 đâu? Ai đây? Có phải tiểu đoàn trưởng đây không ạ?
- Tôi đây – Từ bên kia đầu dây, tiếng đồng chí tiểu đoàn trưởng đáp lại.
- Báo cáo tiểu đoàn trưởng, hiện nay đại đội tôi đã phân công xong vị trí chiến đấu cho từng phân đội, kể cả các phân đội phối thuộc. Bộ đội đang đào đắp công sự. Vâng... Trung đoàn cho thêm cả công binh xuống giúp sức nữa cơ à... Vậy quyết tâm của chúng tôi là sẽ hoàn thành công việc này ngay buổi sáng nay.

Giữa lúc trong hầm đại đội trưởng nói chuyện điện thoại với tiểu đoàn trưởng thì bên ngoài anh em đang lao động hết sức khẩn trương. Lòng căm thù kẻ địch được dịp trút lên đầu xẻng. Tiếng rì rầm trao đổi quyết tâm, đánh giá âm mưu thủ đoạn địch, xen lẫn tiếng chí chát, lạo xạo của những chèo, cuộc đã làm cho không khí trận địa buổi sáng sớm sôi động hẳn lên. Chẳng mấy chốc hệ thống công sự đã cơ bản hoàn thành. Mọi người dừng tay ngồi nghỉ dưới lòng những căn hầm thơm mùi đất mới thì cũng vừa lúc các đồng chí anh nuôi gánh cơm nước tới. Những nắm cơm chắc nịch bốc hơi nghi ngút, mùi muối vừng thơm phức. Bữa cơm trên trận địa hôm nay rất đơn giản song lại là bữa cơm đượm tình nghĩa giữa chúng tôi với các đồng chí bộ binh, công binh, vận tải đang trong cùng một chiến hào chống quân xâm lược Bắc Kinh.

Sau khi cơm nước xong, trung đội ĐKZ chúng tôi đang ngồi trong hầm để nghe trung đội trưởng Đắc quán triệt thêm tình hình nhiệm vụ thì từ bên ngoài hầm tiếng ai đó cất ngang:

- Anh Đắc ơi! Mời anh lên ngay “ xê “ bộ nhận kế hoạch tác chiến gấp.

Tiếng đồng chí truyền lệnh vừa dứt, anh Đắc vụt chạy lên thành hào. Còn cánh lính trẻ chúng tôi ngồi lại, hồi hộp chờ đợi. Lực vốn là anh chàng hiếu động, ngồi lâu nóng ruột, thỉnh thoảng lại leo lên nóc hầm đi đi lại lại. Tới bên khẩu ĐK, anh vỗ vỗ vào nòng súng mấy cái với giọng bức tức:

- Bọn Tàu khựa, chúng mày mà mò lên đây phen này chỉ có chết cả lũ.

Nghe thấy Lực nói vậy, Sự ngồi trong hầm, tiếp luôn:

- Phải noi gương ông bà ta phen này chúng ta cũng quyết đánh cho nó “chích luân bất phản, phiến giáp bất hoàn”¹ ... Các cậu thấy thế nào?

- Trước tiên phải khen cậu đã sưu tầm được câu nói hào hùng của các cụ. Còn cậu hỏi chúng ta phải thế nào ư? Còn thế nào nữa? Phải trị cho chúng nó trắng mắt ra chứ!

- Phải đánh cho chúng thật đau ngay từ phút đầu, đợt đầu, chúng mới khiếp!

Mọi người đều tán thành ý kiến của Sự.

Vừa lúc đó, anh Đắc đi nhận lệnh ở đại đội về. Anh tập trung chúng tôi lại cho biết: “Theo mệnh lệnh của trên thì 2 khẩu ĐKZ của chúng ta cùng với anh em bộ binh C.10 phải đánh địch thật mạnh, nã pháo thật khỏe, hướng đánh của đơn vị chúng ta chủ yếu là hướng trái”. Anh vừa nói vừa đưa tay chỉ về phía có vách núi cao, thành đứng, màu trắng mốc. Dưới chân núi là xã Cốc San thuộc huyện Bát Sát. Địch đang tập trung ở đây khá đông. Cũng theo tin quân báo cho biết, chúng đang chuẩn bị tấn công ta. Trong đêm nay có thể chúng cho pháo bắn vào cụm điểm tựa của chúng tôi. Địch thì đông, ta thì ít... nhưng quyết tâm của trên là bằng bất cứ giá nào chúng tôi cũng phải bám trụ điểm cao 608 đến cùng, quyết ngăn chặn và tiêu diệt chúng tại đây.

Với giọng trầm nịch của trai miền biển, anh Đắc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng khẩu đội: A 5 sẽ đảm nhiệm hướng trái cùng với hỏa lực đại liên, súng cối của C 10, A 6 sẽ chi viện cho bộ binh đánh địch trên hai hướng còn lại, đồng thời sẵn sàng hỗ trợ cho A 5 khi có lệnh. Đặc biệt hướng A 5 địa hình phức tạp, có nhiều cây lúp súp, việc phát hiện mục tiêu có khó khăn, mọi người phải hết sức tỉnh táo, thường xuyên theo dõi địch từ xa.

1. Đại ý là “đánh cho nó không còn một chiếc xe trở về, mảnh giáp cũng không còn”. Lời thề của Quang Trung trước khi tiến đánh quân Thanh

Anh Đắc phân công xong, các khẩu đội nhanh chóng tản về các vị trí, tiếp tục củng cố thêm công sự. Và chỉ sau 15 phút toàn bộ trận của chúng tôi đã được cấu trúc hoàn chỉnh, phương án tác chiến được quán triệt đến từng người. Chúng tôi ngồi chờ đợi các giờ phút bước vào trận đánh với tâm trạng khó tả. Lâu lâu vẫn chưa thấy động tĩnh gì, anh Đắc lại nhắc nhở anh em:

- Các đồng chí chú ý! Tập trung theo dõi địch thật sát, đừng đồng chí nào lơ là! Và chỉ khi nào nghe thấy tiếng súng của tôi các đồng chí mới được bắn đây.

Anh Đắc thôi không nhắc nhở nữa, cả khu đồi lại chìm dần trong màn đêm. Chúng tôi ai nấy vừa căng mắt theo dõi hoạt động của địch vừa dỏng tai nghe ngóng mọi động tĩnh xung quanh. Kẻ thù vẫn chưa xuất hiện mà thỉnh thoảng chỉ nghe thấy những tiếng sột soạt và tiếng kêu chí chóe của những chú chuột đuổi nhau trong những đám cỏ tranh.

Núi rừng biên giới đang im lặng bỗng lóe lên mấy tia chớp từ phía núi đá trước mặt chúng tôi. Tiếp theo là những tiếng nổ ùng oàng, vọng vào vách núi kéo thành từng tràng dài chát chúa. Và cũng chỉ một lát sau, địch đã trút xuống trận địa chúng tôi không biết bao nhiêu đạn pháo các loại. Nhờ hầm hào kiên cố nên chúng tôi không ai việc gì, mặc dù có quả pháo nổ ngay trên nóc hầm. Trận pháo đầu tiên mà kẻ địch “tặng” anh em chúng tôi kéo dài chừng 30 phút, sau đó ngớt dần rồi im bật. Lợi dụng thời cơ, anh Đắc đã lao ngay lên mặt đồi kiểm tra lại công sự. Thấy vậy chúng tôi cũng ra cùng anh sửa sang lại những đoạn hào bị đất lấp, những bờ mép công sự bị bung ra. Trong đêm tối, những xẻng đất lại được hất lên phát ra những tiếng rào rào xen lẫn những tiếng rì rầm của anh em chúng tôi bàn tán về đợt pháo kích vừa qua. Cũng từ lúc này cho tới tảng sáng, địch không bắn theo quả nào. Còn chúng tôi sau khi sửa chữa trận địa xong cũng thay nhau chợp mắt để lấy sức.

Rồi một ngày mới bắt đầu.

Từ những dải rừng xanh ngắt, tiếng chim thánh thót ngân vang. Những đám mây buổi sáng là đà đây đó. Cảnh vật như chào đón, chúc tụng anh em chúng tôi quyết tâm đánh thắng quân xâm lược để bảo vệ đất nước thân yêu. Chúng tôi đang mải mê nghe tiếng con tắc kè đổ nhịp trong một bụi rậm phía trước thì một đồng chí trinh sát tiểu đoàn dáng dong dỏng cao khoác trên vai khẩu AK báng gấp đi từ xa đi tới. Anh báo cho trung đội biết: trinh sát của tiểu đoàn đã phát hiện thấy địch đang vận động lên điểm cao 608 theo hai mũi: mũi 1 hướng chính diện, mũi 2 vòng sườn trái. Lực lượng chúng khá đông, có tới một tiểu đoàn trên cả 2 hướng. Hiện chúng cách ta khoảng trên một ki-lô-mét. Nói đoạn anh biến mất sau những bụi tranh.

Mặt đồi trở lại im lặng, chỉ con nghe thấy tiếng ào sào của cây cỏ mỗi khi có làn gió quạt nhẹ... Từ những công sự, những họng súng của chúng tôi kiên nhẫn theo dõi.

Bỗng mặt đồi rung lên âm âm, đất đá bay rào rào, mảnh pháo bay chiu chiu trên đầu. Mặc, chúng tôi vẫn bình tĩnh chờ đợi. Ai nấy đều nín thở, mắt căng ra áp sát vào thành hào để quan sát, theo dõi. Kia rồi, một tốp, hai tốp và nhiều hơn nữa. Những bóng đen lù lù chuyển động về phía chốt.

- Hãy để cho nó nhích lại gần nữa các cậu ạ! – Anh Đắc đã kịp thời giúp chúng tôi trấn tĩnh thêm.

Bỗng “chiu, chiu...”, những làn đạn địch đã réo trên đầu.

- Đồ khốn nạn! Thì ra mày nấp ở đó à!

Anh Đắc đã phát hiện được mục tiêu. Từ một mỏm đồi hướng trái, một ụ đại liên giặc đang đổ đạn sang hướng chúng tôi. Anh lập tức hô:

- Khẩu đội chú ý! Mục tiêu bên trái, ụ đại liên, cự ly 400 mét, góc tầm 0-49, độ hướng 30-00, đạn nổ, ngắm trực tiếp, một phát, chuẩn bị!

Chúng tôi khẩn trương lấy phần tử trên kính ngắm. Các số đã hiệp đồng, dùng tay tầm, tay hướng đưa nòng pháo sang trái ngắm vào mục tiêu, nạp đạn, rồi lấy thẳng bằng bột nước thật chính xác. Và khi xạ thủ số 1 hô: “Xong”, anh Đắc lập tức ra lệnh:

- Bắn!

Khẩu pháo của chúng tôi bỗng thét lên “Ừng oàng”. Thế là trận đánh mở đầu. Một đám khói trắng xanh trùm lấy mục tiêu, sau tia chớp đỏ, khẩu đại liên địch đã câm họng.

Chúng tôi khẩn trương chuyển vị trí thì vừa lúc tốp giặc đi đầu chỉ còn cách chúng tôi chừng 10 mét. Lại một quả đạn nữa lao đi cùng với tiếng nổ giòn giã. Mặt trời rung lên từng chập. Tiếng súng bộ binh điểm xạ từng hồi, xen kẽ là những loạt đạn “cùng... cùng... cùng... “. Những khẩu đại liên đang xối xả nhả đạn.

Bọn giặc vấp phải sự giáng trả bất ngờ, mạnh mẽ của ta, chúng lại mất cả sự chỉ viện của khẩu đại liên kia. Như những con thú dữ bị thương, chúng lờn lộn hò la thổi kèn giục quân âm ỉ, bắn như đổ đạn về phía chốt chúng tôi. Nhưng chúng vẫn chưa tiến thêm lên được, phải nằm bẹp tại chỗ mà bắn loạn xạ. Chốc chốc chúng lại thi nhau quăng lựu đạn về phía chúng tôi... Bỗng ở hướng trái, địch lại xuất hiện, hai ụ đại liên cày đạn vào mép hào làm đất cát bay toir tả. Anh Đắc lại bình tĩnh đóng ống nhòm quan sát, nhanh chóng lấy cự ly và tiếp tục chỉ huy khẩu đội nổ súng vào mục tiêu. Trong giây phút cả hai hòng lửa của địch phải câm nót. Cả khẩu đội chúng tôi lại nhanh chóng chuyển vị trí đánh địch trên các hướng. Như con thiêu thân chúng vẫn lao lên bắn như điên như dại. Có đứa hốt hoảng nằm bẹp bên xác chết đồng bọn, chĩa súng lên trời bắn bạt mạng.

Chỉ sau hơn 15 phút, cả mặt đồi 608 đã mù mịt khói đạn, tanh nồng máu giặc, buộc chúng phải rút quân, bỏ lại 85 xác chết cùng một số vũ khí.

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm sau trận đánh đầu tiên ấy. Máy đồng chí thương binh của C.10 cũng khản trương được đưa về tuyến sau. Riêng 5 chúng tôi vẫn nguyên vẹn. Trận địa trở lại yên lặng.

Sau bữa cơm trưa hôm ấy, anh Đắc lên ban chỉ huy đại đội nhận lệnh tiếp. Còn chúng tôi ở nhà chụm đầu vào nhau rút kinh nghiệm trận đánh. Câu chuyện kéo dài mãi tới khuya. Bỗng anh Đắc từ vị trí chỉ huy đại đội trở về. Trông thấy anh từ xa, câu chuyện của chúng tôi được chuyển hướng. Anh em ngồi đoán già đoán non:

- Anh Đắc đi vội vã thế kia chắc lại có chuyện rồi.
- Có lẽ chuẩn bị vào trận mới đây!
- Lại “oánh” rồi!

Anh Đắc đã về tới nơi, trong tay cầm hai bao thuốc lá Tam Thanh. Anh vui vẻ nói:

- Các cậu ơi, chúng ta có quà đây! – Với giọng cảm động, anh tiếp – Tiểu đoàn đánh giá chúng ta đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong trận đầu. Chúng ta đã cùng C 10 diệt được 250 tên giặc. Riêng chúng ta diệt được 85 tên, phá được trên 30 súng hỏa lực các loại. Ban chỉ huy tiểu đoàn gửi lời khen và gửi quà tặng chúng ta đây.

Vừa chia thuốc cho chúng tôi, anh vừa nói thêm:

- Về cá nhân, trên có đề nghị tặng huân chương Chiến công cho đồng chí Lực, đồng chí Dũng, đồng chí Hải.
- Còn anh thì sao?
- Thành tích của anh mới đáng kể chứ.

- Đúng rồi! – Chúng tôi cùng nói như reo.

Anh Đắc xoa tay:

- Thôi, thôi. Tất nhiên là có cả tôi, song chúng ta còn phải cố gắng nhiều hơn nữa trong trận tới. Tiểu đoàn dặn thêm: chúng ta không ai được chủ quan, thỏa mãn dừng lại. Tất cả đều phải cố gắng.

Anh Đắc nói xong, chúng tôi vỗ tay tự hào về những thành tích bước đầu của mình. Rồi anh em châm lửa hút thuốc, quà của cấp trên gửi tặng. Khói thuốc tỏa mù mịt căn hầm, tràn lên các vách hào. Nhưng điều thuốc chưa tàn thì có lệnh của địa đội xuống:

- A 6 khẩn trương rời vị trí này về gặp ngay tiểu đoàn.

- Có lẽ lại đi phối thuộc với C 11 đây. Chúng tôi đoán vậy.

Sau khi A 6 đi rồi, còn A 5 chúng tôi ở lại cùng với C.10 bám trụ điểm cao 608. Theo nhận định của trên, có thể trong trận tới địch sẽ đông hơn và chắc chắn trận đánh sẽ ác liệt hơn.

- Thế sao lại điều bớt đi nhỉ? – Một anh lo lắng hỏi.

- Mặc dù có ác liệt, nhưng trên đã tin tưởng ở chúng ta, thì chúng ta cũng đáp lại niềm tin của trên chứ. Chúng ta quyết phát huy truyền thống lấy ít thắng nhiều, các tay pháo thủ trẻ ạ. – Anh Đắc vừa giải thích vừa cổ vũ chúng tôi.

Đúng như nhận định trên, lúc này vào khoảng hơn 7 giờ sáng, pháo địch đã tới tập bắn vào trận địa chúng tôi. Cả quả đồi như bốc khói, những ngọn lửa quật mạnh vào không khí nghe phần phật. Chúng bắn đạn cháy. Ngọn lửa cứ

mỗi lúc một to thêm, liếm hết bụi tranh này tới bụi tranh kia. Tranh khô giòn, gặp trời hanh, càng cháy dữ. Than bụi cuốn tứ tung, bay mù mịt theo gió... Chúng tôi ngồi trong hầm hồi hộp lo lắng.

- Nguy to mất! Làm cách nào bây giờ? Nếu không dập tắt lửa công sự sẽ bị lộ hết.

Nỗi lo âu ập tới chúng tôi khi thấy cái lưỡi lửa cứ dần dần nhích lại gần trận địa. Liếc nhìn khuôn mặt anh Đắc, tôi thấy anh đang bặm môi, mắt nhìn ra ngoài không chớp. Chắc anh đang tìm cách đối phó. Nhưng giữa lúc ấy, kẻ địch lại không bắn đạn cháy nữa mà quay sang bắn phá hoại. Tiếng pháo nổ đến lộng óc, đất cát tung tóe hất cả vào cửa hầm. Nhưng mấy đám cháy thì đã bị chính những quả pháo đó dập tắt.

Tiếng pháo vừa dứt thì cùng lúc những đám lửa lại dần. Chúng tôi vội lao ra ngoài quan sát, sửa lại những đoạn công sự bị đất tụt xuống lấp lồi. Bây giờ thì cái điểm tựa của chúng tôi nằm phoir mình trên nền tro đen kịt. Anh Đắc cũng đang mải mê hót đất, mồ hôi đã thấm ướt áo ngoài. Bỗng có tiếng bước chân nện thình thịch phía sau. Anh Đắc quay lại thấy Sử nói qua hơi thở mạnh:

- Anh Đắc...

- Sao? Có chuyện gì thế?

Theo hướng tay Sử chỉ, phía dưới chân cụm điểm tựa, nơi có những bụi mía nhấp nhô, có rất đông giặc. Chúng len lỏi tiến lên, tới một chỗ trống, chúng chia làm hai mũi đang lom khom dò từng bước. Thế là chúng lại dần xáo tới.

- Thôi được! Sử về vị trí và báo cho anh em chuẩn bị chiến đấu. — Anh Đắc nói, tay lăm lăm khẩu AK với 2 băng đạn đầy áp buộc ốp vào nhau, áp sát vào thành hào, đưa mắt theo dõi hai toán giặc, một toán chừng 2 đại đội đi

lên hướng C 10, một toán chừng 3 đại đội đi lên hướng chúng tôi.

“Liệu C 10 có phát hiện được chúng không?” – Anh Đắc lăm bắm thế và hướng nòng súng về phía C 10, bóp cò. Ba viên đạn xé không khí lao đi... Sau đó anh lệnh cho trung đội mình hãy đợi địch lên gần hơn nữa. 600 mét, 500 mét, rồi 300 mét... Cả trận địa vẫn im lặng theo dõi. Chúng không dám ồ ạt như lần trước mà nhích dần từng bước.

- 200 mét! Anh Đắc khẽ hô cho chúng tôi chuẩn bị cự ly, góc tầm, độ hướng... Vừa xong, anh hô: “Bắn!” Sau tiếng nổ của quả đạn chúng tôi, lập tức cả trận địa lại như sôi lên. Các cỡ đạn từ các hướng cùng đạn ĐKZ chúng tôi chụp vào từng đám quân địch. Chúng ngã gục khá nhiều, nhưng chúng vẫn thúc nhau trèo qua xác chết của đồng bọn, ùn ùn xông lên. Một khẩu đại liên của C 10 phía cuối hào đang nổ giòn giã bỗng im bật. Anh Đắc vội chạy tới. Thì ra ụ đại liên đó bị trúng đạn địch: một đồng chí hy sinh, một bị thương nặng, một đồng chí nữa đang băng bó cho đồng chí thương binh.

Thấy khẩu đại liên của ta không nhả đạn, một tốp giặc vọt lao tới cách mép công sự khẩu đại liên chỉ hơn chục mét. Anh Đắc vội né người vào góc hào lia nhanh mấy loạt AK và ném thêm mấy quả lựu đạn vào tốp giặc đang lao tới. Chúng cuống cuống nằm bẹp gí tại chỗ. Nhanh chóng anh Đắc cùng đồng chí xạ thủ còn lại, re nòng súng đại liên bắn xả vào lũ giặc. Chúng lại chết chồng lên nhau, đứ sổng sót kêu ô ô... “Bịch” – một quả lựu đạn xì khói lăn tới cạnh anh Đắc. Nhanh quá, anh chớp ngay lấy, ném trả. Lại thêm vài tên nữa chết. Bọn còn lại vội tháo chạy.

Anh Đắc động viên đồng chí xạ thủ tiếp tục băng bó cho đồng chí bị thương. Còn anh vừa phụ trách khẩu đại liên vừa theo dõi khẩu ĐKZ của mình. Nhưng đã hơn một phút trôi qua, anh chưa nghe thấy tiếng nổ của ĐKZ trong khi bên C 10 tiếng súng vẫn nổ quyết liệt xen lẫn với tiếng hô xung phong. Anh trao khẩu đại liên cho bạn và lao về khẩu đội của mình thì thấy Lực đã bị thương, đang tựa lưng vào thành hào. Sử thì đang trườn tới mép hầm. Anh Đắc đã nhanh chóng lia mấy loạt AK và quăng thêm mấy trái lựu đạn xuống những tốp giặc đã lên tới gần mép công sự. Sau đó anh phân

công tôi và Dũng đưa ngay Lực và Sử vào hầm, rồi nhanh chóng trở về khẩu ĐKZ. Bỗng “đoành” một tiếng, tôi mới kịp nằm xuống thì thấy Dũng đã bị thương, ngã giúi xuống người tôi. Tôi định đưa Dũng vào hầm thì Dũng đã xua tay chỉ về phía anh Đắc. Tôi hiểu ý, chạy lại, thấy khẩu ĐKZ đã được đặt trên vai anh Đắc. Một ổ đại liên địch đã tiến sát tới phía chân đồi chừng 100 mét. Anh Đắc đã nhanh chóng cho nòng pháo chúc hẳn xuống và một quả đạn đã nổ, một cuộn khói trắng trùm lên khẩu đại liên nọ. Mấy tên lính Trung Quốc đã bị phơi xác.

Bắn xong quả đạn ấy, anh Đắc lại chuyển tới vị trí khác, tiếp tục bắn. Tôi bám sát anh, tiếp đạn. Đã ba quả đạn bắn đi rồi. Nòng súng trên vai anh nóng bỏng. Mặt anh xạm lại vì thuốc đạn. Anh đã diệt được 13 tên giặc và một thằng lính kèn.

Tôi định giành lấy súng để bắn thay anh, nhưng anh không chịu. Anh lột phăng chiếc áo ngoài, cuốn lấy nòng pháo và nhảy sang vị trí mới, tiếp tục tiêu diệt mục tiêu khác.

Trận địa vẫn rung lên từng đợt. Nhưng tiếng hô “tả... tả”... xen lẫn tiếng kêu la âm ỉ của lũ giặc Tàu chìm trong tiếng súng nổ ran.

Có tiếng “tằng... tằng...” phía sau. Tôi quay lại đã thấy Sử đang từ trong công sự bắn điểm xạ từng loạt ngắn. Anh đã kiểm chế địch cho chúng tôi vận động diệt chúng nên tôi không dám can anh, mặc dù máu ở đùi anh vẫn đang rỉ ra ngoài băng.

Sau hơn hai mươi phút ác liệt, mặt chốt đã bị đạn giặc băm nát. Nhưng lại một lần nữa bọn giặc Trung Quốc phải kéo xác nhau tháo chạy xuống chân đồi.

Tiếng súng vừa tạm dứt, anh Đắc và tôi chạy lại phía hầm thì Sử đã nằm úp mặt xuống thành hào, hai tay dang rộng, hai bàn tay anh bám lấy mép hào, khẩu AK còn nằm nguyên trước mặt anh. Tôi hét hoảng kêu to: “Sử!”. Sử vẫn nằm im. Sử đã hy sinh rồi! Anh Đắc đưa bàn tay vuốt nhẹ mắt Sử.

Tôi lặng lẽ không nói gì, nhắc thì hài Sử lên vai anh Đắc. Anh Đắc cũng lặng im, chỉ có những giọt nước mắt lăn trên gò má sạm nắng của anh. Anh lúi lúi vác Sử xuống chân chót. Tôi đứng lặng hồi lâu rồi sức nhớ tới Lực và Dũng, tôi lao thẳng tới hầm. Lực vẫn nằm im chỉ thoi thóp thở. Còn Dũng cậu ta đang ngồi tựa lưng vào vách hầm không nói mà chỉ đưa mắt nhìn tôi. Tôi cố nói được mấy câu đang nghẹn trong cổ: “Sử đã hy sinh. Còn Lực và cậu phải về tuyến sau”. Dũng bỗng òa lên khóc và ôm chặt lấy tôi, giọng nghẹn ngào: “Tôi phải xa các anh...”.

Anh Đắc đã trở lại. Anh cùng tôi giao Lực và Dũng cho đội vận tải vừa mới áp sát trận địa để các anh đưa Lực và Dũng về phía sau.

Lúc này điểm cao 608 đã bị cây xới tung tóe vì đạn pháo địch. Nhưng kẻ địch cũng phơi xác nơi đây tới trên 300 thằng.

Tiếng súng đã im. Nhưng những người còn lại của trung đội ĐKZ chúng tôi lại cùng với anh em C 10 bắt tay ngay vào việc chuẩn bị cho những trận đánh tới nếu quân Trung Quốc còn liều lĩnh dẫn xác tới đây.

Ngày 1 tháng 6 năm 1979
NGUYỄN HUY HIỀN

MẸ CỦA BÉ TRUYỀN

YÊN áp tải tên tù binh về tuyến sau giữa lúc cuộc chiến đấu đang diễn ra ác liệt. Bọn lính Bắc Kinh ào lên như bày thú man rợ sau đợt tấn công thứ ba thất bại.

*

*

*

Trên đường đi, tên tù binh lác lác hết nhìn Yên lại nhìn khẩu AK còn xanh nước thép trên tay cô. Đường đi bị đạn pháo cày lên nhám nhở. Cây cối đổ

ụp xuống, dây rợ chẳng chịt. Thấy đường đi bị che kín, tên tù binh quay lại nhìn Yên cầu khẩn: Nó sợ mình vương của ta.

“Thằng này nhát quá” – Cô nghĩ... Yên lấy tay ra hiệu cho nó biết: không sợ, cứ đi đi. “Huych” hấn vương dây, ngã chúi. Yên túm cổ áo hấn lôi dậy, lôi theo cả dây đeo tấm bùa hộ mạng rộng bản, chữ viết loằng ngoằng mấy chục cột dọc, đóng dấu triện vuông đỏ.

Yên không biết tấm bùa hộ mạng ấy ghi những gì. Cô mỉm cười về sự ngu dốt của bọn lính lần nổi ghê tởm bọn lãnh đạo Bắc Kinh bịp bợm.

Tên lính hôi xì. Cô cảm thấy buồn nôn. Hấn còn trẻ lắm: hai mươi, hai một là cùng. Trên cái miệng rộng, ria mép mới bắt đầu đen, hàm răng vàng nhờ nhờ ám khói thuốc. Cái cằm ngắn quá, đôi má lại chảy xuống khiến mặt hấn cứ phì phì. Cái mồm như miệng kèn lo era, trán mấy triếc gì mà chỉ rộng bằng hai đốt ngón tay, tóc húi cua, mọc sát tận đôi lông mày rậm rịt. Đôi mắt ti hí gian xảo, luôn luôn cụp xuống.

Hấn đi chậm chạp, đôi ống chân quần xà-cạp to xù nặng nhọc lết đôi giày đi rừng. Quần áo rách tướp, bám đầy đất đỏ. Yên cảm thấy bức bối khó chịu vô cùng.

Pháo của chúng bắn cầm chừng từ bên kia sang, nổ ầm ầm dưới bản và phía lâm trường. Mỗi lần nghe đạn rít qua đầu, tên giặc lại ngồi phịch xuống, lăn đùng ra đất như sắp chết đến nơi. Mồm hấn lảm bảm những gì cô nghe không rõ. Yên đứng lặng im, khinh bỉ nhìn tên giặc, quát mãi không được, hấn vẫn rên ư ử không chịu đứng dậy. Yên mở khóa nòng khẩu AK, tức thì có hiệu lực ngay, nhưng hấn chỉ vội vàng nhòem dẫy, quỳ mọp xuống chân Yên lạy như tế sao. Hấn khóc rống lên như bò bị chọc tiết. Hấn nhí nhó kể lể, nước mắt nước mũi chảy ngập cái mặt bản thủ của hấn. Hấn xin tha tội chết. Yên lạnh lùng ra lệnh đi tiếp. Nhìn những cột khói bốc cao phía dưới, một cái gì đó đè nặng lên ngực Yên.

Yên là người vùng này – bản May kề bên lâm trường trồng rừng của tỉnh.

Lớn lên trên quê hương cách mạng, với những làn điệu dân ca, điệu múa ngọt ngào, uyển chuyển. Ngày hội mùa Xuân các bản xa gần về đây dự hội. Tiếng khèn, múa ô của các cặp trai gái người Mèo. Hát lượn, hát si của thanh niên người Nùng. Yên hồn nhiên, trong trắng, thơ ngây và đẹp như quê hương mình vậy. Ngày ngày cô bé Yên sáng đi học, chiều giúp mẹ cuốc đất trồng rau. Học xong lớp 10, Yên thi vào trường đại học lâm nghiệp nhưng không đậu. Chiều theo nguyện vọng, Yên được trên gọi đi học ba năm ở trường trung học kỹ thuật lâm nghiệp. Tốt nghiệp, Yên được điều về công tác ngay tại địa phương – bản May, quê hương của Yên. Cô dốc sức vào công tác để bù đắp vào những ngày đi học mà theo Yên, mình chưa đóng góp được gì. Cô thợ bậc ba Chăm Thị Yên ngày hai buổi đạp xe lên lâm trường làm việc với tuổi mười chín, lứa tuổi dậy thì huy hoàng nhất của người con gái. Nước da trắng mịn, cặp mắt bồ câu dịu dịu. Đôi má cứ hồng lên khi đi qua doanh trại bộ đội đóng gần nhà. Các anh ấy mỗi khi thấy Yên qua, lại buông lửng một câu:

- Cô gái kia đi đâu mà vội vàng thế nhỉ?

Mái tóc Yên đen, dày, dài chấm gót. Có một anh bộ đội bạo dạn dám cả gan hỏi Yên:

- Em có gội đầu không? Anh lấy lá xả và hoa hời cho em nhé!

Theo phong tục tập quán của quê Yên, đây là “ người ta đã đến với mình”. Yên cũng chẳng ngờ đâu anh ấy lại là chồng Yên bây giờ. Anh nói với Yên: “ Tên anh là Trung vì quê anh ở trung du, anh đi bộ đội từ năm bằng tuổi Yên. Anh hơn Yên bốn tuổi. Anh lên đây bảo vệ biên giới và bảo vệ... Yên nữa”... Yên tỏ ý ao ước với anh – người con trai có đôi mắt của đất trời trung du ấy – được về quê anh đi dạo trong rừng cọ, đồi chè xanh biếc... và đi viếng đền Hùng cùng anh... Trung và Yên cưới nhau năm 1976. Cuối năm 1977 đưa con trai đầu long của họ ra đời: thằng Truyền, nó được đặt tên ghép của bố và mẹ...

Thằng bé trắng trẻo mũm mĩm làm sao!

Khói mỗi lúc một đùn cao, đen đặc phía bản May và lâm trường. Nhà cầu lạc bộ bốc cháy dữ dội. Nhiều người đang lao vào chữa cháy. Tre, nứa, gạch, ngói bị nung nóng nổ lóp đóp. Khu nhà tập thể lại vừa bị trúng đạn bùng lên những quãng lửa đỏ lòm. Ngọn lửa man rợ đang ngốn dần những mái nhà vào cái miệng đầy máu của nó. Pháo của ta bắt đầu phản kích, tiếng nổ đầu nòng liên tiếp uỳnh... uỳnh... giận dữ. Yên muốn hét thật to: “Bắn... bắn nhiều nữa vào các anh ơi! Làng bản, lâm trường của chúng ta...”.

Yên lo lắng cho đứa con. Cô thầm nhủ: “ Bé Truyền của mẹ, con cố chịu đựng cùng bố mẹ. Ôi thằng Truyền bé bỏng của mẹ, con mới sinh ra đã phải chịu đựng chiến tranh. Thằng Tàu phản bội đã gây ra cuộc chiến tranh này! Sắt thép của chúng có chữa con đâu! – Con ơi! Bé Truyền ơi. Con ở hầm với các cô, tí nữa mẹ về mẹ đón con...”.

Tên tù binh lì lợm nhìn những ngọn lửa do chúng gây lên. Đôi mắt ti hí của hắn hấp háy. Mồm hắn méo xệch không biết hắn cười hay mếu... Chợt hắn quay lại bắt gặp ánh mắt nảy lửa của Yên. Hắn hoảng sợ. Hắn cúi gục cái cổ nần nẫn xuống, lồm lũi bước...

Giao tên tù binh cho trại tiếp nhận xong, Yên hối hả chạy về khu vực nhà trẻ của lâm trường. Yên sắp được đón con, bế con, nựng con, hôn như mưa lên cái trán bướng bỉnh của con và cái miệng bé Truyền toe toét cười khi nhận ra hơi mẹ...

Trời! Cái nhà trẻ năm gian đâu rồi? Chỉ thấy gạch ngói vỡ vụn, tre nứa cháy đổ ngổn ngang, nghi ngút khói. Nền nhà lổ chỗ hố pháo. Mọi người đang xúm quanh đào bới cái gì kia? Yên chạy vụt đến. Ánh mắt mọi người đổ dồn vào Yên. Một phản xạ rất nhanh của người mẹ. Yên thét lên:

- Con ơi!

Yên như điên như dại ôm ghì chặt lấy đứa con bé bỏng.

Mặt Yên ghì sát vào mặt đứa con đã tái nhợt. Trước mắt cô quay cuồng, cô muốn thét lên cho vỡ lồng ngực để thoát ra khỏi uất ức. Người Yên rung lên bần bật. Khuôn mặt tròn trịa của Yên co giập, đôi mắt căng lên trắng dại, Yên khuyu xuống...

Những bà mẹ mất con như Yên cũng đang vật vã gào thét khủng khiếp trên cái nền nhà trẻ nham nhở đất, đá và mảnh pháo. Các bà cào bới mặt đất hy vọng rằng ở phía bên kia địa cầu là gương mặt đứa con yêu quý. Giọng các bà đã khản đặc. Chỉ còn những tiếng nấc cụt, tắc nghẹn. Những người mẹ ấy đều từ các xí nghiệp, lâm trường, công trường và cả trên chót chiến đấu trở về đón con!

Bé Truyền bị mảnh pháo xuyên ngực! Máu trào ra cúc áo nhỏ nhoi như cái ức con chim bồ câu. Cô bảo mẫu Thu bị giập nát hai chân, cổ lết bết bết vào hầm. Vừa vào đến cửa, một loạt đạn nổ ngay bên cạnh. Cô Thu bị một mảnh găm vào đầu, còn bé Truyền...

Yên tỉnh dậy như người mất trí. Gương mặt người mẹ trẻ có một nét nhăn như sợi chỉ trên má. Cô thần thờ mở to đôi mắt đục ngầu nhìn những ngọn khói còn sót lại. Mái tóc rối tung, nửa trước ngực, nửa sau lưng, lộn tóc mai dính máu của đứa con bết lại. Cô dựa lưng vào chiếc cột nhà đã cháy đen thui. Mặt trắng bợt, môi tái tím. Yên đứng đây vừa đau khổ vừa dửng dưng. Tất cả... tất cả chúng nó đã cướp đi đứa con thân yêu của Yên. Thằng tù binh? Sao? Thằng tù binh mặt lợn, chính nó và những ngọn khói kia... Anh Trung ơi! Nó đã giết con, anh đã biết chưa? Hàng rào dây thép gai vàng úa quắt queo. Vật gì trắng trắng vật vờ sau bờ rào thế kia? Chiếc nôi của bé Truyền mà sáng nay bé tè ướt hết cả chăn, trước khi lên chót, mẹ bé phơi trên bờ rào. Súng vẫn đeo sau lưng, Yên nhào tới ôm chiếc nôi vào lòng... mà hôn hít mùi nước đái trẻ con khai khai nồng nồng. Con chim bằng nhựa cụt mỏ, buộc bằng mấy sợi len xanh đỏ để bé chơi cũng quấy lên như mỗi lần bé hươ hươ bàn tay bé tí xiu chộp chộp lấy nó.

Đột nhiên, Yên sống người, nhìn chăm chăm vào con chim nhựa cụt mỏ

ấy. Rồi Yên lặng lẽ gỡ nó ra, đặt lên lòng bàn tay mình và một lúc lâu, Yên lặng lẽ xóc quai súng, quay ra và đi về hướng trận địa.

Tháng 6 năm 1979

NGUYỄN THIỆN KẾ

XE RA TRẬN

Chiếc xe xả ra những làn khói xanh cuộn cuộn về phía sau. Anh Quế hất chiếc cần ra số không, vù ga, giảm về số 3, rồi số 2. Cái dốc này dài thật. Khuôn mặt anh mồ hôi lấm tấm, đôi mắt anh mở to nhìn về phía trước. Máy nổ ì ì nặng nhọc, anh vớ tay về phía cái “cốp” lấy chiếc khăn lau những giọt mồ hôi. Bên đường, những con suối chói lòa dưới nắng gắt buổi trưa. Anh hỏi tôi:

- Máy xe mình khỏe đấy chứ?

Tôi khẽ nói:

- Vâng, máy vẫn khỏe lắm.

Chiếc xe vừa chồm xuống dốc đã nhẹ lướt với tiếng máy vo vo. Còn khoảng 4 ki-lô-mét nữa là về tới đơn vị, anh hỏi một câu băng quơ:

- Về trưa thế này cô Yên phần cơm cho tụi mình chắc mong lắm đây!

- Có sao? Chúng ta chậm trễ là thường chứ anh!

Đại đội xe vận tải của chúng tôi có mình anh Quế và chị Yên là tuổi nhiều nhất, còn tôi và các bạn khác nói chung là mới ra trường được gần một năm. Ngày đánh Mỹ, chị Yên và anh ở tuyến đường Trường Sơn. Là chị nuôi, chị Yên chẳng quản ngại ngày đêm lo từng bữa ăn cho anh chị em trong đội.

Anh Quế thường kể chuyện chị Yến cho tôi nghe. Họ là những đôi trai gái “đồng hương” ở tỉnh Hải Hưng, gặp nhau rồi họ thương nhau trên trận tuyến đường Trường Sơn.

Tới cổng trại, anh giảm số, xe đi từ từ vào cổng, rồi vòng qua bãi đá bóng tới bãi xe đậu. Tôi mở cửa bước xuống đánh “xi nhan” cho anh lùi xe vào chỗ quy định. Anh tắt máy bước xuống quàng chiếc khăn mặt trên vai, đến chỗ đầu xe sờ tay vào két nước:

- “Mát lắm”. Anh có vẻ hài lòng. Chiếc xe này anh đã giữ nó từ ngày còn ở Trường Sơn và mới sửa chữa lớn lần hai.

Tôi cài cửa, khóa lại rồi cùng bước theo anh ra giếng rửa mặt. Anh hỏi tôi:

- Thê nào Tôn, rửa xong rồi đi ăn cơm chứ?

Xong xuôi, anh cùng tôi đi xuống nhà ăn. Chị Yến đang ngồi khâu áo trên chiếc ghế tre dài ở phía cuối nhà ăn, vừa khâu chị vừa hát. Chị hát bài “Đá đỏ”. Tiếng chị trong trẻo ngân nga. Bài hát chắc đang đưa chị về với Trường Sơn năm xưa. Tôi rón rén bước qua cái cửa, còn anh Quế thì đứng lại vuốt gọn mái tóc, rồi bẻ lại chiếc cổ áo chon gay ngắn. Tôi bước nhẹ tới chỗ chị Yến rồi reo to: “A! Hay quá. Chị hát hay quá!”. Chị ngượng ngùng nhìn tôi, đôi mắt tròn dịu của chị ngược nhìn về phía cửa nhà ăn:

- Anh Quế đâu em?

- Dạ, anh Quế sẽ vào ngay bây giờ.

Chị vui vẻ đứng lên bung chậu cơm tới, tôi vội nói:

- Chị để em bung.

Nhưng chị giành lấy làm tất cả. Anh Quế bước vào. Họ chào nhau bằng cả ánh mắt, nụ cười, rồi họ trò chuyện hết sức vui sướng. Bữa cơm tuy đã quá

trưa và thật đơn sơ, nhưng tôi và anh Quế ăn rất ngon lành.

Đại đội quán triệt nhiệm vụ sắp tới của đơn vị, với số lượng hàng rất lớn phải chuyển đi các nơi gần, xa trong một thời gian ngắn. Theo lịch công tác, hôm nay xe tôi vào bảo dưỡng. Tôi chuẩn bị chiếc bơm mỡ và bộ đồ nghề r axe. Anh Quế mặc bộ quần áo bảo dưỡng dính đầy dầu mỡ, xách chiếc xô mỡ lại gần tôi:

- Này, của quý đây, em trai!

- Mỡ mới quá anh nhỉ! – Nhìn xô mỡ không có cát bụi, tôi tin chắc công việc hôm nay làm xong rất sớm. Là lính mới, tôi chưa dám làm những bộ phận hóc búa như kiểm tra độ mòn hay dẫn cách của đĩa ly hợp, hoặc chỉnh bộ phận “ cầu xe”. Do vậy tôi chỉ khoái đảm nhận phần bơm mỡ. Còn anh Quế thì tháo hết 10 con ốc ở đáy bảo hiểm của bộ phận “ ly hợp” ra ngoài, đôi mắt anh nhìn qua nhìn lại từng chi tiết nhỏ. Thấy công việc của tôi đã xong, anh gọi tôi:

- Lại đây đã, em trai.

Tôi bò gần tới chỗ anh rồi nằm xuống, xoay người, chống tay xuống đất, ngửa cổ lên xem. Rất nhiều chi tiết tôi chưa thấy bao giờ, anh cầm chiếc cờ-lê vừa chỉ vừa gõ nhẹ vào từng bộ phận, anh nói:

- Đây là đĩa ly hợp, đây là lò-xo bàn ép. Rồi anh dẫn giải cách sửa từng bộ phận. Là lính mới được anh kèm cho “ thật là số may” – các bạn tôi thường nói thế. Thêm nữa, tôi còn học được ở anh cái tính bình tĩnh xử trí trên đường trong mọi trường hợp...

Chín tháng sau, thấy tôi đã có khả năng làm chủ được chiếc xe kể cả lái lẫn sửa chữa ở trên đường, đồng chí đại đội trưởng giao nhiệm vụ cho tôi lên tiểu đoàn nhận xe. Chiếc “ Din 130” còn mới nguyên, thơm phức mùi sơn, hàng chữ vàng ở cánh cửa xe làm nổi bật lời dạy của Bác Hồ “ Yêu xe như con, quý xăng như máu”.

Chiến dịch vận chuyển hàng hóa của đơn vị bước sang tuần thứ hai. Suốt ngày chạy trên đường sóc làm cho tôi đau ê ẩm cả người. Anh Quế cũng vậy, râu mọc ra đen sì cả cái cằm nhọn, hai gò má đã tộp vào, nhưng đôi mắt anh vẫn đen và sắc lăm. Chị Yến kể cho tôi nghe ngày ở Trường Sơn, anh Quế cũng vậy, bọn trẻ các em khó mà theo được.

Một buổi trên đường đi trả hàng, xe hết nước, tôi lái xe ra bờ sông. Con sông Nậm Thi với dòng nước trong mát, bờ bên kia là một màu xanh rờn của rừng cây cao-su. Vào mùa này lá cao-su rụng nhiều. Thân cây trắng bạc, có những mảng rêu khô quần quanh. Cuộc sống ở bên ấy thay đổi nhiều, không còn vẻ sầm uất nữa. Chiều chiều không còn bóng dáng những người phụ nữ áo xanh giặt giũ dưới bến sông, không còn những đám trẻ chạy lon ton trên bờ. Thay vào đó là những tiếng ầm ì của động cơ xe xích, hàng loạt khẩu pháo các loại quay về phía đất Việt Nam. Tôi sờ tay vào nắp két nước: Chà, vẫn nóng quá, anh Quế từ từ đổ xe lại phía sau, bước xuống đi về phía tôi, anh hỏi:

- Xe bị sao đây, em?

- Xe bị hết nước anh ạ!

Anh tháo đôi dép cao-su đã vệt cả gót ra rồi bước nhẹ lên trên xe, cầm chiếc giẻ lót tay, mở từ từ nắp két nước. Hơi nước bốc lên nghi ngút. Anh cau mày khẽ nói: “Bận sau dù vội thế nào cũng phải kiểm tra xem dầu, nước thế nào rồi mới được cho xe chạy”.

Tôi đáp gọn tiếng “vâng” rồi cầm xô nước đổ từ từ vào. Phải đổ tới hai xô mới đầy. Tôi vẩy tay ra hiệu để xe anh Quế đi trước.

Tới chỗ trả hàng thì trời vừa tối, những hòm đạn trên xe được các đồng chí coi kho nhẹ nhàng vác đi rất nhanh. Tôi và anh Quế quyết định về ngay đêm đó.

Chạy được một quãng, bỗng chúng tôi nghe thấy tiếng nổ ầm... ầm át cả

tiếng máy. Anh Quế và tôi đỗ xe lại nghe ngóng. Đúng tiếng súng rồi, tiếng pháo kích của bọn Trung Quốc xâm lược ngày mỗi ngày một lớn. Những tia chớp nhoáng, rồi tiếng nổ đập vào vách núi, dội ra tiếng ào ào. Anh Quế và tôi lên xe nhanh chóng về đơn vị.

Chị Yến và các đồng chí cán bộ đã chờ chúng tôi ở công trại. Xe vào bãi, vừa tắt máy, đại đội trưởng đã tới phía đầu xe, bảo:

- May quá các đồng chí về rồi, nếu ngủ lại ở đó thì gay go. Điện của sư đoàn vừa phổ biến: Địch đang tổ chức vượt sông Nậm Thi, chúng pháo kích vào những khu đông dân cư của ta. Pháo binh ta bắn rất hay. Cầu phao của chúng bị trúng đạn, nhiều đũa xác tung lên, xe tăng cũng bị chìm nghiêm... Chúng ta phải chuyển tới các đơn vị pháo cho đủ đạn!

Anh Quế và tôi lòng đều như sôi lên. Cả đơn vị bồn chồn náo nức, chiếc xe nào cũng chuẩn bị sẵn sàng để có lệnh là lên đường được ngay.

Sáng hôm sau, anh Quế và tôi được đi chở đạn cho tiểu đoàn 16 pháo mặt đất. Tôi hồi hộp quá, không biết chuyển đi này thế nào. Tiếng pháo nổ từ xa vọng lại. Tôi ngồi vào xe đóng chặt cửa, nổ máy, bóp còi rồi vù ga. Xe anh Quế cũng đã phát động máy. Chị Yến đứng bên cửa xe không biết chỉ dẫn dò gì anh mà lâu thế. Có lẽ chị động viên anh, vì đường ra các trận địa pháo rất nguy hiểm. Chị Yến nhìn sang xe tôi, mỉm cười rồi nói rất to: “Chúc em bình an, chuyển hàng tới đích”. – “Vâng, chị cứ yên trí!”.

Xe tôi từ từ lăn bánh. Sương sớm phủ kín núi đồi trước mặt. Những tia nắng yếu ớt chưa đủ phá vỡ màn sương ấy mà chỉ nhuộm màn sương óng ánh vàng. Tôi thò đầu ra ngoài, ngoài nhìn về phía sau thấy anh Quế vừa lái vừa cười, tay trái anh thò ra ngoài vẫy tôi. Đến ngã tư đường đi Sa Pa – Kim Tân – Bát Xát và đi thẳng là lên cầu Cốc Lếu. Địch vẫn bắn phá dữ dội. Những hố pháo chi chít trên đường. Tôi giảm số, rẽ phải đi về đường Kim Tân. Xe anh Quế cách xa xe tôi có lúc đến bốn chục mét, có lúc một trăm mét. Bỗng tôi thấy xe anh Quế còi dồn dập. Tôi vội đạp phanh, mở cửa bước ra ngoài đứng ở bậc lên xuống. Anh Quế lớn tiếng: “Này! Để anh đi

trước cho, có gì anh còn xử trí, vừa rồi em hơi cuống đấy!”. Rồi anh vượt lên. Chiếc xe của anh lúc lướt sang bên trái, lúc lướt qua bên phải đường. Anh điều khiển chiếc xe tránh từng hố pháo như làm xiếc. À con đường nhỏ rẽ vào kho đạn đây rồi! Các đồng chí vận tải bốc hàng đã đứng chờ. Anh thủ kho vội chỉ cho tôi lấy hàng ở kho A, còn xe anh Quế sang kho C. Tôi lùi xe vào tận cửa kho. Không khí làm việc rất khẩn trương. Người mở cửa thùng xe, người bắc ván bước lên thùng xe. Xe tôi chở toàn đạn pháo 130 ly. Xe anh Quế chở đạn 85 ly. Những bước chân của các anh bốc dỡ trong kho nặng nề. Vai họ lệch đi vì những hòm đạn to và nặng. Những giọt mồ hôi thấm ướt cả lưng áo. Mùi thơm của những hòm đạn bằng gỗ thông. Thoáng cả mùi mồ hôi. Mọi người làm việc không quản mệt nhọc. Những hòm đạn đã được xếp gọn trên thùng xe. Tôi bước lên đếm đi đếm lại. Đồng chí thủ kho hỏi: “ Đủ chưa?” – “ Dạ, đủ rồi!”. Anh đưa cho tôi cây bút chì bi rồi ký tên ở dưới hàng chữ “ Người nhận hàng”. Xe anh Quế nổ máy, từ từ đi ra. Tôi hỏi anh: “ Anh đi trước hay đi sau”? Anh cười, đáp: “ Vẫn để anh đi trước cho”. Rồi anh dặn tôi phải nhanh mắt, nhanh chân, nhanh tay hơn, đừng chú ý tránh hố pháo nhiều mà xe xuống suối lúc nào không hay đấy”. Tôi cũng cười: “ Vâng!”.

Ra khỏi kho, các anh bốc vác vẫy tay chào “ Đi đến nơi, về đến chốn nhé”. Xe tôi theo sát xe anh lúc nào cũng khoảng 100 mét. Tôi thận trọng quan sát. Con đường vắng tanh, không gặp một người dân nào. Đi được 15 ki-lô-mét, tôi thấy cần phải bình tĩnh hơn. Ban sáng đoạn này là nguy hiểm nhất. Bọn Trung Quốc pháo kích liên tục. Vừa tự nhủ mình xong thì, những tia chớp nhoáng, những tiếng nổ đanh ở phía trước mặt khiến tôi hoa cả mắt. Tôi đạp phanh, ghì tay lái cho thẳng đường. Bụi mờ mịt, không nhìn thấy cái gì nữa. Bụi và cát ủa cả vào buồng lái, tấm kính chắn gió phía trước bên phải bị vỡ bay. Tôi xuống xe, đi vòng một lượt. Xe không sao. Bụi đã tan dần, bước chân tôi bị dính lại bởi một mảng nhựa đường vừa bị đạn pháo hất văng tới đây. Anh Quế chạy lại. Thấy tôi, anh hỏi ngay: “ Có việc gì thế em?” – “ Dạ, em không sao, còn xe chỉ vỡ kính thôi”. Anh nhìn vào mặt tôi rồi gật đầu khen “ Em bình tĩnh đấy” và giục: “ Phải khẩn trương đi ngay kẻo muộn eo ả!”. Anh chạy lại mở cửa xe, nổ máy đi luôn. Tôi cài số 1. Chiếc xe từ từ lăn qua hố pháo. Dọc đường tôi gặp các chị làm đường đang

đi ngược lại. Có tiếng reo lên: “ Xe vỡ kính mà còn đạn, còn người, anh tài lái khéo đấy. Chúng em xin ngả nón chào người anh hùng đánh Tàu!”. Những cánh tay vẫy vẫy. Rồi khuất dần.

Lại có tiếng nổ từ nòng pháo ở xa, rồi tiếng xèn xẹt lướt tới. Tôi đạp phanh, xe dừng lại. Xe anh Quế chồm lên, nhưng có lẽ anh vẫn miết ga nên xe vẫn chạy nhanh. “ Àm!” Tiếng nổ ấy khiến tôi không còn thấy gì nữa. Khói cuộn cuộn bốc lên. Tiếng máy xe tôi khang khác. Gay rồi. Tôi vội tắt máy, mở nắp máy ra xem: Một mảnh pháo lớn làm hỏng két nước. Nước chảy từ trong két xuống đường, bốc hơi như nước sôi... Tôi nhìn lên phía trước: xe anh Quế đi xa rồi. Tôi vội nhảy lại xe bóp còi, hy vọng anh Quế nghe thấy sẽ quay lại có biện pháp gì giúp tôi không? Từ đây tới trận địa còn khoảng 12 ki-lô-mét nữa. Nếu xe chạy thì hết ba mươi lăm phút vì đường khó đi. Đang tính toán thì, trời ơi, sướng quá, anh Quế đã phóng xe lại. Tôi mừng quýnh chạy tới. Anh nói “ Bây giờ, anh kéo xe cho em, tới chỗ dốc, tháo dây ra cho xe trôi. Nhớ phải để xe chạy trong số mới có “ hơi”. Phanh không ăn, nguy hiểm đấy”. Tôi móc dây vào xe anh, rồi bấm còi. Xe anh từ từ lăn bánh, kéo theo xe tôi. Nhìn cửa đằng sau thùng xe lộ chỗ vì mảnh pháo, tôi đã nhận ra anh Quế đã rất dũng cảm xử trí chứ không thì quả pháo vừa rồi xe đạn của anh đâu còn nữa!

Trời quá trưa rồi. Sắp tới trận địa của tiểu đoàn 16. Chiếc xe bò chậm chậm lên tới đỉnh dốc. Mùi khét lẹt, mùi của ly hợp bị làm việc quá tải nó miết không đều. Lên tới đỉnh dốc, anh từ từ đỗ lại. Tôi kéo phanh tay rồi xuống tháo cáp. Nhìn cái dốc sâu, dài, xe lại không có hơi, tôi sờ sợ không dám lên xe. Tôi nói với anh Quế: “ Phanh không ăn, em không dám đi đâu anh ạ”. Anh nói: “ Vậy, chú lên lái xe anh, để anh đi xe chú”.

Những tiếng pháo của địch lùi dần về phía sau.

Tới mãi 10 giờ đêm xe anh mới kéo xe tôi về tới đơn vị. Chị Yên và đồng chí đại đội trưởng, đồng chí chính trị viên vẫn đứng chờ ở cổng trại.

Chị Yên dọn cơm, tôi và anh Quế vừa ăn vừa kể lại chặng đường vừa đi qua. Chị nhìn anh trong ánh mắt đầy niềm tin yêu.

Cũng trong đêm ấy, anh Quế, chính anh Quế lại đi chở thương binh ở mặt trận về viện K.15.

Và vì cần có thêm người đi hộ tống thương binh, nên chị Yên cũng xin đi cùng với anh Quế chuyển đó.

Tháng 6 năm 1979
NGUYỄN THÀNH

MỘT ĐÊM Ở TRẠM PHẪU TIỀN PHƯƠNG

Sau gần hai giờ làm việc căng thẳng trong phòng mổ, đồng chí thương binh đã được đưa ra lán điều trị. Trong phòng, Hằng – bác sỹ đội trưởng phẫu đang cùng y sỹ Lân thu dọn các dụng cụ mổ. Tiếng dao kéo được nhặt vào khay lách cách vọng ra, chìm ngay vào màn đêm.

Thu dọn xong, để Lân ở lại làm vệ sinh và lược lại các dụng cụ, Hằng kéo tấm ri-đô ngăn cửa phòng, bước ra ngoài. Đây là trạm phẫu của sư đoàn nằm sát với mặt trận, có nhiệm vụ đón nhận, cấp cứu thương binh chuyển từ các trận địa về, sau đó sẽ đưa về tuyến sau điều trị. Phẫu nằm giữa hai quả núi cách đường quốc lộ hai trăm mét. Vì thế cái không khí sôi sục của chiến trường thường tụ lại nơi này.

Lắng nghe những âm thanh hỗn độn từ khắp nẻo dội về, Hằng hiểu rằng cuộc chiến đấu ngày càng trở nên quyết liệt hơn. Từ hầm bên, mấy chiến sỹ bộ binh đang tranh cãi về tính năng của xe tăng địch và phương pháp bắn đón hiệu quả nhất. Ngoài đường lớn, một đơn vị đang hành quân lên tuyến trước, tiếng chân nện gấp gấp trên đất sỏi, tiếng chuyện trò rì rầm. Xa hơn là tiếng pháo lớn, pháo nhỏ rộn lên từng chập. Ánh chớp đạn lóe sáng, tiếp theo là tiếng đạn pháo xé trong không gian, dội vào vách núi âm âm.

Từ phía cầu số 4, một phát pháo hiệu xanh bay vút lên. Ánh sáng le lói của nó thu hút tầm mắt Hằng. Phía đó là đơn vị của chồng cô đang đảm

nhệm. Pháo xanh là báo hiệu gì vậy? An toàn hay xuất kích, hoặc có thể là một quy định hợp đồng tác chiến chăng? Hằng cứ tự hỏi rồi lại tự tìm cách trả lời. Nhưng cô làm sao hiểu được công việc của các anh ấy. Nó khác xa lắm với công việc của cô. Nhưng cô hiểu có những gắn bó lạ lùng giữa cô và những người chiến sĩ ngoài kia, kể cả “anh ấy” của cô.

Hằng dõi mắt nhìn về phía trước. Vẫn chỉ nghe tiếng ồn ào hỗn độn. Mặt đất lúc lúc lại rung lên. Sương đêm mỗi lúc một dày. Một làn gió nhẹ lướt qua, cả cái màn sương dùng đục rùng rùng di chuyển. Cô trút một hơi thở dài. Biết bao phố, làng, nhà cửa sầm uất đông vui phút chốc biến thành tro bụi, và hàng ngàn người dân lương thiện bơ vơ không nhà không cửa. Bọn giặc đã phá từ mảnh vườn, hòn ngói, tấm phản đến cái bát ăn cơm v.v. Lần đầu tiên trong đời Hằng chứng kiến cảnh màn trời chiếu đất của đồng bào các dân tộc vùng biên giới bỗng bẽ nhau đi sơ tán. Lần đầu tiên trong đời Hằng được cùng chồng giáp mặt với kẻ thù, tuy cô không trực tiếp xả từng loạt đạn vào đầu chúng. Nhưng anh Tuấn đang cùng đơn vị giáng những đòn đích đáng vào bọn xâm lược. Cô hiểu và tin anh, ngoài niềm tin yêu của một người vợ, còn có niềm tin của những người đồng chí. Đã hơn chục ngày lên tuyến trước, anh chưa về gặp Hằng một lần nào. Nhưng hàng ngày Hằng vẫn gặp anh hoặc qua một đôi lời nhắn gửi hoặc qua đường dây điện thoại. Như thế cũng quý lắm, chỉ có hôm nay, từ sáng tới giờ chưa có tin anh. Cô thoáng băn khoăn. Điều gì đã đến với anh? Tự dưng một nỗi buồn vô cớ xâm chiếm lòng cô, khiến cô cảm thấy trống trải. Bất giác cô ngó nhìn xung quanh như sợ ai đó biết được ý nghĩ của mình. Rồi cô quay lại rải những bước dài tới lán thương binh.

Đây là lần thứ nhất, bước qua cửa cô đi về phía sạp nằm. Bốn chiếc màn được căng ngay ngắn giữa sạp. Trong màn phát ra tiếng ngáy đều đều của bốn chiến sĩ vừa được chuyển tới lúc chiều. Thuận, cô y sĩ trẻ đang vá tấm áo cho một đồng chí thương binh ngất lên nhìn thấy chị liền đi tới.

- Chị mổ xong rồi à, sao chị không đi nghỉ lấy một chút. Lúc nào có

thương binh về em gọi.

- Thuận này, thương binh lán này ngủ được cả đây, có ai sốt không?

- Chẳng ai sốt đâu chị ạ. Ngủ được cả, khỏe lắm!

- Mình định đi nghỉ tý chút. Nhưng không sao chợp mắt được. Hôm nay ta đánh dữ.

Một tràng tiếng nổ dữ dội vọng vào phễu cắt ngang câu nói của Hằng. Chờ cho dứt tiếng pháo, Hằng bảo Thuận:

- Thuận trực nhé. Mình sang bên lán cấp cứu.

Bước vào lán dành riêng cho các ca nặng phải cấp cứu, bên cạnh người thương binh vừa được mổ xong, bác sĩ Khánh – đội phó phễu đang cùng y tá Hồng truyền huyết thanh cho bệnh nhân. Dưới ánh đèn tỏa sáng, Khánh đang dùng ống nghe chăm chú theo dõi nhịp đập của tim bệnh nhân. Hồng đang buộc cánh tay có cắm kim tiếp nước vào một thanh tre luôn ngang đầu sập. Họ chăm chú làm việc, chẳng ai để ý tới người đội trưởng đã đến bên cạnh. Chờ cho Khánh tháo ống nghe ra khỏi tai, Hằng hỏi:

- Khá hơn rồi chứ anh. Máu còn chảy nữa không?

- Ô chị Hằng. Khá, khá hơn rồi chị ạ. Máu không chảy nữa. Nhịp đập đã ổn định. Đây chị xem nước da của anh ấy đang chuyển sang màu hồng như má con gái đây này. Chỉ lát nữa là tỉnh thôi. Có thể chứ, lúc mới nhận vào tôi lo quá. À mà hôm nay anh Tuấn có nhắn tin gì về không chị?

- Chưa có tin gì anh ạ. Có lẽ anh ấy bận, đêm nay pháo bắn dữ quá.

- Đêm nay ta sẽ phản công đánh vào hang ổ của bọn Sơn Cước mà. Bây giờ có lẽ bắt đầu rồi đây. Chốc nữa thế nào anh Tuấn lại chả gửi cảnh đào báo tiếp về cho chị. Nếu có phần tôi với nhé!

Cả ba người cùng cười trước lời đùa vui của Khánh. Cái anh này nhộn thật. Chẳng hề biết buồn là gì. Đã thế lại xốc vác, chăm chỉ. Công việc cứ nhẹ tênh tênh. Từ hôm vào chiến đấu, cho dù căng thẳng mấy anh cũng vẫn cứ đùa, gây cho mọi người cái nhịp sống sôi nổi và bình tĩnh.

Hằng quay về lán riêng định nghỉ một chút lấy sức, chốc nữa thương binh về sẽ làm việc.

Nhưng nằm trên chiếc giường con ken bằng nứa, Hằng không sao chợp mắt được. Sau bao nhiêu ý nghĩ về công việc của một ngày qua, quãng ngày chung sống bên chồng lại trở về với tâm trí Hằng.

... Ngày ấy Tuấn là một cán bộ phụ trách phong trào thanh niên của trường Đại học Y khoa. Lúc đó Hằng đang là sinh viên năm thứ năm. Anh có dáng người cân đối, khuôn mặt thanh tú nổi lên sống mũi dọc dừa và đôi mày lười mác. Tuấn có nụ cười rộng lượng, mỗi khi cười để lộ chiếc răng nanh khênh khiến điệu cười của anh thêm duyên dáng. Tính anh sôi nổi, tháo vát và thường kéo được sự chú ý của mọi người bằng tài đàn hát của mình.

Tuấn đến với Hằng thật bất ngờ như một làn gió chở theo hương nhụy của hoa thơm, mà khi nó thoảng qua người ta còn thấy vẩn vương vị mật ngọt lắng đọng trong tâm hồn. Ấy là qua những đêm tập dượt văn nghệ chuẩn bị cho chương trình biểu diễn cuối năm học. Mới đầu Tuấn hướng dẫn, uốn nắn cho Hằng cách thể hiện tình cảm trong một bài hát mà anh đệm đàn cho Hằng. Rồi Hằng cũng chẳng nhớ tự lúc nào giữa cô và anh đã có sự gắn bó thực sự. Đôi khi hai người bắt gặp ở nhau ánh mắt trao vội, thẹn thùng, bẽn lẽn. Mỗi lần gặp nhau, cả hai đều trở nên e dè trước mỗi câu nói ản ý xa xôi. Phải chăng đó là dấu hiệu ban đầu của tình yêu. Bằng linh cảm chính xác, Hằng đã phát hiện ra điều đó. Tuy nó không có đường nét, hình dáng, nhưng nó làm cô xao xuyến.

Thế rồi cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước ngày càng trở nên quyết liệt.

Tuân từ biệt giảng đường thân yêu, mang theo cái âm hưởng giọng hát trong trẻo của Hằng qua bài “ Người con gái Pa Cô” hòa cùng tiếng đàn tha thiết của anh vào cuộc hành quân.

Tuân đi. Hằng ở lại học tiếp. Cả hai chưa nói với nhau một lời hẹn ước nào cả, chỉ để lại cái âm thanh của tiếng đàn, giọng hát quyện vào kỷ niệm những ngày sống bên nhau khắc họa vào bóng dáng, hằn in vào trái tim... Những lá thư Tuân gửi về cho Hằng, ngoài phần nói về cuộc sống mới mẻ của người chiến sĩ, anh thường nói tới cái tâm trạng lưu luyến nhớ nhung của buổi ban đầu xa Hằng. Và rồi trong một lá thư anh đã chuyển tới Hằng điều cô thầm đoán, thầm trông. Ừ, đúng rồi, lần ấy cô đã cất vội lá thư lẫn vào phòng đóng cửa lại, lấy chiếc gương ra soi. Lạ chưa, đôi má cô ửng đỏ, trái tim đập rộn rang. Đêm ấy cô không sao ngủ được bởi sự nhớ thương da diết... Thế là anh ấy đã yêu...

Tuân nhận lệnh đi chiến đấu. Bẵng đi ba năm cô chỉ nhận được vồn vẹn hai lá thư, một từ Quảng Trị và một từ Tây Nguyên gửi về. Cô tự nén tình cảm với nỗi chờ trông, dốc sức vào học tập. Sau ngày tốt nghiệp, nhận tấm bằng bác sĩ, Hằng được điều về làm việc trong một bệnh viện quân đội. Ở đó cô gặp rất nhiều thương bệnh binh từ các chiến trường ra an dưỡng, điều trị. Cô thường hỏi tin anh. Nhưng chẳng ai biết anh Tuân của cô hiện đang ở đâu!

Cho đến ngày miền Nam giải phóng, Hằng cũng như hàng triệu người khác hồi hộp ngóng trông tin tức của người thân. Cô tự phác ra cái cảnh ngày gặp mặt: Anh sẽ nắm chặt tay Hằng, sẽ cười, sẽ nói, sẽ dành cho Hằng sự âu yếm, yêu thương... Trong khu gia đình êm ấm kia sẽ thêm một cái bếp, một gian phòng, tiếng đàn, tiếng hát quân quýt... tiếng khóc của một đứa con...

Hai tháng sau, Tuân ra Bắc đi học. Mùa thu năm ấy Hằng về ở với Tuân.

Sau ba năm xa cách con người Tuân đổi thay khá nhiều. Anh rắn rỏi chứng chạc hơn trước. Nước da anh sạm đen. Trên má anh, một vết sẹo

còn hằn lại. Cái vẻ hào hoa của ngày ở trường đã nhường chỗ cho sự răn ròi, dày dạn. Và chính vì thế mà Hằng càng yêu anh hơn.

Những ngày nghỉ phép cưới qua đi, Tuấn trở về trường học. Hằng cũng trở lại quân y viện mang trong lòng niềm hạnh phúc tràn dâng.

Đầu năm 1977, Tuấn ra trường và được điều về một đoàn xây dựng kinh tế ở Tây Bắc. Cũng dịp ấy Hằng sinh con đầu lòng. Bé Anh Tuấn ra đời đã tăng thêm sự đầm ấm giữa hai vợ chồng. Thằng bé vừa lọt lòng đã mang trên khuôn mặt những đường nét răn ròi, thông minh của bố. Nhiều lúc ngắm nhìn con, Hằng thầm ước ao, đến ngày con lớn lên sẽ có được tất cả tài năng như anh và hơn anh.

Ít lâu sau, khi Hằng gần hết hạn nghỉ đẻ thì Tuấn về. Tối hôm đó, sau khi ăn cơm xong, anh nói với Hằng:

- Hằng ạ, anh định bàn với em một việc, chẳng hiểu em có đồng ý hay không?

Chưa hiểu Tuấn nói gì, Hằng hỏi lại:

- Anh bảo em gì cơ, nói đi xem nào. Nói đi cho cả hai mẹ con em cùng nghe với!

Hằng bế bé Tuấn lên, hôn chùn chụt vào má nó rồi nựng con:

- Dậy đi con, dậy để nghe chuyện bố bàn với hai mẹ con mình kìa Tuấn. Nhưng thằng bé chỉ khẽ o oe rồi lại nằm yên. Tuấn xích lại gần Hằng, đôi mắt âu yếm nhìn vợ:

- Anh định sẽ xin chuyển cả em và con lên trên đơn vị của anh. Ở trên đó, Đoàn mới thành lập đang cần y, bác sĩ. Đoàn đã điều động nhưng chưa đủ. Các đồng chí lãnh đạo Đoàn đã nhất trí, vậy cần tiến hành càng nhanh

càng tốt. Theo anh, lên trên đó hai vợ chồng có điều kiện để vừa làm tốt phần công tác của tập thể giao cho, lại vừa có điều kiện gần gũi chăm sóc con. Bên cạnh đó ta còn phải học tập, bồi bổ thêm cho sự nghiệp. Vậy ý em thế nào?

Rồi như để Hằng hiểu thêm về tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đi đôi với xây dựng đất nước, Tuấn nói tới công việc mà đơn vị anh đang làm. Hình ảnh một đoàn quân hùng hậu tay súng, tay cuốc đang san đồi bạt núi, rồi một nông trường rộng lớn được trải ra trước mắt Hằng. Tiếng máy cày rền vang chạy dài trên các sườn đồi. Hàng loạt nhà mới xây cất. Đập thủy điện nối với hồ thả cá mênh mông. Cả rừng cây công nghiệp vươn cao. Hương thơm từ đồi quế, đồi thông quyện trong gió sớm. Hai vợ chồng Hằng cùng với bé Tuấn sẽ có một ngôi nhà nhỏ... Nghe Tuấn kể say sưa, mắt Hằng lóng lánh niềm vui... Nhưng có điều thoáng làm cô lo nghĩ:

- Em cũng muốn vợ chồng mình được gần nhau. Chỉ lo khí hậu trên ấy nặng, mà con... con thì còn non quá. Em lại chưa có kinh nghiệm chăm sóc. Chỉ sợ nhớ ra...

- Hằng này, nếu có mẹ cùng đi chắc em sẽ yên tâm chứ. Anh sẽ nói với gia đình để mẹ cùng lên với chúng ta, mọi việc sẽ ổn định hơn phải không em?

Bé Tuấn đã ngủ say. Hằng đưa cho chồng bế rồi cứ nhìn chồng lại nhìn con, hình như đây là dịp tốt nhất để Hằng so sánh giữa hai khuôn mặt, mà ở đó mỗi đường nét đều được khắc sâu vào trái tim và mãi mãi sẽ không thể thiếu được trong suốt đời cô. Gục mặt vào vai chồng đưa tay xoa nhẹ vết sẹo trên má Tuấn, cô dịu dàng nói:

- Đi nghỉ đi anh.

Những ngày đầu sống trên quê hương mới, nơi Đoàn của Tuấn đang quy hoạch một nông trường lớn cho Nhà nước, sao mà phấn chấn lạ lùng. Cái công trình đầu tiên do bộ đội xây dựng nổi lên như một bức tranh muôn màu sắc. Có đến đây mới hiểu được khả năng tiềm tàng của họ từ trong hoang sơ

cần cỗi, sức lực của con người đang dần làm cho nó sinh sôi. Những dãy nhà lớp lớp mọc lên, mái ngói đỏ tươi dưới nắng hè. Bên cạnh khu công trường xây dựng ấy vẫn uy nghiêm mấy trận địa pháo ngày đêm canh giới bầu trời. Các đơn vị thay nhau vào huấn luyện và thi công. Đôi tay họ mới điệu kỳ làm sao. Khi cầm súng trên lưng đeo mây khi lại về tay cầm dao, bay xây trát.

Sức hút mạnh mẽ ấy thôi thúc Hằng bắt tay vào nhiệm vụ. Cô được Đoàn quyết định phụ trách bệnh xá, còn Tuân từ khi ra trường, anh giữ chức tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn xây dựng.

Được đơn vị tạo điều kiện giúp đỡ nên chỉ ba tháng sau, ngoài việc sắp xếp kiện toàn công việc chuyên môn trong bệnh xá, Hằng còn tự học hỏi, rút kinh nghiệm nghiên cứu thành công một số phương pháp chữa bệnh bằng thuốc nam trong vườn thuốc dân tộc mà cả tập thể y, bác sĩ đã góp công sưu tầm trồng trọt.

Cuộc sống hạnh phúc ấy chưa được bao lâu, còn biết bao dự định Hằng và Tuân đang ấp ủ thì dấu hiệu của kẻ thù mới lại xuất hiện. Tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc nuôi hy vọng làm bá chủ thế giới từ lâu. Với dân tộc ta, chúng muốn áp đặt sự thống trị của chúng. Mặc dù chúng đã dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt để hòng thực hiện mưu đồ đó, song trước thái độ kiên quyết của nhân dân ta, mọi mưu ma chước quỷ đều thất bại.

Trước tình hình mới, đối chọi với một kẻ thù tàn bạo, Đoàn của Tuân chuyển về nhiệm vụ chiến đấu, hòa cùng nhịp sống đầy hào khí rất đổi tự tin được kết lại trong từng người chiến sĩ. Tổ quốc lại rùng rùng đứng lên với đội ngũ hùng dũng của các binh quân chủng hành quân về phía trước sẵn sàng đón đánh kẻ thù. Cả chiều dài biên giới mọc thêm hàng loạt các trận địa đan vào nhau tạo thành lũy thép. Những dãy hào ngang dọc trải trên các sườn đồi vươn ra như hàng vạn chiếc thòng lọng khổng lồ chờ thất cổ quân xâm lược. Thế trận đã mở ngay trên dải đất này, ngay trong lòng mỗi con người ở đây. Kẻ thù càng lấn tới, khí thế chiến đấu càng sục sôi.

Một lần đi họp về, Tuấn bàn với vợ đưa mẹ và con về quê. Lúc này bé Tuấn đã hai tuổi, biết chạy nhảy tung tăng.

- Hằng này, cấp trên nhận định sắp tới tập đoàn phản động Trung Quốc sẽ phát động chiến tranh trên quy mô lớn nhằm thôn tính nước ta. Nếu để mẹ và con ở đây e không lợi. Để đảm bảo an toàn nên cho mẹ và con về Việt Trì một thời gian, em tính sao?

Tuy đã biết từ lâu việc đó chắc chắn sẽ xảy ra, nhưng mỗi lần nghĩ tới nó đến với căn nhà này, Hằng như đứt từng khúc ruột. Nay thoáng nghe chồng nói, cô tưởng như nó đang hàm hè cướp đi đứa con của cô.

- Anh Tuấn! Đưa mẹ và con về quê ư? – Giọng Hằng nghẹn lại. Cô chỉ nói được có thế.

- Anh biết em sẽ buồn khi phải xa mẹ, xa con. Hãy gắng chịu đựng, nhiệm vụ cần ở chúng ta...

Tuấn chưa nói hết câu, Hằng đã nhào tới gục đầu vào vai anh, tấm thân nhỏ rung lên. Tuấn biết Hằng đã sẵn sàng những thử thách mới, nhưng lúc này Hằng đang xúc động. Đôi tay anh nhẹ nhàng đan vào mái tóc đen dày thoảng mùi hương bưởi của Hằng, anh nói những lời mà anh cũng biết rằng vợ anh đã rõ và đã làm từ bao năm nay rồi:

- Can đảm lên em. Hãy nén lại tất cả để tập trung vào cuộc chiến đấu sắp tới. Với thằng Tàu này, ta phải đánh tan âm mưu xâm lược cuồng vọng của chúng. Để rồi đến thế hệ con cái chúng ta mới có được cuộc sống tươi đẹp chứ em.

Hai bà cháu cu Tuấn về xuôi được trên chục ngày thì cuộc chiến đấu bắt đầu.

Hằng và Tuấn cũng chia tay nhau giữa đường hành quân ngắn. Tuấn lên tuyến trước. Hằng ở lại đây làm đội trưởng đội phễu này. Vợ chồng chỉ cách

nhau một đoạn đường, mà hai tuần nay không gặp nhau.

*

*

*

Đẩy cánh cửa sổ lên, Hằng dõi mắt về hướng trận địa. Phía ấy súng đã ngớt dần, chỉ còn lại đám cháy đỏ rực. Ngọn lửa bốc cao rần rật theo gió liếm một vệt ngang trời. Thỉnh thoảng tiếng nổ của tre, nứa, cùng tiếng pháo lớn bắn vu vơ của địch bung vào không gian nghe lạc lõng khắc khoải.

Hằng biết đơn vị của Tuấn đã đánh thắng liên tiếp bảy trận liên. Trong đó, trận đánh cao điểm 702, anh đã tạo ra một lối đánh tập kích táo bạo, nên chỉ nửa tiếng đồng hồ, đơn vị anh đã tiêu diệt tại trận 250 tên giặc, ba xe tăng cùng các ụ súng lớn của quân Sơn Cước. Tin chiến thắng của đơn vị anh đến với Hằng khích lệ niềm tin và lòng tự hào trong cô. Sau những trận liên tiếp đó, một số kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu của anh thường được các cán bộ trong Đoàn nhắc đến. Và... và chốc nữa thế nào cũng có tin anh...

- Báo cáo chị, có thương binh về!

Anh chiến sĩ trực máy chạy vào lán báo cho Hằng biết, câu ói của anh cắt ngang dòng suy nghĩ của Hằng. Như sự tỉnh, cô quay lại nhìn anh chiến sĩ.

- Thương binh về rồi à, của đơn vị nào thế, đồng chí?

- Của tiểu đoàn 4 chị ạ.

- Có mấy ca, đã về đủ chưa?

- Có 5 cáng tất cả, trong đó có 2 ca nặng, một đồng chí tự vệ dẫn đường cho bộ đội đang về sau, còn một là anh... tiểu đoàn...

Người chiến sĩ bỗng ngập ngừng. Anh đưa mắt nhìn Hằng, rồi lại cúi xuống. Thấy dáng điệu bối rối của anh ta, Hằng linh cảm thấy một điều gì đó không bình thường đã xảy ra. Cô khoác vội chiếc áo choàng và hỏi lại người chiến sĩ:

- Anh tiểu đoàn... tiểu đoàn nào?

- Dạ... anh tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 4 ạ!

“Trời ơi... anh Tuấn! Chẳng còn ai khác ngoài anh ấy”. Cái tin bất ngờ ập tới phũ phàng đau đớn làm sao. Hằng lao nhanh về lán cấp cứu, lòng ngổn ngang trăm mối. Nước mắt cô đã rơi tràn trên má từ lúc nào.

Tới cửa lán, Hằng sững người, rồi lặng lẽ bước vào trong khi bao cặp mắt đổ dồn vào cô. Khánh đang nắm chặt cánh tay trái đã bị giập nát của Tuấn, một tay anh xoắn lại dây ga-rô...

Hằng như không tin vào mắt mình. Anh ấy nằm kia, khuôn mặt hốc hác đầy bụi đất, tóc anh rối bù. Một vết máu chảy từ khước mép đã khô cứng lại. Cái áo lành lặn anh vẫn thường mặc, nay rách bươm, máu và đất cát bám bê bết.

Mọi người nhường lối để Hằng bước tới, rồi ai nấy đều nhanh chóng lấy đủ mọi thứ cần thiết để cấp cứu cho anh. Hằng đã ngồi xuống bên cáng. Môi cô bặm lại, mắt cô nhòa đi. Nhưng cô cố nén cho tiếng khóc khỏi bật ra. Tay cô run run vuốt trên gương mặt Tuấn rồi đặt lên ngực của anh.

- Chị Hằng, anh ấy đang rất nặng... phải cấp cứu nhanh – Khánh nói nhỏ, giọng lo lắng.

- Vâng. Tôi hiểu! – Đôi mắt Hằng chớp nhanh, dường như cô gắng đẩy hai hàng nước mắt lăn trở lại, mặc dù nó đã ứ căng dưới khước. Cô lấy lại can đảm trả lời Khánh, bàn tay cô lần hàng cúc áo Tuấn bật tung ra. Ngực phải anh, một mảnh đạn găm vào khiến máu chảy loang ướt đầm áo may-ô. Máu

chảy theo sườn thấm vào cả cáng. Mấy cô tải thương đứng xung quanh mắt đỏ hoe. Một cô ngồi phía chân anh đang lay gọi:

- Thủ trưởng... Thủ trưởng... T..u..â..n.

Cô y tá đổ nước sát trùng vào khay. Khánh dùng bông nhúng vào, anh bắt đầu rửa các vết thương.

Mọi việc chuẩn bị đã xong. Hằng bấm môi, lấy lại bình tĩnh, quyết không để cho sự mềm yếu lấn át nghị lực của mình. Cô cùng Khánh và một vài y sĩ khác nhanh chóng sử dụng các loại thuốc cầm máu, chống choáng, trợ tim... tiêm cho Tuấn.

- Truyền huyết thanh.

- Nhanh, thêm thuốc hồi sinh.

Tiếng Khánh vang lên đỉnh đặc. Mọi người khẩn trương làm phần việc của mình. Khánh luôn tay ngang gáy và lưng Tuấn. Hằng đỡ chân anh khiêng đặt lên bàn cấp cứu. Dưới ánh đèn sáng rực, làn da Tuấn xám lại, hơi thở khò khè lúc nhanh lúc chậm, có lúc anh lại nhói lên. Có thể do các mảnh đạn xuyên qua ngực làm anh quặn đau và khó thở.

Hầu hết các nhân viên trong phẫu đều có mặt, chỉ trừ có mấy người đang băng bó cho những ca nhẹ hơn ở lán bên. Trong cái khẩn trương cao độ ấy, họ vẫn giành một giây nào đó nhìn về phía Hằng như muốn an ủi, động viên chị hãy đứng vững. Nhưng không! Cô không khóc. Nét mặt cô vẫn rắn rỏi mặc dù làn da trắng hồng giờ đây đã tái tái. Mồ hôi vã ra đọng từng giọt trên trán, môi cô vẫn cắn chặt. Cô làm việc nhanh nhẹn lạ thường. Lúc băng, lúc tiêm, lúc dò ven truyền huyết thanh.

- Phải tiến hành mổ ngay vết thương ở ngực. Nếu để chậm, máu chảy bên trong sẽ nguy hiểm. Tôi e rằng... - Khánh bỗng ngập ngừng. Anh không muốn nói đến cái chết trong lúc này, đành rằng Hằng cũng đã đoán biết...

- Vâng, tiêm thêm chút thuốc cầm máu nữa anh ạ. Nếu cứ để thế này mỗ thì không bảo đảm được – Hằng vừa trả lời Khánh xong thì một anh y tá chạy vào gọi:

- Chị Hằng, có thêm thương binh, đồng chí tự vệ bây giờ mới đưa về. Bọn em định cáng vào đây. Nhưng trong này đang cấp cứu...

- Thế bây giờ để đâu? Có nặng lắm không? – Hằng hỏi lại.

- Để ngoài lán bên. Anh ấy bị pháo bắn cụt một chân trái.

- Vậy chị cứ ở trong này. Tôi ra ngoài đó một lát xem sao – Khánh nói với Hằng.

- Vâng, anh giúp tôi tí nhé. Nếu căng quá cho người gọi tôi.

Khánh cầm đèn pin, kéo thêm một y tá, chạy nhanh ra lán bên cạnh. Khánh vừa bước vào lán đã thấy người thương binh đang nằm đó, chân trái bị mảnh đạn pháo phạt đứt ngang ống dưới gối khoảng mười phân, chân phải và toàn thân anh ta bị nhiều vết thủng. Quần áo rách toang. Máu từ vết chân cụt vẫn chưa cầm được.

- Này cầm đèn soi vào đây cho tôi – Khánh đưa đèn cho cô hộ lý. Anh cắt vội chiếc quần của đồng chí tự vệ ra, rồi quấn dây cao-su lên trên gối chân trái cụt, ga-rô lại.

- Khiêng thùng nước muối đến để rửa vết thương. Mang cho tôi chiếc đèn bão nữa – Vừa làm Khánh vừa điều khiển những người giúp việc đứng xung quanh.

Người thương binh sau khi đập dữ dội lại nằm im, hơi thở ngắt quãng.

- Vào lấy bình ô-xy ra đây. Nhanh lên, cô gọi thêm cho tôi một đồng chí nữa.

Nói rồi Khánh cởi tiếp chiếc áo bờ-lu-dông xanh của đồng chí tự vệ ra. Tay anh chạm vào một núm ruột lòi ra ở bụng đồng chí tự vệ.

Hai cô hộ lý mang nước pha muối, cồn, băng, bông cùng các dụng cụ cấp cứu tới. Khánh cùng hai hộ lý nhanh chóng rửa các vết thương, một y tá khác đang tiêm thuốc cầm máu cùng thuốc hồi sinh cho bệnh nhân. Mọi người ai nấy đều nhận thấy đây là hai ca nguy hiểm nhất kể từ hôm vào chiến đấu tới nay. Tuy vết thương của Tuấn và của đồng chí tự vệ có khác nhau nhưng đều yêu cầu phải mổ kịp thời mới có hy vọng cứu sống được.

Hai phút, rồi năm phút trôi đi, Khánh cùng các đồng chí khác đã rửa và băng xong các vết thương. “ Nhưng mổ cho ai trước, vết thương ở ngực anh Tuấn... Vết thương ở bụng đồng chí tự vệ.. đều nguy hiểm...” Khánh lẩm bẩm: “ Làm sao bây giờ?” Anh đưa mắt về phía lán cấp cứu, rồi lại nhìn một lượt các đồng nghiệp đang đứng cạnh như chờ đợi một lời giải đáp. Đồng chí tự vệ lại giãy, lại đạp. Con đau dữ dội đang giày vò anh.

- Kia giữ lấy hộ tôi, còn phải mổ cho anh Tuấn...

Trong lán cấp cứu, còn lại Hằng, Lân và Hồng đang làm tiếp các công việc cuối cùng chuẩn bị đưa Tuấn vào phòng mổ. Hằng đưa tay quạt mồ hôi đang chảy từng dòng trên má. Cô ngược nhìn ra phía trước cửa, vẻ nôn nóng chờ Khánh tới. Nhưng sao mãi chẳng thấy Khánh quay lại chỗ Hằng. Chỉ thấy mấy đồng chí nhân viên lúc vào lấy cái này, lúc vào lấy cái khác, thoáng qua, thoáng lại vội vã. Có lẽ đồng chí tự vệ nguy lắm chăng? Hằng lặng nhìn Tuấn một giây. Anh khẽ cựa mình rồi lại nằm yên.

- Hai cô ở đây nhé, tôi ra chỗ anh Khánh!

Đến gần, Hằng nhìn thấy Khánh đang ghi chặt lấy đồng chí tự vệ đang quần quai đau đớn.

- Sao thế anh Khánh?

- Nguy lắm chị ạ. Đồng chí này có thể chết mất, đây chị xem...

Hằng nhìn nhanh khắp người đồng chí thương binh. Mấy cuộn băng trắng Khánh vừa băng xong đã nhuốm máu. Anh vật vã, hơi thở chốc chốc lại nấc lên.

- Thế này mà anh không gọi tôi! Đưa vào phòng mổ ngay, anh Khánh. Nguy quá rồi!

Nghe Hằng nói vậy, Khánh đứng bật dậy.

- Chị nói sao? Còn anh Tuấn.

- Anh Tuấn... mổ sau chút cũng được. Nào khiêng vào đi anh.

Khánh bối rối nhìn Hằng, anh thừa hiểu Tuấn cũng rất nặng, cũng cần mổ kịp thời. Hằng nói vậy chỉ cốt để anh yên lòng. Vì thế mà anh phân vân lưỡng lự, trong lúc đó Hằng đã bước tới, hai tay nắm hai đầu cánh.

- Đỡ tôi một tay anh Khánh. Nhanh lên, nguy hiểm quá rồi!

Khánh miễn cưỡng làm theo Hằng. Hai người khiêng đồng chí tự vệ vào phòng mổ. Hai cô phụ mổ nhanh chóng bày các dụng cụ ra bàn.

- Tiêm thêm thuốc trợ lực và tiếp nước đi anh.

- Có đây rồi chị ạ! – Cô y sĩ phụ mổ trả lời và mang thuốc tới.

- Vậy chị mổ nhé, tôi ra chỗ anh Tuấn – Khánh bảo Hằng.

Cô không quay lại và lấy nhanh hai đôi găng tay mỡ ra, sờ một đôi vào tay mình, một đôi đưa cho Khánh và bảo anh:

- Tập trung vào mổ ca này đã anh. Ngoài ấy đã có Lân và Hồng. Anh cắt băng ở bụng ra nhé, vết thương này trầm trọng quá.

Hai bác sĩ bắt tay ngay vào mổ. Sau lưỡi dao đầu tiên của Hằng, máu đọng trong vết thương ở bụng đồng chí tự vệ trào ra. Khánh thám nhanh cho Hằng lần tìm mảnh đạn. Đây rồi, một mảnh đạn pháo xuyên vào còn mắc trong lớp ruột, nó làm rách một vết tại phần ruột non. Hằng nhanh chóng tẩy sạch vết thương. Cô dùng thuốc tiêm tại chỗ để chống nhiễm trùng. Khâu xong vết thứ nhất, cô mổ tiếp đến vết thứ hai rồi thứ ba, thì giờ trôi theo nặng nề và căng thẳng. Hằng đã dốc toàn bộ tâm sức vào công việc. Đôi tay cô lúc cầm dao, cầm kéo, cầm panh thoăn thoắt. Mặc dù vậy cô vẫn cảm thấy còn chậm quá. Ngoài kia tính mạng anh Tuân cũng đang nguy kịch, cái dáng nằm bất động của anh lúc lúc lại xô vào tâm trí Hằng chập chờn ập hiện. Cô nhíu đôi lông mày, gương mặt trông nghiêm nghị lạ thường. Trong lòng cô đang rối bời những suy nghĩ và khổ đau dày vò. Thật đáng sợ cái hình thù dị dạng của tử thần đang từ nơi Tuân lên vào đe dọa, nổi lo âu cứ thấp thỏm trong cô.

“ Nếu chẳng may anh không qua khỏi được, mọi người sẽ nghĩ gì về em? Chồng bị thương nặng mà vợ không cứu chữa lại đi chữa cho người khác ”...

Câu đó bắt thần dội vào lòng cô và như có một vật gì chẹn ngang cổ, khiến họng cô đắng nghẹn... Cô lắc mạnh đầu, các khớp xương cổ kêu lục khục. Cô cố xua đi cái ý nghĩ tai quái đó. Ác nghiệt thay nó không buông tha cô. Nó lại ập tới. *“ Anh Tuân, anh có hiểu cho em không? Thực ra em có thể mổ cho anh trước, em cứu anh để rồi bên em và con sẽ mãi mãi có anh. Nhưng người đồng chí của anh đây, người đã dẫn đường đưa anh vào tận sào huyệt kẻ thù, anh ấy đang hấp hối đây... Làm sao em có thể đứng nhìn cái chết sẽ cướp đi người đồng chí của anh? Có phải anh đã dặn em “*

Đừng để tình cảm dè bẹp lý trí...”. Và vì thế em phải cứu anh ấy trước. Không thể đừng được anh ạ! Phải ưu tiên cho các ca nặng... Anh Tuấn! Mong anh hiểu cho...”.

Các vết thương nằm vào nơi nguy hiểm đã lần lượt được hai bác sĩ giải quyết xong. Chỉ còn lại hai vết thương không quan trọng lắm. Hằng đang mổ tiếp thì Khánh trút một hơi thở dài, từ từ tháo đôi găng tay mổ ra bảo Hằng:

- Chị làm nốt nhé. Tôi ra chỗ anh Tuấn xem sao, sốt ruột quá!

Nhìn đôi mắt đầy âu lo của Khánh, Hằng biết suốt trong lúc mổ, anh vẫn thấp thỏm vì lo cho tính mạng của Tuấn. Hằng hiểu đó là biểu hiện chân thành của anh, nên Hằng đáp lại:

- Vâng, bây giờ anh ra ngoài đó, ở đây tôi làm nốt.

Khánh đi ra nhanh, trong lòng Hằng có phần yên tâm hơn vì có Khánh ở bên Tuấn. Anh sẽ xử lý kịp thời các tình trạng nguy hiểm. Và tính mạng anh Tuấn sẽ bảo đảm hơn.

Hằng cố gắng làm nốt phần việc còn lại, đồng chí tự vệ tuy vẫn mê man, nhưng có phần đã khá hơn, mạch đập và nhịp đập của anh dần dần trở lại tương đối ổn định..

Một lát sau, ca mổ hoàn thành, Hằng tháo vội đôi găng mổ ra, rồi chạy nhanh tới lán Tuấn đang nằm. Vừa vào tới nơi, Lân đã khoe rối rít:

- Anh Tuấn vừa tỉnh được một lát rồi lại ngất chị ạ.

- Anh ấy nói được gì không hả Lân? – Hằng hỏi.

- Không nói được gì. Anh chỉ mở mắt nhìn chúng em rồi lại nhắm mắt lại. Em tưởng anh bị chói vì ánh đèn nhưng chờ mãi mà vẫn chưa thấy anh tỉnh lại.

- Vậy là có hy vọng tốt đẹp rồi chị Hằng ạ. Tiếp thêm chút máu rồi mổ luôn chứ chị - Khánh nói.

- Vâng! Mổ luôn thôi anh ạ.

Trước mắt Hằng, anh Tuấn vẫn nằm bất động, mặc dù trông anh đã khá hơn, có lẽ những vết thương kia đã làm anh đau đớn lắm. Ước gì san sẻ cho anh được giữa lúc này? Hằng muốn nhào tới áp mặt vào ngực anh như những buổi nào, rồi lay, rồi gọi, rồi kể: “ Tỉnh lại đi anh! Nói với em một lời đi anh! Hơn chục ngày qua em trông, em ngóng. Từng chặng đường hành quân, từng trận anh đánh, từng đêm anh mắc võng, đào hầm giữa rừng dày. Em vẫn thầm tưởng tượng, hơn chục ngày qua em vẫn thường gửi lòng thương nhớ tới anh giữa nơi đạn lửa. Thế mà bây giờ anh nằm đây, chẳng nói với em một lời nào? ...” Nước mắt Hằng trào ra thực sự, cô không ghìm được nữa.

- Ở kia, sao chị lại khóc? Anh ấy đã tỉnh hơn trước nhiều – Hồng nói với Hằng bằng một giọng như trách móc mà cũng chứa đựng điều gì xót xa...

- Bắt đầu đưa sang phòng mổ chứ chị - Khánh hỏi.

- Vâng, bắt đầu được rồi anh ạ.

Nửa tiếng sau, mọi người đưa Tuấn ra lán điều trị.

Rồi hai mươi phút nữa, có hai chiếc xe đón thương binh đang từ từ tiến vào.

Các đồng chí hộ lý, y tá cùng đội tải thương cáng thương binh từ các lán ra. Tiếng gọi nhau ới xen vào tiếng cười tiếng nói râm ran.

Khánh bảo Hằng:

- Chị để mọi việc ở đây cho tôi, chị đưa thương binh về tuyến sau. Mai

hoặc ngày kia chị lên cũng được.

- Nhưng ở đây, nhớ ra có chuyện gì?

- Tôi sẽ cố gắng. Chị cứ tin ở tôi, đừng lo gì cả.

Nghe Khánh nói, Hằng hiểu anh muốn để Hằng kết hợp đưa thương binh về nhân tiện có thì giờ chăm sóc Tuấn. Chẳng lẽ tình nghĩa vợ chồng... Tự dưng một nỗi buồn xâm chiếm lòng Hằng. Anh Tuấn sẽ về tuyến điều trị. Bao giờ anh mới khỏe, liệu anh có còn tiếp tục chiến đấu được nữa không? Cánh tay anh...

Hằng rất thương anh. Nhưng nếu có về dưới ấy một hai ngày sẽ giúp được anh những gì, mà ở đây đội phẫu này thiếu cô, Khánh sẽ vất vả bội phần.

- Anh Khánh. Tôi rất tin anh. Anh đã dành cho chúng tôi tình thương chân thành. Nếu không có anh và các đồng chí trong phẫu, tính mạng anh Tuấn khó lòng đảm bảo. Bây giờ anh ấy đã đỡ nhiều, về dưới ấy có các bác sĩ sẽ chăm lo. Tôi có về một hai ngày cũng chẳng giúp gì được anh ấy..

Hằng còn muốn nói nữa. Nhưng hai cô hộ lý đã khiêng Tuấn ra xe. Cả Khánh và Hằng cùng bước nhanh về phía Tuấn. Khánh bước sau Hằng, anh như vẫn còn nghe rõ tiếng nói mềm mại mà dứt khoát của Hằng.

Đến bên Tuấn, Khánh và Hằng lặng lẽ nắm chặt bàn tay phải ấm nóng của anh vào tay mình. Hằng cúi xuống áp tai vào ngực anh. Tiếng đập đều đều của con tim anh làm cô sung sướng. Cô nấn khắp người anh một lượt rồi từ từ đưa bàn tay anh đặt nhẹ lên mái tóc, lên má, lên môi mình. Tất cả mọi việc làm đó dường như đã nói hộ cho cô tấm lòng yêu thương, gửi gắm vào người chồng, trước lúc anh trở về tuyến điều trị.

Tháng 5 năm 1979
NGUYỄN NGỌC TRỤ

NGƯỜI BẠN COI KHO CỦA TÔI

Sau mấy tháng trời đoàn xe chúng tôi phải chờ hàng vào các tỉnh phía Tây Nam, cho mãi đến hôm nay mới lại được chuyển hàng lên phía Bắc.

Lên phía Bắc! Ba tiếng ấy ngân vang trong lòng tôi như một nốt nhạc vui. Bởi vì lên phía Bắc, nghĩa là thế nào tôi cũng gặp Thu Hà – người mà bấy lâu nay cứ thấp thoáng ẩn hiện trong đầu tôi.

Thu Hà là bạn tôi, một người bạn gái học cùng trường. Ngày còn đi học, Hà có năng khiếu về văn, bài tập làm văn nào Thu Hà cũng được, nếu không mười thì chín điểm. Và lần trả bài nào cô giáo dạy văn cũng đem bài của Thu Hà đọc làm mẫu cho toàn khối nghe. Vì thế Hà nổi tiếng là học sinh giỏi, ai cũng biết tên. Tuy vậy, Thu Hà rất khiêm tốn, tính tình lại dịu dàng, cởi mở nên bạn bè ai cũng mến. Tôi thân với Hà hơn mọi người là vì thầy chủ nhiệm phân công Thu Hà ở cùng nhóm học tập với tôi. Hà sẽ giúp đỡ tôi về môn văn, cái môn mà tôi phần đầu ị ạch mãi cũng chỉ được sáu điểm là cùng thôi.

Ngày ấy, bởi lòng tự trọng và tính hiếu thắng đã khiến tôi nổi khùng với Thu Hà bao nhiêu lần tôi cũng không nhớ nữa. Mà không nổi khùng sao được? Một thằng con trai lại bị đứa con gái luôn luôn bảo phải làm thế này, phải làm thế nọ y như một bà chị khó tính thì ai chả tức. Ví như tôi thích đi đá bóng, Thu Hà lại bảo phải làm văn đã. Tôi để sách vở, bút mực bừa bộn trên bàn, Thu Hà vừa xếp lại, vừa nói về tính khoa học trong cách ăn ở, làm việc... Một lần, Thu Hà chê sách vở tôi viết bẩn, ức quá tôi vặc luôn:

- Bẩn mặc xác tôi. Tôi không cần Hà lo hộ. Chưa gì đã lên mặt dạy đời.

Hà im thít. Hai mắt đỏ hoe.

Sau lần ấy, tôi tưởng Thu Hà sẽ giận tôi ít ra là vài tuần. Nhưng mà tôi đã lầm. Không những Hà không giận mà lại còn tỏ ra tin tôi nữa. Một hôm, học

bài xong, Thu Hà hỏi tôi:

- Thi xong tốt nghiệp, Khánh sẽ đi đại học gì?
- Mình sẽ đi địa chất. Còn Hà?
- Mình vào sư phạm. Khánh thấy thế nào?

Tôi trả lời luôn:

- Hợp lắm. Cậu làm “ kỹ sư tâm hồn” thì chỉ có nhất.

Nhưng rồi tôi không kịp thi đại học. Quân bành trưởng Bắc Kinh gây sự với nước ta ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Trước tình hình mới mẻ ấy, tôi lên đường đi bộ đội. Còn Thu Hà, nghe tin cô ấy đã thi vào đại học như dự định.

Cuộc đời người chiến sĩ lái xe đưa tôi đi khắp nẻo đường xa, những tưởng rằng sẽ chẳng bao giờ gặp lại Thu Hà nữa! Ấy thế mà tôi lại gặp Thu Hà giữa lúc không ngờ nhất.

Số là hôm ấy, trong một chuyến hàng đột xuất lên phía Bắc, chúng tôi chở gạo về một tổng kho. Đến kho thì trời tối mịt. Sau chặng đường dài mệt nhọc, tâm lý lái xe anh nào chẳng muốn giải phóng xe nhanh để còn về tắm giặt, nghỉ ngơi. Vậy mà cái kho này đến lạ. Họ bốc hàng chậm quá, chậm như là họ cố tình trêu tức chúng tôi. Nghĩ vậy, cộng với cái đói, cái mệt tới bả người, ngồi trong ca-bin tôi điên tiết gào tướng lên:

- Nhanh nhanh lên các bà ơi! Tôi thì đổ mẹ nó xuống đây bây giờ.

Một bóng đen lù lù đi lên trước cửa xe, một giọng nói ôn tồn từ bên dưới bay lên:

- Sao ăn nói lạ thế đồng chí? Đồng chí có giỏi cứ việc đổ gạo xuống.

Ôi! Tiếng con gái. Tiếng ai nghe quen quen, thôi đúng rồi: Tiếng Thu Hà!

- Hà đây à? – Tôi hỏi như reo.

- Phải! Tôi là Hà đây. Anh cần gì?

- Hà ơi! Khánh đây.

- Trời ơi! Anh Khánh. Sao anh lại ở đây?

Cuộc gặp gỡ quá bất ngờ khiến hai đứa chúng tôi mừng vui khôn tả. Nhưng vì công việc đang bận rộn chúng tôi chưa nói với nhau được chuyện gì. Phải đợi đến sáng sớm hôm sau, theo lời hẹn, tôi đến thăm Thu Hà.

Ngồi trò chuyện với Hà, tôi nói:

- Không ngờ mình lại gặp Hà ở đây. Trong thâm tâm mình cứ nghĩ Hà đã vào đại học Sư phạm rồi đấy nhé.

Hà cười:

- Chuyện đó có gì mà không ngờ, anh Khánh. Khi Đất Nước có họa xâm lăng, là thanh niên gái cũng như trai, công việc trước hết là phải lo đánh giặc đã. Nghĩ vậy, Hà không vào đại học mà tình nguyện đi bộ đội đấy.

- Hà làm nhiệm vụ coi kho thật đấy à?

Thu Hà lại cười:

- Chứ ai nữa? Thế anh Khánh cho rằng làm người coi kho không oai à?

- Không phải vậy. Nhưng mình tưởng, với trình độ văn hóa lớp 10, Thu Hà phải được đơn vị giao cho việc gì chứ.

- Anh bảo việc gì? Ngay như coi kho nhiều khi Hà còn thấy mình chưa đủ trình độ nữa là... Sao anh lại cười? Phức tạp lắm đấy nhé. Chả thế mà ngành của Hà có kỹ sư kho, tiến sĩ kho. Hà còn phải học nhiều hơn nữa mới đáp ứng nổi yêu cầu của nhiệm vụ.

Thực tình là tôi chưa hiểu là coi kho nó phức tạp tới mức nào, nhưng tôi tin lời Hà nói. Hà không bao giờ quan trọng hóa vấn đề đâu. Một cô bạn ngồi ở bàn bên, nghe Hà bảo vậy, cũng góp chuyện:

- Anh chưa biết chứ, chị Hà em vừa là trưởng kho, vừa là nhà nghiên cứu khoa học nữa đấy. Chị ấy có một ba-lô sách nói về cách phòng chống mối mọt nhé.

Thu Hà lườm bạn một cái dài đến có đuôi, ngầm bảo “thôi, đừng có bẻm mép nữa”, đoạn nói với tôi:

- Sách ở đây hiếm quá anh ạ. Lần sau lại chờ hàng lên kho K7 này anh nhớ mua hộ Hà cuốn chống ẩm mốc nhé.

- Được rồi, mình sẽ mua.

Tôi hứa chắc chắn như đinh đóng cột. Thế nhưng, như tôi đã nói bên trên, vì nhiệm vụ yêu cầu, mãi tới hôm nay tôi mới có dịp thực hiện...

Thế là lần này lên phía Bắc, ngoài chiếc xe đầy ắp hàng phủ bạt kín mít, trong ca-bin xe tôi còn có thêm cuốn sách viết về cách chống ẩm mốc cho Thu Hà. Chao! Chỉ nghĩ đến lúc gặp nhau, tôi trao món quà nhỏ này cho Hà đã đủ làm trái tim tôi đập rộn rã lên rồi.

Tôi nắm chắc vô-lăng, mắt nhìn thẳng và miệng thì tự nhiên cứ muốn hát. Và tôi hát đi hát lại mãi cái câu: “Chiều dài biên giới, dài theo bước chân chúng tôi...”. Tiếng hát của tôi hòa cùng tiếng máy nổ giòn. Tôi dán chân ga, cho xe lao nhanh hơn nữa.

Những ngày này, cả núi rừng Việt Bắc náo động hẳn lên. Những đoàn xe nối đuôi nhau đưa hàng ra phía trước. Những đoàn xe xích rằm rập kéo những khẩu pháo nòng vuron cao, che kín bạt đưa lên trận địa để lại đằng sau một lớp bụi mù mịt, chạy dài xa tít. Tất cả tạo nên một khí thế hào hùng, sục sôi toàn biên giới.

Đến một đơn vị thì toàn xe chúng tôi dừng lại nghỉ. Tôi vội xách túi đi tìm Hà. Đến nơi thì, ôi thôi, Hà đã đi mất rồi! Khu kho bây giờ chỉ còn để lại những cây cối đổ ngổn ngang, đất cày tung. Có lẽ đây là dấu vết sau một trận giao chiến. Thế là, bao hy vọng trong đầu tôi đến đây là hết. Tôi đứng ngẩn người một lúc rồi uể oải bước về. Không nhẽ quyển sách kia lên tới đây mà không đến tay Hà thì buồn quá. Đến tay Hà, chắc chắn nó sẽ trở thành người bạn đường của Hà và biết đâu nó lại chắp thêm nghị lực, chắp cánh cho Hà đi tới những ước mơ lớn.

Theo chiều dài biên giới, đi tới đơn vị nào tôi cũng hỏi:

- Đồng chí ơi! Cho tôi hỏi, đồng chí có biết cô Thu Hà, bộ đội coi kho K7 bây giờ ở đâu không?

- Tôi không rõ đồng chí ạ!

Cứ thế, như một người ngớ ngẩn, gặp đơn vị nào nom có vẻ kho là tôi hỏi. Hỏi mãi. Rồi đến một hôm tình cờ thấy một cô gái, thân hình nhỏ nhắn, cao cao, có đôi mắt đen, mấy sợi tóc lòa xòa xuống trán đang đứng rửa tay ở một thác nước nhỏ. Cô giơ hai bàn tay nhỏ bé ra hứng dòng nước từ trên cao đổ xuống như dòng bạc trắng kia, làm cho những hạt nước bắn tung tóe. Tôi hỏi cô:

- Nữ đồng chí ơi! Đồng chí có biết cô Thu Hà, bộ đội coi kho K7 ở đâu không?

Thấy tôi hỏi, cô gái quay nhìn tôi:

- Anh... anh hỏi ai ạ?

Tôi nhắc lại: “ Cô Thu Hà bộ đội coi kho K7”.

- Ôi! Cô gái bỗng thở dài một cái – Thế... thế anh có phải là anh Khánh không?

- Phải, tôi là Khánh. Bây giờ Hà ở đâu, cô? Cô có ở cùng Hà không? – Vui sướng quá, tôi hỏi hấp tấp cô gái.

Cô gái không trả lời. Mắt chơm chớp. Lát sau cô bảo:

- Anh lên nhà em chơi đã!

Tôi theo cô về nhà. Cô gái dẫn tôi lên sườn đồi và mời tôi ngồi chơi trong một ngôi nhà nhỏ, ngăn nắp, bên một cái kho khá lớn. Có lẽ kho này mới phân tán ở nơi khác chuyển về. Xung quanh kho được bố trí công sự chiến đấu rất vững chắc.

- Anh uống nước đi. – Cô gái rót nước, mời tôi.

- Vâng!

Như muốn tránh sự nhầm lẫn, cô gái lại hỏi tôi:

- Thế anh đúng là anh Khánh lái xe chứ ạ?

- Vâng! Hôm nay đơn vị đi công tác hết hay sao mà vắng thế cô?

- Vâng ạ! Các đồng chí ấy đi công tác cũng sắp về.

- Thế Hà có về không cô?

- Không! – Tiếng cô gái lạc đi. Đầu cô hơi cúi xuống như tìm kiếm vật gì dưới đất.

- Chị Hà em..., chị Hà em hay nhắc đến anh lắm. Nhưng chị Hà, vâng, chị Hà em không còn nữa.

- Sao? Cô nói sao? Hà làm sao?

Cô gái lặng im, hai hàng nước mắt cứ tràn ra, rồi cô òa lên khóc.

- Thu Hà làm sao? – Tôi hỏi lại lần nữa, và tôi bàng hoàng. Bất giác một cái gì lạnh lạnh chạy suốt sống lưng tôi, lan ra đến đầu ngón chân, ngón tay tê buốt.

- Em... em là Thanh, ở cùng với chị Hà.

Thanh lại nức nở. Đôi vai bé bỏng của Thanh cứ rung lên, rung lên. Và lạc đi một lúc lâu, Thanh mới kể:

... Đêm hôm ấy sau một trận mưa như đổ nước, nước từ các ngách suối đổ về ầm ầm. Không khí của một ngày hè nắng như lửa đốt đã trở lại bình thường mát mẻ, dễ chịu. Tối nào cũng thế, tiểu đội của Hà đều thay nhau gác quanh khu vực kho theo phương án tác chiến rất cẩn mật. Nhưng hôm ấy, khoảng hai giờ sáng, tổ của Thanh có cả Hà và An gác. Trời tối, dưới ánh sáng mờ của ánh trăng hạ tuần lọt qua kẽ lá nên nhìn càng khó. Lợi dụng tình hình đó, địch cho một thằng người Hoa dẫn một trung đội thám báo tập kích vào kho.

Phát hiện ra chúng, Hà vẫy Thanh lại bảo vào đánh thức chị em. Trong chốc lát Hà đã triển khai làm 3 mũi theo phương án chiến đấu. Trong khi đó, những bóng đen kia, lợi dụng những lùm cây vẫn đang di động. Dưới công sự, những họng súng của chị em vẫn rê rê theo từng bước đi của chúng. Hai trăm mét, rồi một trăm mét, năm mươi mét. Khẩu AK trên tay Hà rung lên. Lập tức những bóng đen kia chỉ kịp ớ ớ lên một tiếng rồi ngã vật. Cùng lúc đó, nhiều bóng đen từ các lùm cây bắn như vãi đạn. Đồng loạt, những nòng

súng của chị em từ các hướng cũng rung lên những tràng căng, giòn tới tấp. Những đóm lửa từ họng súng vút đi, đuổi nhau xé nát đội hình địch. Trong chốc lát, cả núi rừng đã chìm trong hàng ngàn âm thanh hỗn loạn. Gặp phải trận đánh bất ngờ, đội hình địch tung ra, rồi co cụm lại, bắn điên loạn vào kho. Đất đá tung lên, bắn vào những bao gạo sùn sục.

Bất ngờ, địch cho một mũi từ cánh trái đánh thẳng vào kho, rất nguy nếu không nhanh tay thì chúng vào chiếm kho và sẽ đánh tập hậu vây chị em trong vòng vây nên Hà ra lệnh:

- Tổ một, tổ hai chiến đấu kìm chân địch, tổ ba, các đồng chí theo tôi.

Hà bật lên khỏi công sự, luồn lách qua các bao gạo quất những làn đạn căng dài khiến cho những con thú khát máu kia lộn nhào. Trong bóng tối, đột nhiên Hà loạng choạng, nhưng không, Hà lại đứng bật dậy dựa vào một bao gạo và súng trong tay Hà vẫn điểm từng loạt giòn giã.

Sau gần một giờ chiến đấu, nghe thấy tiếng nổ dữ quá, bộ đội bảo vệ của hậu cần kịp thời lên chi viện tiêu diệt gọn trung đội thám báo đó...

Câu chuyện đến đoạn này, giọng của Thanh lại rung lên:

- Nhưng... Nhưng không ngờ anh ạ. Đến phút chót thì chị Hà mới từ từ khụy xuống, ôm lấy bao gạo:

- “Chị Hà... chị Hà...”. Em lao lên ôm lấy chị. “Chị Hà ơi! Chị Hà ơi!” Chị Hà từ từ mở mắt, chị hỏi đứt quãng:

- Có... giữ được kho gạo... không... em?

- Có chị ạ, kho gạo của chị em mình vẫn an toàn!

- Thôi! Chị gửi lại các em... các đồng chí cái kho này nhé...

“Chị Hà... Chị Hà” em muốn thét lên nhưng... nhưng chị không nghe

thấy nữa! Đôi mắt chị nhắm lại. Chị nằm vắt qua bao gạo như muốn ôm lấy nó, giữ lấy nó không cho kẻ thù nào đụng tới, và máu từ bên ngực phải của chị cứ trào ra, thấm đẫm cả bao gạo...

Thanh ngừng bật và đưa cả hai tay lên ôm mặt. Cô lại khóc nức nở. Lòng tôi thất lại, tim tôi như có hàng ngàn cái kim đang châm đau nhói.

Tôi ngồi chết lặng một hồi lâu rồi thần thờ đứng dậy. Cuốn sách bỗng nặng trĩu trong tay tôi... Tôi đặt nó vào tay Thanh và cố lấy giọng thật bình tĩnh, bảo cô:

- Dẫu sao thì Thu Hà cũng đã hy sinh mất rồi, có khóc, Hà cũng không sống lại nữa đâu Thanh ạ. Đây là cuốn sách tôi mua tặng Hà, giờ xin gửi lại Thanh. Tôi nghĩ, trách nhiệm của chúng ta là phải sống sao cho xứng đáng với Thu Hà. Thanh Hiểu ý tôi muốn nói không?

Thanh quệt ngang nước mắt, gật gật đầu:

- Em hiểu! Em hiểu!

Hùng hí hụi sửa lại ngạch hào râu tôm. Đất đồi cứng chắc, lở nhón đá cuội, cứ hất lười xéng bật trở lại. Một hòn đá to bằng cái mũ đã lộ chân mà vẫn chưa chịu tở ra, còn nằm chênh ềnh ngay trước mũi anh. Hùng mệt quá. Lười xéng va vào hòn đá “ cạch” một cái, dội lại nhói cả tay. Anh vứt xéng, vồ lấy bi-đông nước, tu, đứng dựa vào vách hào thở như kéo bể.

Phía ngạch hào bên kia, chỗ a trưởng Hòa, đất vụn hất lên rào rào. Chỗ Thanh đang đào cũng vậy.

Cả sáng nay, tiểu đội của Hùng đã chống lại với ba đợt xung phong của bọn Tàu xâm lược. Mười tất cả, mất ba rồi, còn bốn lại phải sang chi viện cho bản Phố, trọng điểm của đại đội, chỉ còn vẹn vẹn ba. Mà địch thì đến một tiểu đoàn, hỏa lực có cả cối, đại liên. Hùng thấy lo lo. Liệu có giữ được

điểm tựa không? Đội hình gì mà mỏng thế này? Anh đi trong lòng hào, men về phía tiểu đội trưởng. Trong tiểu đội, Hòa lớn tuổi nhất, lại là lính tái ngũ nên các cậu “ choai choai” lứa Hùng toàn gọi là “ anh”.

Hòa đang ra sức bầy một hòn đá mẹ. Cái lưng dài lấp loáng mồ hôi. Thấy Hùng đến, Hòa ra hiệu giúp một tay. Hai anh em phì phò, hì hục. Xong rồi, ngồi nghỉ, Hùng nói:

- Anh Hòa ạ, hiện a tám có quay về đây không? Chúng mình chỉ có ba thằng thế này, giữ sao nổi trận địa.

Hòa không trả lời, quay về phía sau gọi:

- Thanh ơi, sang đây!

Anh nói giọng dần mạnh cho cả Hùng và Thanh đều nghe rõ:

- Nếu chúng mình để mất đây thì a tám sẽ bị hớ sườn, không đánh được bản Pó còn làm sao quay lại đây được nữa. Vả lại chúng ta đã xác định không để mất một tấc đất vào tay địch rồi cơ mà.

Thanh ngồi tì mần cây đất ở móng chân, lên tiếng:

- Không thể để đất mình lọt vào tay bọn Tàu này được.

Hùng nhìn vào mắt Thanh, Hòa, thấy hết ở đáy những điều còn chưa nói ra. Họ đều có thể hy sinh một cách sẵn sàng. Còn mình thì sao? Hùng chưa bao giờ nghĩ đến cái chết, chưa bao giờ giận bố mẹ, anh em, bạn bè đến mức muốn chết. Hồi thằng Mỹ sang đất mình giết trẻ con, Hùng còn bé nên chưa biết thế nào là căm thù. Nhưng bây giờ thì Hùng đã biết rồi. Hùng đã thấy bọn Tàu này tàn sát đồng bào mình ở Pha Long, Bát Xát, đã thấy chúng giết thằng Nghĩa, thằng Sáng, không lẽ mình không hy sinh được để

giết lấy vài chục thằng Tàu à? Vả lại, còn phải giữ được chốt này, đợi a tám, đợi thằng Bình quay về đây, nó ôm lấy mình, ứa nước mắt ra và nói “ tao cứ tưởng mày là đi đứt rồi” nữa chứ.

Cuộc hội ý thế là xong. Hùng trở về ngách hào của mình. Hòn đá mẹ vắn vèo nằm ì ở đó, Hùng bầy “ păng” một cái là bật gốc lên. Ba người... Ba người chúng mình cơ mà. Sau ba chúng mình còn có a tám, có cả đại đội nữa. Ai cũng đều đứng vững như chúng mình cả.

Hùng đặt thử khẩu AK lên thành hào, neho mắt ngắm xuống dưới.

- Nào, chơi nhau, các chú Tàu!

Hòa đang cảnh giới. Mắt anh neho neho vì ánh nắng tháng hai. Tiết trời lạ thật, sáng sương càng nhiều thì bây giờ nắng càng gắt.

Ú ú ú ú... Sẹt sẹt sẹt sẹt...

- Nó kích lên đấy. Nằm xuống.

Hòa vừa dứt lời thì hàng loạt tiếng nổ dữ dội đã vang khắp trận địa. Khói bụi mù mịt, mảnh rít vèo vèo trên đầu. Mặt đất đảo như thuyền vượt sóng. Tiếng Hòa hô át tiếng pháo nổ:

- Chú ý bộ binh địch.

Dưới chân đồi xuất hiện những cái đầu, mũ lưỡi trai lồ nhỏ. Khoảng 2 đại đội địch đang ào ào xô lên như một đàn nhặng. Chúng hò hét “ tả ló, tả ló”. Đợt này bọn chúng có thêm xe tăng. Khẩu mười bốn ly nằm trên tháp bắn như rang ngô, đạn chiu chiu cày tung đất trước miệng hào. Rút kinh nghiệm lần trước, phải để thật gần mới bắn. Tiếng hò hét của bọn địch nghe rõ dần. 100 mét, rồi 80 mét. Lúc này pháo địch đã ngừng bắn, tiếng súng bộ binh lại

ran lên. Tiếng AK, đại liên, trung liên “ đi” từng tràng xen lẫn tiếng CKC cắc bộp... cắc bộp. Trên điểm tựa anh em vẫn kiên trì chờ đợi, phút chờ đợi căng thẳng và hồi hộp. Bọn địch được thể càng hung hăng tợn. Chúng hò hét xô nhau chạy lên, có thằng phờn chí gào bằng tiếng Việt Nam rất sôi:

- Đầu hàng đi!

Hùng lấy tay đẩy thước ngắm AK về số “ một” làm bầm:

- Hừ... đầu hàng! Chúng mày sẽ chết mục xương ở cái đất này.

Bọn địch lên cách hào 50 mét, rồi 40 mét. Vẫn là sự im lặng khó hiểu chờ đợi chúng.

Tên chỉ huy vung cao khẩu súng ngắn hò hét, xua xua bọn lính xông lên.

Còn 20 mét nữa, gần rồi. Ầm... một quảng lửa từ chỗ Hòa lao đi, chụp lên những cái đầu lồ nhố. Đội hình bọn địch rối loạn. Chúng xô nhau tìm chỗ nấp, bắn loạn xạ lên điểm tựa. Thanh nhằm thằng chỉ huy điểm xạ hai loạt. Nó hốt hoảng ngồi thụp xuống sau đám lính, cái mũ trên đầu bay mất.

- Phúc tổ nhà mày.

Nhắc khẩu súng, Thanh lúp xúp chạy đến đoạn hào mà bọn địch đang dồn lên đông nhất. Anh chợt dừng lại, đoạn hào này đã bị sạt lở tung tóe không thể đứng bắn được. Địch lên gần quá rồi. Không chần chừ, Thanh lao ra nằm ép xuống đất, đặt vội khẩu trung liên. Nhưng anh không còn thì giờ lắp đạn nữa. Phải rút chốt lựu đạn, ném. “ Oàng”. Thanh lấp băng đạn mới, lia luôn từng tràng vào đội hình địch đang hoảng loạn nằm ép xuống sau những mô đất, nổ súng về phía Thanh. Nhiều tên chết lăn lông lốc xuống dốc như những khúc gỗ. Bọn địch phía dưới thi nhau bắn lên. Đạn cối 60 ly, H.12 nổ như ai cầm thùng mà gõ quanh chỗ Thanh nằm.

- Được đấy, cứ nhằm tao mà bắn.

Phía sau một mô đất, mấy cái mũ xanh nhấp nhô. Một khẩu B.41 thò lên, nhắm về phía Thanh. Nhanh như chớp Thanh quay súng lia vào đó. Mấy cái đầu tóe ra, khẩu B.41 lặn sang một bên. Bỗng “oành”, một quả đạn cối nổ quá gần làm tai Thanh ù đi. Bàn tay phải anh bỗng thấy mát lạnh. “Mình bị rồi” anh nghĩ. “Không sao, bắn tay trái được”. Thanh lấy cuộn băng ra băng tạm vết thương lại. Đạn vẫn nổ chát chúa xung quanh, mảnh bay chiu chiu, réo ràn rạt.

✶L

Ngách hào bên kia, tiếng AK xen lẫn tiếng lựu đạn nổ từng chập quyết liệt. Hùng nhanh nhẹn di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác, vừa đánh vừa hét oang oang, mặt đỏ gay lên:

- Đầu hàng này, đầu hàng nữa thôi, hủ lũ mặt lợn kia!

Anh Hòa đứng ở một quãng hào ngoặt gấp khúc nhưng lại nhô ra có thể quan sát được khắp trận địa. Đưa mắt tìm hỏa điểm địch, anh nhẩm tính: còn 4 quả B.41 phải dành diệt hỏa điểm. Chợt anh nhìn thấy Thanh: cậu ta nằm ở địa hình trông trải quá, thật nguy hiểm, lại bị thương nữa. Hòa quay lại gọi giật giọng:

- Hùng ơi!

Tiếng Hùng vọng lại từ cuối đoạn hào rất ngoan:

- Dạ, có em.

- Cậu biết bắn B.41 chứ!

- Dạ, em biết.

- Bây giờ cậu ở chỗ này chặn địch thay mình, đạn còn 4 quả chỉ để bắn

hỏa điểm thôi nhé. Anh lại chỗ Thanh, nó bị thương rồi.

Hòa xách khẩu AK, vừa bắn xuống đội hình địch vừa di chuyển lại phía Thanh. Thanh đang nằm, khuỷu tay phải đè lên thân súng, tay trái đang cố lắp băng đạn. Gấp lắm rồi. Bọn địch đã lên rất gần. Hòa vội rút chốt liền 2 quả lựu đạn tung về phía địch, lia thêm một loạt AK rồi lao ra nằm ép xuống cạnh Thanh:

- Đỡ đây cho mình, xách súng sang bên kia đi.

Thanh quay sang, mặt đầm đìa mồ hôi:

- Anh... anh mặc em.

Anh Hòa gần như quát lên:

- Vào đi, mau lên.

Biết tính anh Hòa, Thanh nhanh nhẹn cầm súng nhảy vào hào.

Hòa vội tay kéo khẩu trung liên lại, lắp băng mới, lên đạn. Địch lại lên gần hơn. Anh ném vội một quả lựu đạn rồi xiết cò, điểm xạ 3 viên một, kiểm chế địch.

Vừa bắn, Hòa vừa quan sát trận địa. Lúc này bọn địch đã phải lùi ra xa, lợi dụng những mô đất bắn trung liên, đại liên như vãi trấu lên chốt. Bị bọc trong khối âm thanh chát chúa ấy, anh em vẫn bình tĩnh điểm từng loạt AK ngắn, tiêu diệt từng thằng, từng thằng một. Địch cuống cuống giẫm đạp lên nhau mà chạy. Thế là đợt tấn công thứ tư trong ngày của địch đã bị bẻ gãy. Trên trận địa, những cái xác đội mũ đeo quân hiệu “ sao đỏ” nằm ngổn ngang khắp nơi.

Xế chiều, địch lại điều thêm quân, gọi pháo bắn dữ dội vào điểm tựa chốt. Rồi quân tướng lại hò hét xông lên, tưởng đè bẹp được ngay tổ ba người. Khẩu đại liên của chúng đặt sau một tảng đá chỉ thò mỗi cái nòng ra, bắn

chéo lên rất lợi hại. Muốn diệt được nó cũng rất khó. Đề thì tức như cái gai trong mắt. “ Quyết diệt bằng được khẩu này” – Hùng nghĩ. Nhưng bằng cách nào đây? À phải rồi. Hùng reo lên và xách B.41 chạy lại chỗ Thanh:

- Thanh ơi, yểm hộ cho mình! – Hùng chỉ tay vào khẩu đại liên.

Thanh hiểu ý cầm súng chạy theo Hùng, đến một đoạn hào có lợi thế, Thanh dừng lại, kẹp súng vào nách trái bắn từng loạt kiểm chế địch. Hùng chạy luôn tới cuối đoạn hào, nhảy phắt lên bờ, lom khom chạy từ mô đất này sang gốc cây kia như một người đi săn. Cứ thế anh lần xuống được một hố pháo. Quan sát một lúc, kia rồi, hai thằng xâm lược đang chổng mông bắn. “ Mày sẽ chết”. Hùng cười thầm, giương súng lên ngắm. Chúc “ hai anh họ nhà Bành” mạnh khỏe nhé. Tạm biệt. Hùng bóp cò, viên đạn như một khối lửa lao vụt đi. “ Âm”... - Khẩu đại liên và hai tên xạ thủ biến đâu như chưa hề có chúng trên đời này.

Bị bất ngờ, bọn địch quay cả lại bắn xối xả, rồi bu lại phía Hùng. Tay xách súng, Hùng bình tĩnh vừa lùi dần lên điểm tựa vừa ném lựu đạn chặn địch lại. Tiếng AK của Thanh vẫn điểm từng loạt ngắn kìm chân chúng. Đang chạy, Hùng bỗng thấy chân phải đau nhói. Anh lão đảo gượng gượng lết vài bước nữa. Đến gốc cây chồi già, Hùng không gượng nổi nữa, ngồi phịch xuống, báng súng giông đánh “ chát” vào rễ cây. Anh vén ống quần lấy nhầy lẫn máu và đất lên xem. Viên đạn phá một lỗ bằng quả đào nhỏ ở bắp chân, máu cứ rỉ ra từng chập, từng chập. Bây giờ cái đầu đạn ấy nó nằm ở đâu rồi? Hình như nó không còn ở đây nữa mà đang tuồn lên trên, khoan sâu vào óc mình. Hùng cắn môi đến bật máu, mặt tái nhợt, mồ hôi ướt hết cả tóc. Anh loay hoay vừa băng lại vết thương, vừa nhìn quanh nghe ngóng.

Dưới lòng khe, mấy cái mũ lưỡi trai đang nhấp nhô mờ lên. Một câu tiếng Việt cất lên rất sôi: “ Đầu hàng đi, đồng chí bắn B.41 ơi!” Những con mắt hum húp ngược lên sục sạo. Chúng nó chưa thấy mình. Bỗng một điểm xạ rất đẹp xia vào mấy cái mũ. Thanh bắn đấy. Cái thằng, còn một tay mà bắn chúa thật. Nhưng mà Thanh ơi, anh Hòa ơi, Hùng đành chịu không thể về

được nữa đâu. Cái chân này bây giờ đâu phải của Hùng. Hùng với tay lấy quả lựu đạn còn đeo ở thắt lưng, móc ngón trỏ vào cái vòng sắt rồi nằm ngả xuống cái hốc pháo. Hùng sẽ đợi cho chúng nó lên rồi đổi mạng, một mình ít nhất phải ba nó.

Hùng nhắm mắt lại. Thôi..., trời bây giờ thế là hết xanh rồi. Bố Hùng có còn giận thằng con hay cái nữa không? Mẹ bao giờ cũng coi mình như là còn bé lắm. Anh Hòa, thằng Nghĩa hay chê mình lười... giờ thì chẳng còn thằng Hùng để mà chê nữa rồi. Ôi chao. Sao mà khát nước thế. Sao mà súng nổ nhiều thế. Chắc là chúng nó lên đây thôi. Hề có bàn tay nào chạm vào người là mình sẽ giật luôn cái vòng tròn bằng sắt này, cho cái quả đạn nó..

Hùng ti hí mắt ra nhìn xuống dưới. Súng vẫn còn nổ. Sao chúng nó chưa lên? À... Chúng vẫn bị Thanh kìm đầu. Và Thanh bỗng hiện ra trước mặt Hùng, nói rất xa xôi: “ Hùng, đừng làm thế. Không thể chết được. Cuộc chiến đâu đâu phải chỉ có hôm nay. Cậu phải ở lại để giữ điểm tựa với mình chứ”. Thanh biến mất. Hùng gượng dậy. Phải rồi, phải sống để còn giữ điểm tựa chứ! Anh co chân trái lại, chống hai tay, đập chân trái vào cái gốc cây, đẩy người lên. Cái chân phải lại buột nhói đến lộng óc. Mặc kệ. Sao mình lại có thể định bỏ bạn ở lại chót mà đi như vừa rồi được. Cứ thế Hùng lết dần lên trên dốc.

Hòa buông khẩu B.41, lăn một hơi năm sáu vòng xuống dốc. Được Thanh yểm hộ bằng những loạt đạn ngắn, anh tiến lại được gần chỗ Hùng. Hùng nằm ngửa, ngất lịm rồi. Cái chân bị đạn vẫn run bần bật, thỉnh thoảng giật một cái. Nhìn gương mặt trẻ con của Hùng, Hòa bỗng thấy đau nhói nhói, như thể thằng em trai của anh đang nằm đây. Anh xốc Hùng lên, chạy thực mạng về chiến hào. Bên trên, Thanh đang nghiêng răng xả cả băng. Bọn lưỡi trai chúi hết xuống, không đuổi theo Hòa được.

Hòa băng vội cho Hùng cái chân. Máu ra nhiều quá, nó chết mất. Trời đã xâm xẩm tối. Thằng địch bị đạn nhiều quá! Mà ba thằng mình hầu như cũng không còn sức chiến đấu nữa. Khéo lắm chỉ còn quần nhau được một keo

nữa thôi. Anh nào chịu đựng nổi, anh ấy sẽ thắng. Một hiệp nữa thôi. Anh liếc nhanh đồng hồ: 6 giờ 25 rồi.

Bất chợt tiếng trung liên của Thanh lại quát một tràng dài rồi thưa dần, chỉ còn lớp đóp. Hòa vội nhảy ra, lao qua những đoạn hào sụt lở đến chỗ Thanh. Nửa mặt Thanh đã đỏ loang máu từ trán chảy xuống ướt đầm cả đôi mày rậm. Khuỷu tay phải của anh cố tỳ chặt lên thành hào giữ cho người khỏi ngã, tay trái vẫn lập cập kéo cò, hai chân như muốn khụy xuống. Hòa vừa lao tới nơi thì Thanh ngã vật xuống lòng hào. Nhưng Hòa không còn kịp làm gì nữa. Tiếng hò hét của bọn địch đã sát vách rồi. Tiếng đế giày nện lịch bạch. Hòa như một con hổ bị mất con, gầm lên, chồm tới khẩu trung liên. Bọn địch bên trái đã ào được lên gần hào, có mấy thằng đã nhảy xuống lợi dụng chỗ ngoặt bắn về phía Hòa. Một tay anh dùng trung liên hất bọn địch không cho chúng nhảy thêm xuống hào, tay kia ném lựu đạn vào đoạn hào có tiếng súng. Những giây phút cuối cùng đây. Hòa đánh như người say máu.

Bỗng từ phía cuối đoạn hào có tiếng AK từng loạt , từng loạt, rồi tiếng súng trung liên, lựu đạn nổ xen lẫn tiếng hô xung phong vang dội. Địch cuống cuống tháo chạy trở xuống. Mấy tên ở dưới hào định nhảy lên nhưng lại vật xuống. Bóng những chiếc mũ cứng nhấp nhô lao vào địch. “ A! Lính mình!” – Hòa khỏe reo lên. Anh bật lên miệng hào lao theo: “ Xung phong!”.

Hòa quay trở về, vội vã nhảy xuống lòng hào.

Dưới ánh sáng chiều tà tà, Thanh nằm bình thản như đang ngon giấc sau một ngày làm việc nặng nhọc. Hòa lặng lẽ bế Thanh về hầm. Giữa đám vỏ đạn vàng chóc, Hùng nằm ngửa, hơi thở hừ hự ngắt quãng. Vết thương ở chân, máu đã cầm. “ Chao, cái thằng bé này!... Hai thằng bé này, hai chúng mày đều đáng mặt con trai cả” – Hòa bỗng thấy cay cay ở sống mũi và bỗng thấy lạ lùng về cả chính mình nữa... Còn có thể khóc được ư? Anh như ngồi

thủ đi bên cạnh đồng đội, lắng nghe hơi thở yếu ớt của chúng nó. Rồi lay lay người Hùng, Hòa khe khẽ gọi, như tiếng khóc mà cũng như tiếng hát:

- Hùng ơi, Thanh ơi,... Chúng mình đã thắng rồi.

Bầu trời biên giới cao thăm thăm. Mấy ngôi sao lẻ loi nhấp nháy như những con mắt tinh nghịch. Pháo địch đã ngừng bắn từ lúc nào. Dưới chân đồi thỉnh thoảng lại rộ lên tiếng súng đơn độc, hốt hoảng. Chúng nó bắn vì khiếp sợ đây thôi.

Tháng 6 năm 1979

NGUYỄN VĂN KHUÔNG

NHỮNG KHOẢNH KHẮC NHỎ

Vó ngựa đi nước kiệu khoan thai. Con đường dẫn Nguyên lên bản Tỷ không còn phẳng phiu đẹp đẽ như xưa. Trên những đoạn dốc, mưa lũ đã cuốn đi từng mảng đất lớn, để lại những cái hố đen ngòm, đá nhô ra lờm chờm. Đâu còn những khóm hoa mua tím tím rung rinh vẫy đón khách qua đường. Đâu còn những bãi lau rì rào và tiếng chim cúc cu trong nắng chiều rục rờ. Tất cả chỉ còn lại một màu vàng úa của cỏ tranh. Dấu chân người đã để lại một con đường mòn mát hút trong cái thảm vàng ấy! Đó đây chỉ chút những bãi chông, những bãi mìn kín đáo nấp dưới bụi cây, lá cỏ và những hố cá nhân cự ly đều nhau rải suốt hai ven đường.

Hai năm đã trôi qua. Đất trời thay đổi nhiều quá. Đồn tiền tiêu xinh xắn của các anh cũng mất đi cái vẻ nên thơ của nó. Lá cờ đỏ sao vàng vẫn tung bay phấp phật trên đỉnh cột cao. Nhìn kỹ anh mới thấy cây cột bạch đàn cao vút đã chỉ chút những lỗ đạn. Những nếp nhà tranh vách đất xưa kia ẩm cúng là vậy mà nay không một bóng người. Cả đồn đã xuống ở dưới hầm để tránh những con “ chuột lửa” ở bên kia có thể vèo vèo bay sang bất cứ lúc nào: sáng, trưa, chiều, tối. Những căn hầm nhỏ ấy ngày đêm vang lên tiếng hát

hùng tráng làm cho lũ phủ thủy đang thả ra đàn chuột lửa kia chỉ biết vằn đỏ mắt lên, chòng chọc nhìn sang tức tởm.

Kẻ thù đã động đây từ lâu. Từ trên một đài quan sát nhỏ kín đáo nấp dưới vòm lá của một cây lim già, anh quan sát viên liên tiếp báo về những tin tức địch tình. Chỉ trông nét mặt đăm chiêu của đồn trưởng Lộc mỗi khi nhận điện, ai cũng đoán được tình hình ngày càng nghiêm trọng. Tám bản đồ trải rộng trên bàn chỉ huy đã chỉ chít những ký hiệu, những con số lại liên tiếp mọc lên những con số mới: Dấu hiệu của một lực lượng lớn quân địch đã ngao ngược áp sát vào đất ta.

Tiếng vó ngựa đều đều không còn gợi cho Nguyên cảm giác hứng thú, vui vẻ như trước đây mỗi khi lên đường nhận nhiệm vụ. Mỗi tiếng vó ngựa lại như lắng vào lòng anh. Nó bắt anh phải suy nghĩ, phải đấu tranh, phải gạn lọc...

Chiều qua, sau khi nhận được điện khẩn của Lộc, đang theo học lớp tập huấn chính trị của Bộ tư lệnh, Nguyên khẩn gúi lên đường ngay. Vừa bước chân vào cửa hầm, chưa kịp đôi câu thăm hỏi, Lộc đã báo cho anh một tin sét đánh: Đồng chí bí thư chi bộ kiêm chủ tịch xã Vàng Dững Mỹ đã bị một kẻ nào đó giết chết khi anh đang cho ngựa xuống suối uống nước. Kẻ giết người đã cắm ngập con dao vào lưng anh ta lút đến tận cán, rồi mất hút.

Cầm con dao dính máu đã khô đen, Nguyên cảm thấy nó như đâm vào tim anh. Chứ còn sao nữa? Chính với con dao này, Vàng Dịu Sài, người tiểu đội trưởng dân quân của bản Tỷ đã cùng anh cắt máu ăn thề hai năm về trước. Nào có ai học trước được chữ ngờ. Nguyên cảm thấy chính mình cũng có lỗi vì Sài với anh tuy hai mà một. Anh còn nhớ như in giây phút long trọng của buổi sáng mùa xuân mát mẻ như sáng hôm nay, anh và Sài đã uống chung một bát rượu đỏ máu sau khi đã thề sống chết có nhau, thề trung thành suốt đời với Bác Hồ, với Chính phủ, với bản Mèo.

Những kỷ niệm ấy hiện lên rõ mồn một làm Nguyên thêm đau đớn. Trong những lần tiểu phỉ, nếu không có con mắt tinh tường của Sài thì Nguyên giờ

đây chỉ còn là một nắm xương khô. Sài đã sớm nhìn thấy khẩu súng kíp của tên phi đang nhắm vào lưng Nguyên và anh đã hứng chịu một viên đạn vào cánh tay trái. Còn Nguyên, anh là người cha thứ hai của ba đứa con Dú Sài: Bàn tay Nguyên chịt lấy cổ tên tay sai của Giàng Vạn Sùng làm cho viên thuốc độc không thể rơi vào vại nước ăn nhà Dú Sài được nữa.

Con ngựa đã mỏi. Nguyên dừng lại lấy bao thóc dưới mồm nó cho nó ăn. Những dòng suy nghĩ lại bắt anh phải day dứt. Anh càng xót xa vì chính anh đã xây dựng Sài, đã dìu dắt Sài từ những bước đi chập chững và giới thiệu Sài với chi bộ xã để tiếp tục giúp đỡ Sài sau khi anh trở lại đồn nhận nhiệm vụ mới. Anh không sợ trách nhiệm. Công tác phức tạp đã rèn cho anh một bản lĩnh vững vàng mỗi khi có biến. Nhưng cái làm cho anh thấy trống trải và mất mát hơn cả là tình bạn giữa anh và Sài, đồng thời đó cũng là tình đồng chí, là mối tình gắn bó giữa hai con người, hai dân tộc khác nhau trên dải đất này. Tình bạn ấy đã mất đi thật rồi sao?

Nguyên nhảy lên yên. Con ngựa khẽ hất đầu một cái rồi nhẹ nhàng bước đi. Lại vẫn tiếng vó lốp cốp đều đều buồn tẻ. Đột nhiên, một tia chớp lóe lên trong đầu Nguyên. Không! Không thể đơn giản và dễ dàng như vậy đâu. Đánh rằng hai năm nay tôi xa anh, nhưng tất cả những điều tôi được nghe về cái chết của chủ tịch xã Vàng Dúng Mỹ mơ hồ lắm, chưa có một cái gì chắc chắn đâu. Một con dao chưa phải là bằng chứng để đánh giá về một con người. Đó chỉ là một hiện tượng đáng chú ý mà thôi. Chính Lộc cũng đã nhắc anh phải chú ý đến “ chỗ vênh” giữa cái chết của anh chủ tịch xã và con dao của Vàng Dú Sài. Sài và Mỹ không hề có tư thù tư oán, cũng chưa hề có một xung đột nhỏ nào trong cuộc sống. Sài còn chịu ơn gia đình Mỹ vì trước đây mẹ của Mỹ đã cứu sống mẹ của Sài trong một lần để rơi quần quai ở bìa rừng. Lộc và Nguyên đều cảm thấy phải có một ai đó đứng đằng sau Dú Sài. Hai anh đã thấp thoáng thấy cái bóng của nó đè nặng lên vai chàng trai Mèo. Kẻ thù của chúng ta hiểm độc lắm. Chúng muốn đem đến đất này cái bệnh dịch khủng khiếp mà cái ổ Trung Nam Hải đang chứa chấp và nuôi dưỡng bấy lâu nay – Cái bệnh thanh trừng nội bộ, nghi kỵ lẫn nhau. Nhưng dù sao phỏng đoán như vậy thì vẫn cứ là chạy vành ngoài. Cần phải xuống tận nơi.

Nguyên tự kiểm tra lại mình – Mình có phải là đùa quá tự tin không? Mình có quá thiên về tình cảm cá nhân không? Nhưng niềm tin ấy rõ ràng vẫn như một đốm lửa nhỏ trong lòng anh. Có lúc Nguyên muốn dập nó đi bằng lý trí của mình, thì lạ thay nó không thể tắt mà cứ leo lét cháy. Có lúc Nguyên muốn khơi nó lên, nhưng nó lại không theo ý anh. Nó chấp chờn nhỏ nhoi vậy thôi. Nguyên thầm nhủ:

“ Chưa phải là đã mất hết đâu. Nhất định có uẩn khúc chi đây. Mình phải dốc sức mà tìm cho ra. Nhân dân bản Tỹ đang mong mỗi trắng đen rõ ràng. A Sủ - xã đội trưởng, người đảng viên duy nhất của bản – chắc cũng đang nóng lòng chờ mình về. Cả Dúu Sài nữa, nếu anh bị oan ức, cũng đang nóng lòng chờ mình về. Và mình về, chắc hẳn những “ con chó hoang” kia sẽ lập tức bủa vây lấy mình và sẵn sàng cho mình những đòn ác liệt đây. Bọn chúng theo lệnh quan thầy Bắc Kinh chả đang dùng mọi thủ đoạn hòng làm thối vùng biên giới ta, tiến tới gây bạo loạn, giành giật chính quyền từng khu vực đó sao?”.

Trước khi anh lên đường, đồng chí Lộc cũng đã góp ý cẩn thận lắm:

“ Nhiệm vụ của cậu nặng đấy. Nó là vấn đề lớn. Từ hôm chúng giết chết đồng chí Mỹ, phong trào suy sụp nhanh quá. Cậu là anh em kết nghĩa với Sài, cố gắng gặp nó là tốt nhất, mọi việc sẽ sáng tỏ cả thôi. Nhưng phải cẩn thận đề phòng khả năng xấu nhất. Lần này ta không có chơi cái lối bịt mắt bắt dê đâu mà phải tóm bằng được cái đầu của nó. Cậu phải biết rằng nếu nó không chế được dân lúc này thì cái họa tiếp theo sẽ không lường được đâu! “ Ủy ban giải phóng dân tộc Mèo”, cái quái thai ấy đã lộ ra gần một tháng nay, đang đầu độc bầu không khí trong lành của giải biên cương này rồi đó...”. Nguyên chợt thấy cảm giác cay đắng sẽ thoáng qua. Và Nguyên cũng thêm rõ lời của Lộc: “ Bây giờ nếu ta rầm rộ kéo quân lên, có thể chúng sẽ co vào hang nằm im, làm ta khó khăn trong việc truy tìm. Phải sử dụng một mũi nhỏ, sắc có lẽ hiệu quả hơn”.

Vó ngựa vẫn lướt trên mặt đường gồ ghề. Gót chân Nguyên thúc nhẹ vào hông con vật. Nó chồm lên chuyển nước đại. Nguyên ngả rạp người, áp mặt vào cái bờm bờm mềm mại đầm mồ hôi của nó. Gió ào ào bên tai vẳng đến tiếng gọi đâu đây. Nguyên vượt nhẹ vào cổ con vật có ý động viên nó: Phi nhanh nữa đi, nhanh nữa đi chú mày! Con ngựa dường như hiểu ý chủ, nó hất cao mõng tung vó sải dài. Phía sau, bụi đường cuốn mù mịt.

Từ khi được đồng chí đồn trưởng Lộc báo cho biết Nguyên sẽ về, A Sử, xã đội trưởng hết ngày này sang ngày khác ra con suối đầu bản ngóng Nguyên. Chiều nào anh cũng ngóng cho đến lúc đưa con gái nhỏ gọi về ăn cơm, anh mới chậm rãi quay lưng, mắt vẫn ngoái nhìn về con dốc.

Nhưng A Sử đã không được biết rằng, chỉ cách anh một con suối, một mồm đồi nhỏ, trên đó ngô đã lên xanh rờn, có một người cũng đang ngóng chờ như anh. Đó là Vàng Dúi Sài.

Vàng Dúi Sài! Tai họa xảy đến với gia đình anh chỉ trong chớp mắt. Mới cách đó có hai tuần, đưa con trai nhỏ của Dúi Sài từ đâu chạy về nhà tìm dao. Thằng con ông A Páo có con vục to đẹp và kêu hay quá. Nó tức tối bảo: “ Tao sẽ đẽo một con vục ghê hơn cho mày biết”. Cả nhà đi vắng, bố mẹ nó lên nương và đem hết dao đi rồi. Ngược mắt lên thấy con dao để trong bao da mà bố nó đã cẩn thận treo cao trên vách bàn thờ từ lâu, nó bắc ghế trèo lên, lấy ngay xuống rồi huỳnh huých chạy đi. Chiều về Dúi Sài thấy mất dao, hỏi con. Thằng bé tái mặt đi. Cái tính lơ đãng thơ trẻ của nó đã hại bố nó. Dúi Sài vội chạy ra bãi đất to giữa bản. Một cành sồi nằm trơ khác trên mặt đất, xung quanh đám dăm gỗ vung vãi. Nhưng con dao đã biến mất. Suốt đêm cho tới sáng, anh hỏi con cận kề nhưng thằng bé chỉ biết khóc với mếu. Dúi Sài tiếc con dao đến đứt ruột. Nó vừa là vật quý vừa là một vật kỷ niệm rất sâu xa giữa anh và Nguyên. Dúi Sài vừa tức mình cho đứa bé một cái tát tai thì bà con dân bản đã kháo nhau âm lên ngoài ngõ:

- Thằng Dú Sàì nó giết cán bộ xã kia à.

- Không nó thì còn ai nữa. Con dao ấy là của nó. Chính A Sủ cũng biết. Cái tên khắc trên cán dao còn rành rành ra đấy.

Dú Sàì thét lên kinh hoàng. Thực hay là mơ đây. Anh chạy ra đến nơi thì xác Dúng Mỹ đã được khiêng đi. Mấy người dân quân bức tức toan trói anh lại. Nhưng A Sủ đã khoát tay:

- Ta còn hỏi cái cán bộ ở trên huyện đã. Ta chưa bắt được quả tang nó.

Anh dân quân nói rít qua kẽ răng:

- Còn quả tang gì nữa, chính nó là đứa phản phúc.

1. Con vụ: con quay.

Và Dú Sàì bị ăn một gậy vào lưng. Anh định phân bua. Song mọi người cứ xua đuổi anh như xua đuổi một con vật kinh tởm. Anh bỏ chạy. Một câu đay nghiến ném theo:

- Trông nó như con chó săn cúp đuôi kia kìa.

Mấy ngày sau anh vẫn chưa thoát khỏi cái vòng dẫn vật và sợ hãi đang thít chặt lấy cổ, thì Vàng Lùng dẫn xác đến. Lão thầy mo khốn kiếp ấy trù lên gia đình anh một tấm lưới mới. Hẳn đồ ngon đồ ngọt, hết đấm lại xoa:

- Chỉ có sang bên kia bên giới thì mới thoát được. Trước sau thì chúng nó cũng bắt mày thôi. Nó sẽ giết hết cả nhà. Tội to như núi...

Díu Sài chống đỡ một cách yếu ớt:

- Này! Ta không giết ai hết! Thề có ma quỷ, có đất trời! Con dao ấy, con ta đánh mất nó rồi! Chiều tối hôm ấy, ta xuống nhà bà Sao, ta vay tiền mua cho vợ cái áo mới. Ta không biết! Không biết gì hết!

Vàng Lùng lại biết không nên vội ăn ngay. Hắn thấy cần phải gọt dần, bóp chết dần từng mảnh nhỏ lòng tin của Díu Sài. Mỗi buổi tối hắn lại sang nhà Díu Sài chơi một lần. Còn Sài thì mỗi lần hắn mò đến, anh lại thấy như một nhát búa nện vào đầu. Càng ngày dân bản càng đối xử với anh tệ hơn, càng xa lánh anh hơn. Rồi đến trẻ con cũng nhìn anh bằng cặp mắt sợ hãi. Càng ngày anh càng cảm thấy Vàng Lùng nói có lý. Anh hoảng sợ khi thấy trái tim đã thất lại của anh thầm thì: “ Nó nói đúng”. Không! Cái lão thầy mo quen hại người này nói đúng sao được. Nhưng ít nhiều anh lại nhận thấy: “ Nó nói có lý”. Như nắm được ruột gan của đối phương, Vàng Lùng bèn hạ một đòn quyết định.

Hắn nhếch mép cười, giọng cứ đều đều:

- Ai tin cái mồm mày? Con dao ấy là của mày. Còn đem nợ mày đi đâu ai mà biết được. Ngay tao còn chẳng tin mày. Ai dám bảo lãnh cho mày, đại gì che chở cho một thằng chó săn phản bội.

“ Chao ôi! Chó săn! Phản bội”. Khủng khiếp quá, ta là kẻ phản bội thực ư? Díu Sài thầm kêu lên. “ Bám vào đâu bây giờ?” – Nhiều lần anh ôm đầu, ôm mặt tự hỏi.

Vàng Lùng tiếp tục:

- Ta là chú mày, tình nghĩa máu mủ, ta bảo thật. Không nghe ta thì chỉ có chết! Mặc xác mày tự liệu lấy.

Vàng Lùng dửng lơ, hần quay ngoắt, làm như định ra về.

- Khoan! Khoan đã nào! Hay mày cho vợ con ta nấu nhừ trong hang. Ta xem cái bụng của họ thế nào đã. Nếu yên ổn ta lại đón chúng về.

Vàng Lùng đã định sẵn bước đầu làm như thế. Trúng mưu rồi! Díu Sài bước đầu đổ rồi, đổ nhẹ nhàng như ta đã nhắc con cá đã mắc câu lên khỏi mặt nước. Hần gật đầu chấp nhận. Con vụng to và đẹp hần đã đem cho thằng con ông dân quân Páo thật có tác dụng không ngờ!

A Sử như bị chặt mất một cánh tay! Anh bàng hoàng sửng sốt trước sự việc diễn biến quá nhanh. Trong khi chờ đợi cán bộ lên, anh đi hỏi han một số bà con, những người biết về cái chết của Vàng Dúng Mỹ. Vẫn chưa có một tia sáng nào lóe lên cả. Những lời khai nhỏ nhặt thì chưa đủ làm rõ sự việc. Cuộn tơ đã rối càng rối thêm. Tin ai bây giờ? “Vàng Dúng Mỹ ơi! Anh chết đi đem lại theo cả những bí ẩn về cái chết của mình!...” A Sử đau đầu không chỉ riêng Vàng Dúng Mỹ bị giết mà tám bản đồ bố trí bãi chông, bãi mìn trong chiếc xác-cốt của Mỹ cũng đã không cánh mà bay. Bọn người xấu lợi dụng được dịp xé to việc này. Giữa lúc này dân bản lại xì xào với nhau:

- Đến thằng Díu Sài mà còn bỏ chạy nữa là ta. Nay mai Trung Quốc đánh sang sẽ chết hết mất thôi, nhà ta sẽ tuyệt giống mất thôi. Phải đi thôi, đi thôi!

Trong tâm trí họ, cảnh sể nghệ tan đàn thời thuộc Pháp lại diễn qua như diễm báo trước của số mệnh. Họ truyền tay nhau những tờ giấy nhỏ in hình cò năm sao và dòng chữ “Hoa – Mèo đoàn kết thân thiện”. Đã có một vài gia đình đang đem lừa trâu bò chạy trốn.

Nhưng Díu Sài, người trai Mèo oan ức ấy, tuy có lúc yếu đuối đã có một

quyết định làm lỡ đêm nào, cũng không sao quên được người bạn đã cùng anh làm bao điều tốt cho dân vùng bản Tỷ này. Anh nhẫn nại chờ người ấy. Có buổi chờ quá lâu, hai bàn chân đã tê dại. Anh ngồi thụp xuống tảng đá mặc cho nước sôi ướt đầm hai ống quần: “ Nguyên ơi! Giá mày cứ ở lại đây với ta có tốt hơn không nào! Bây giờ chẳng còn ai tin ta nữa! Họ coi ta là chó săn, là phản bội thật rồi. Vàng Lùng bắt ta phải đi tiếp tế cho nó. Ta không làm thì nó sẽ giết vợ con ta mất! Mày có còn tin ta không? Chắc là mày vẫn tin ta lắm! Chỉ có mày mới cứu được ta, cứu được vợ con ta mà thôi! Ta đã thắp hương khẩn gọi mày về đó. Trời ơi! Sao nó đày đoạ ta thế này?”.

Díu Sài dụi mắt đứng dậy. Đôi mắt anh lại đắm đắm nhìn về đầu con dốc. Mãi khi mặt trời khuất sau núi anh mới ra về, bước chân nặng chũu.

Nguyên đã lên đến bản. Trời sập tối nhanh quá. Anh cởi vội bao đồ rồi đổ thóc cho ngựa ăn. Mâm cơm bốc hơi nghi ngút, nhưng Nguyên đã quên cả đói rồi. Anh kéo A Sử xuống bàn ngay công việc.

A Sử nháp nước bọt vào đầu ngón tay, chậm rãi bóc tờ lịch. Mai đã là ngày mùng 9 tháng 2. Nguyên liếc nhìn đồng hồ: 7 giờ 15 phút. Chiếc kim giây phóng nhanh trên mặt chia số. Nguyên vừa phổ biến xong chỉ thị của Lộc, thì A Sử báo tin Díu Sài đã trốn vào hang Đầu Lâu! Nguyên như bị một gáo nước lạnh hắt vào mặt. Nguyên sửng sốt: Con người ấy phút chốc đã bị tiền bạc quật ngã hoàn toàn rồi ư. Nguyên cố gắng trấn tĩnh. Anh thoáng nhớ đến một vài đồng chí đã cùng anh vào sông ra chết ở chiến trường miền Đông Nam Bộ. Gan góc, can trường là thế. Vậy mà khi tiếng súng im rồi thì họ lại chết bởi những viên đạn bọc đường của lũ tư sản. Díu Sài hẳn là còn non nớt, đó cũng là lẽ thường tình vậy thôi! Nguyên lại tự trách mình đã không đi hết những góc ngách bên trong của con người ấy. Giá như... Nhưng nuôi tiếc cũng chẳng có ích gì. Hy vọng của anh chỉ còn là một đóm than hồng đang thoi thóp giữa cánh rừng dày.

Nguyên đọc đi đọc lại những lời phản ánh của bà con mà A Sử đã ghi lại. Lời khai của bà Sao, của Díu Sài, của vợ Díu Sài và của tổ dân quân gác

đêm hôm đó. Thất vọng. Không một tia sáng nào lóe lên trong những dòng chữ này! Nhưng qua ngày hôm sau, tận gần tối, lật đi lật lại mãi vấn đề, đôi mắt anh mới chợt sáng lên. Đây rồi, nó đây rồi! Đóm than nhỏ nhoi ấy nó lại bùng cháy, nhảy nhót reo vui. Anh đã tìm ra cái chốt của nó: Tất cả các lời khai của họ đều nói lên một việc: Díu Sài không hề đến đầu con suối, nơi Dừng Mỹ bị giết. Hỏi lại A Sử, anh được biết: đi từ nhà bà Sao đến nhà Díu Sài chưa hết bốn tầm dao ném. Díu Sài đến nhà bà Sao vào lúc trời đổ mưa. Anh ra về trong khi cây nước còn xối xả trút xuống bản. Anh đặt chân lên sàn thì tiếng sét nổ rất to. Anh chớp sáng cả một vùng, ai cũng biết. Bà Sao bảo từ lúc Díu Sài về cho đến lúc sét đánh trong núi chưa hết một bát cơm ăn vội.

Thật là may mắn!

Nguyên đi ngủ. Trong cơn mê, anh thấy Sài đứng trước mắt anh. Hai mắt Sài đầy u uất và khuôn mặt đã dại đi. Sài nhìn anh mong đợi, cầu khẩn. Suốt đêm hình ảnh Díu Sài cứ bám lấy anh. Ngày mai anh sẽ vào hang gặp Sài. Có lẽ nên đem theo hai tay súng phòng khi bất trắc. Chỉ cần họ nấp thật kín để mặc anh nói chuyện với Sài là đủ. Một kế hoạch đã được vạch sẵn trong đầu, Nguyên thiếp đi.

Nguyên và Díu Sài ôm chầm lấy nhau như anh em ruột thịt (mà họ đã là ruột thịt từ lâu rồi còn gì!) Nguyên vuốt mái tóc khô cứng của Sài. Qua mấy đêm thức trắng, râu Sài mọc lởm chởm cọ vào má Nguyên ram ráp.

Ôi! Phải qua bao nhiêu lần thử thách mới có lần gặp gỡ này đây. Mấy ngày liền, Nguyên nhờ hết người này đến người khác tìm gặp Sài nhưng đều vô hiệu. Mấy đứa con A Sử chạy về báo anh: “ Díu Sài nó thành ma trong rừng rồi, nó bắt đấy”. Ông cụ Súi già bản cũng chạy đi giúp đỡ cán bộ. Díu Sài cũng không chịu ra. Gặp ai Díu Sài cũng bỏ chạy. Khi anh nấp vào khe. Lúc anh lẩn trong nương ngô. Họ vào rừng tìm anh, anh náu vào bụi rậm, mặc cho những con vắt tha hồ hút máu anh. Có lúc anh muốn chạy ra kêu to

“ Ta ở đây! Díu Sài ở đây!” Những lúc ấy, khát vọng trở về với cuộc sống giữa tình thương của bà con dân bản dậy lên trong lòng Sài. Anh muốn trở về làm lụng, lại làm tiểu đội trưởng dân quân. Nhưng: “ Con dao ấy là của mày... tối hôm ấy mày đi đâu... ai dám bảo lãnh cho mày, che chở cho một tên chó săn phản bội”. Câu nói của Vàng Lùng lại giữ chặt chân anh. Nhớ ra... anh thì chẳng sao, nhưng còn vợ con anh. Tại sao anh cứ phải chịu oan thế này. Anh lại chạy trốn và chờ đợi, và tuyệt vọng...

A Sử bàn với Nguyên chỉ còn cách nhờ dân bản vào rừng kiếm củi rồi gọi giúp. Nguyên đồng ý.

Cuộc nói chuyện giữa Sài và bé A Dính diễn ra tự nhiên như hai người đi rừng với nhau. Nhưng đến khi nghe Dính bảo: “ Hình như cái cán bộ của đồn nó về đây, nó tên là Nguyên thì phải”. Díu Sài giật mình. Anh nửa mừng, nửa lo. Mừng vì anh em xa nhau đã lâu nay lại gặp nhau và anh cũng đang ngóng chờ. Lo vì không rõ Nguyên có còn tin anh không? Cái bóng của Vàng Lùng cứ che lấp mắt anh, mặc dù anh rất muốn gạt nó ra. Anh sợ Nguyên về đây để bắt anh. Nhưng anh lại nghĩ chỉ có Nguyên là người hiểu và tin anh nhất. Ngày qua ngày, bây giờ là ngày nào, anh cũng không rõ nữa. Giữa lúc ánh sáng và bóng tối còn chập chờn thì A Dính đưa cho anh phong thư của Nguyên. Anh đọc ngấu ngiến.

Rồi một buổi sáng, Nguyên nhận được một mảnh giấy nhỏ, nét chữ nguệch ngoạc quen quen: “ Cán bộ Nguyên muốn gặp ta thì một mình đến khe Gió”. Mảnh giấy chỉ vền vện có hai dòng nhưng nó nói lên điều mà Nguyên mong đợi cháy ruột cháy gan và cả Díu Sài cũng vậy. Tình bạn của chúng ta đã thắng.

Sau khi kể cho Nguyên nghe đầu đuôi câu chuyện, Díu Sài gạt nước mắt, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Nguyên hỏi anh:

- Chị và cháu bây giờ ra sao rồi?

Dίου Sài buồn rầu:

- Vợ ta phải phục dịch cơm nước cho nó, khổ lắm cán bộ à! Còn con ta chúng dồn cả ba đứa vào vách hang trong cùng, khó ra lắm – Đôi mắt Díu Sài ngầu đỏ vì tức giận và cũng vì mấy đêm thức trắng. Mặt mũi anh hốc hác. Anh hạ giọng, nói gấp:

- Chiều nay ta phải vào núi Sam lĩnh súng về cho Vàng Lùng. Cán bộ bảo làm thế nào bây giờ. Chúng nó sắp nổi loạn đến nơi rồi.

- Vậy cơ à? Anh có biết thời gian không?

- Chưa rõ đâu, nhưng chỉ mai kia thôi. Mà để ta đem súng về nộp dân quân.

Díu Sài vẫn chưa bình tĩnh hẳn. Nguyên bàn lại:

- Làm thế không được, chúng nó giết ngay chị và cháu mất.

Díu Sài lo lắng dăm chiêu. Rồi như tìm thấy cái gì, anh nói, giọng anh sôi nổi hẳn lên:

- Này Nguyên ơi! Tao không nỡ để nó đem súng về bắn mày, bắn lại Chính phủ đâu. Mày cứ lấy súng rồi bắt tao lại, trói tao, đánh tao nữa cũng được. Mày vẫn lấy được súng mà Vàng Lùng vẫn không nghi ngờ tao.

Nguyên lắc đầu:

- Người anh em ạ, tôi nỡ nào lại trói anh, đánh anh.

Díu Sài tha thiết:

- Mày cứ đánh, cứ trói tao, nhưng cái bụng mày có muốn đánh ta, trói ta đâu, thế là được rồi.

Nguyên vỗ vào vai Sứ Dài, tin cậy:

- Vẫn không được đâu. Hơn nữa, nếu tôi đánh anh, trói anh, bọn xấu sẽ lu loa là người Kinh áp bức đánh đập người Mèo, dân bản lại sợ chạy trốn hết mất. Thôi anh cứ về đi. Chiều nay anh cứ đến lấy súng như thường, nhưng đến cửa rừng thì đợi tôi ở đấy.

Nguyên và A Sử duyệt hết mưu này đến mẹo khác, các anh lật đi lật lại, đánh giá hơn thiệt. Để vợ Dú Sải bỏ thuốc mê vào thức ăn ư? Vàng Lùng còn khôn chán. Dú Sải chẳng bảo bao giờ chúng cũng cho lũ con anh ăn trước rồi mới ăn sau là gì. Chỉ còn cách này là hơn cả. Nguyên ghé tai A Sử thì thầm. A Sử gật đầu rồi chạy vào nhà, anh bỏ vào chiếc túi đi rừng những đục, búa lĩnh kính.

Nghe Nguyên nói, Dú Sải phần nào vững tâm hơn. Chiều vừa xế bóng, anh đã lừa ngựa về. A Sử và Nguyên cùng năm dân quân đã đợi anh ở cửa rừng. Họ cười với anh như xin lỗi, không còn cái vẻ căm thù như trước nữa. Họ kéo nhau vào một hốc đá, kỳ cách tháo từng khẩu súng màu xanh bóng. Nguyên đếm có 2 khẩu súng ngắn, 4 khẩu AK. Tất cả còn mới nguyên, mỡ bôi nhớt nháp. May mà không có lựu đạn. Nếu có các anh cũng phải mất thì giờ tháo nó ra vậy. Nguyên dốc hết thuốc ở từng viên đạn súng ngắn ra rồi cẩn thận đóng đầu đạn lại như cũ. Còn mấy viên anh đưa cho Dú Sải bảo để đó. Anh quay sang bên cạnh:

- Xong chưa, A Sử?

A Sử nhể nhại mô hôi, mặt lấm lem dầu mỡ:

- Xong cả rồi, cán bộ ạ!

Nguyên với một khẩu AK xem thử. Hay lắm, các kim hỏa đều đã được chặt ngắn.

Díu Sài chắt súng lên lưng ngựa. Họ chia làm hai ngả ra về.

Từ hôm trước, Nguyên đã cấp tốc đến gặp một đơn vị bộ đội đang đóng ở xã bên và đề nghị cho một số cán bộ, chiến sĩ sang giúp sức. Ngay đêm hôm đó, họ đã bí mật về trú tại một địa điểm cách bản Ty chừng hai ki-lô-mét.

Hôm sau, trước giờ hành động, A Sử báo cho Nguyên biết vừa có mấy người con trai Mèo nghe Vàng Lùng dụ dỗ đã trốn vào hang rồi. Họ đi cùng với lão Hầu Sinh, tên Quốc dân đảng năm xưa mới mò về bản vài tháng nay. Nó sẽ là chủ tịch cái gọi là “ Ủy ban giải phóng”. Vàng Lùng làm phó chủ tịch phụ trách quân sự. Điều mà Nguyên lo nhất là bốn tên trai Mèo ấy đã đem theo cả súng kíp.

Vì về muộn, Díu Sài chịu oan mấy cái tát của Vàng Lùng. Nhưng hắn có tát nữa Sài cũng chịu. Gươm đã kề cổ chúng nó rồi.

Vàng Lùng nghiêng răng bảo Sài:

- Bọn chính quyền còn khurót mới vào được đây. Đứa nào mò tới ta bắn ngay tức thì. Sắp có chiến tranh rồi... Ta sẽ cắt máu thằng A Sử bôi lên khẩu súng này. Còn thằng Nguyên chưa về. Nếu nó về ta sẽ chặt đầu đem nộp cho cấp trên.

Sài nghĩ thầm: “ Lát nữa mày sẽ được gặp”. Cái bùi mỡ ở cổ Vàng Lùng rung lên. Tiếng cười dội vào vách đá làm cho những người yếu bóng vía phải sởn gai ốc. Hắn đang mơ mang một dinh thự lộng lẫy. Những con lợn sữa béo quay. Bát chân khỉ hầm tam thất ngày ngày. Những điều thuốc phiện thơm lừng và những cô gái Mèo xinh đẹp đang tiêm thuốc, bàn tay trắng nõn. Vàng Lùng nuốt nước bọt đánh “ ực” một cái rồi tung con dao găm sáng loáng, nhẹ nhàng bắt lấy cán.

- Đứa nào làm phản, lưỡi dao này sẽ xuyên qua tim nó. Díu Sài đâu?

- Dạ! – Sài lễ phép – Chú dạy sao ạ?

- Nạp đạn vào súng cho ta.

- Thừa vâng – Díu Sài đáp mà lòng dạ như tơ vò. Mấy đứa con anh tròn xoe mắt nhìn theo bố. Hai tay anh bắt vào nhau luống cuống. Vợ anh gạt mồ hôi, nhìn anh giận dữ ra mặt. Sài móc số đạn không nhồi thuốc cho nạp vào các băng. Cuối cùng, tay anh run run gài các viên đạn thật lên đầu.

- Dem súng ra đây! – Hầu Sinh gọi giật.

Sài đưa hai khẩu súng ngắn. Chúng liền nổ mỗi tên một phát lên trần hang để thử rồi giắt súng vào bụng. Bụi đá bay lả tả.

- Tốt, tốt lắm. Chúng cười sảng sặc rồi giục vợ Sứ Dài dọn cơm.

Sài như trút được một gánh nặng. Song nỗi lo khác lại xâm chiếm lòng anh. Sao đến giờ mà vẫn chưa có ai đến cả. Anh bảo vợ dẫn ba đứa con vào nấp sau một tảng đá lớn đề phòng đạn lạc. Hôm nay khác với lệ thường, Vàng Lùng không cho con anh ăn cơm trước. Có lẽ chúng sắp đi. Anh càng thêm bồn chồn.

Díu Sài vừa đặt bát xuống thì một giọng nói oang oang dội xuống ngay trên cửa hang:

- Vàng Lùng, hàng đi. Nếu không, đừng có trách ta là ác!

Giọng ai thế nhỉ? Vàng Lùng thầm hỏi. Nghe quen lắm mà! Nhưng hắn không nhớ được. Hắn lờn lộn như con chó điên. Cả bọn cuống cuống vớ lấy súng. Tay chúng nó run lẩy bẩy. Vàng Lùng cho chẹn cửa hang. Hầu Sinh thì thảo:

- Ông có nghe thấy gì không? Tiếng chân người đông lắm, ta bị vây rồi!

- Mặc kệ! Chúng nó bước qua xác tôi thì mới vào được hang này. Ông cứ sẵn sàng cùng tôi đối phó! – Vàng Lùng rít lên.

Phía cửa hang, bốn tên lăm lăm bốn khẩu súng kíp trong tay vẫn im lặng đợi chờ. Bỗng có hai vật gì to, nặng lăn huỳnh xuống cửa hang. Bốn tên vội vã nâng súng kíp lên, bóp cò. Bốn tiếng nổ văng tai. Bốn phát đạn đều trúng cả vào hai bao cát!

Vàng Lùng và Hầu Sinh cùng một lúc vẩy khẩu súng ngắn. “ Cách! Cách!” – Chúng lạnh gáy. Sau lúc nãy?...

Hắn nhắm mắt chờ chết! Nhưng không phải tiếng súng đập lại mà là giọng nói khi nãy cất lên sang sảng:

- Bỏ súng xuống, giơ tay lên!

Ai nói vậy? Vàng Lùng mở to mắt. À! Ra thằng Nguyên. Y định chồm lên, nhưng phía sau Nguyên là đồng đội của anh. Họ đông quá. Vàng Lùng biết ngón võ Tàu bấy lâu nay hắn thường khoa trương với lũ con cháu hắn cũng sẽ bất lực. Hắn giơ tay lên khỏi đầu. Hầu Sinh lăm lét làm theo. Cả bọn cúi đầu lũi lũi bước ra cửa hang. Ba đứa con Díu Sài sợ hãi nép vào lòng mẹ. Díu Sài chạy lại ôm chầm lấy chúng. Tiếng trẻ con tíu tít làm Vàng Lùng ngoái cổ lại. Con mắt hắn đỏ lên sòng sọc nhìn Díu Sài. Nguyên cũng chạy đến. Đã hai năm nay chúng lớn lên nhiều quá. Nhưng có lẽ bị giam cầm nên chúng dài ngoẵng, mặt mũi tộp quắt lại. Anh ôm chúng vào lòng mà tưởng như đang ôm con mình.

Dίου Sài bảo vợ dẫn con về nhà. Mấy anh dân quân đem hộ đồng chặn màn quần áo. A Sử lục lọi trong hang không thiếu góc ngách nào. Anh lôi ra một chồng truyền đơn in cờ năm sao. Đây rồi, cái vật mà anh muốn tìm: tám bản đồ bãi mìn, bãi chông và các chốt phòng thủ của xã đây rồi! Nguyên châm lửa đốt đồng truyền đơn sau khi đã lấy vải tờ cắt vào xác-cốt. Đồng tàn quân lại, gió thổi bung lên, tàn bay lả tả khắp hang.

Mọi người đứng lặng hồi lâu nhìn nhau. Có lẽ Dú Sải là người vui nhất! Những nét khỏe khoắn, tinh nhanh lại trở về với khuôn mặt anh. Anh ôm chầm lấy Nguyên. A Sử đứng trông, cười. Giờ đây họ tin tưởng ở nhau, gắn bó với nhau hơn bao giờ hết.

Tiếng anh dân quân Mèo vọng lại từ cửa hang:

- Về thôi, về thôi! Dân bản đang chờ đây.

Nguyên lật từng trang cuốn sổ nhật ký công tác của anh. Bảy trang cuối cùng, bảy khoảnh khắc ngắn ngủi của mùa Xuân này thật biết bao nhiêu sự kiện đáng nhớ. Thời gian, không gian như nén lại. Để có được bảy ngày sôi động này phải trải qua biết bao nhiêu thử thách và cả những bước đầu chập chững. Bản Mèo đã thành một pháo đài thực sự. Những hào giao thông chằng chịt tỏa đến từng nhà. Những bãi chông mìn đã kín đáo phục sẵn dưới rừng cỏ gianh, trong mỗi bụi cây, hốc đá. Và cả con người cũng đã sẵn sàng. Chòi gác của dân quân nấp dưới vòm lá sum sê của cây trám già. Núi rừng của Tổ quốc trải ra trước mắt. Anh dân quân Mèo như muốn ôm lấy cả tám thảm xanh đó vào lòng.

Tiếng ngựa hí ran dưới sân nhà A Sử. Người chiến sĩ liên lạc vụt chạy lên cầu thang. Nguyên lao ra ngay. Anh bình nhất đưa tay vuốt mồ hôi nói qua hơi thở gấp:

- Anh có điện hỏa tốc của đồn trưởng.

Nguyên giở nhanh tờ giấy mỏng:

Anh Nguyên, xin chúc mừng thắng lợi vừa qua. Nhanh chóng tổ chức cho bà con sơ tán xuống bản Then trong đêm nay. Xong, báo cáo ngay tôi biết. Có thể vài ngày nữa địch sẽ đánh. Đồng chí ở lại chiến đấu cùng với nhân dân trong vùng đã quy định. Chúc thắng lợi.

Đợi người chiến sĩ liên lạc lên ngựa phi nước đại ra khỏi bản, Nguyên mới

trở về nhà.

Nửa giờ sau anh cùng với A Sử và Dú Sỏi chụm đầu vào nhau bàn công việc bên tám bản đồ trải rộng trên sân nhà.

Và ngay đêm đó, tất cả mọi công việc được triển khai.

Ngày 15 tháng 2, các đồng chí bí thư và chủ tịch huyện về công bố: Đồng ý với đề nghị của Hội đồng nhân dân xã, bổ nhiệm A Sử lên thay đồng chí Vàng Dúng Mỹ làm chủ tịch xã kiêm xã đội trưởng và Vàng Dú Sỏi làm xã đội phó.

Đã qua rồi những lo âu, sợ hãi, nghi kỵ nhau, toàn dân bản Tỷ một ý, một lòng khẩn trương đẩy mạnh mọi hoạt động cho việc sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 6 năm 1979
NGUYỄN MINH TÂM

BANGƯỜI CON GÁI

Tổ nữ dân quân chúng tôi có ba người đều là những tay súng giỏi của xã Bản Lầu này. Hai bạn tôi là Hiền và Mận. Hiền có khuôn mặt trái xoan xinh xắn rất ưa nhìn, lại thêm cái thân hình cân đối và nước da trắng mịn, mái tóc dài đen mượt. Hiền như một bông hoa đẹp giữa đám bạn bè cùng lứa. Mận thì lại khác. Vóc người to lớn đầy đà, với cái tuổi dậy thì Mận có sức khỏe ít có ở người phụ nữ. Việc gì nặng nhọc nó cũng làm bằng bằng trông đến thật ngon lành. Chính vì thế mà có cậu nào đó đã đặt cho nó cái tên tai quái “Mận thùng phuy” làm cho nó tức đến phát khóc đi được. Nhưng được cái tính tình vui vẻ, có giọng hát hay, thôi thì từ ca từ mới cho đến hát chèo, ca cải lương v.v. cái gì nó cũng hay, cũng cảm tình trong đám bạn bè cùng xã.

Khối cậu trai làng không những say tiếng hát mà lại còn mê cả người nữa chứ. Riêng tôi, người thấp bé, nhẹ cân hơn cả, nên bè bạn hay trêu là: “Minh chim rí”. Nhiều lúc tôi cũng thấy tủi thân, xấu hổ.

Ba đứa chúng tôi mỗi đứa mỗi hình, mỗi vẻ như vậy nhưng được cái tính tình thì lại hợp nhau nên đã sớm gắn bó từ ngày còn nhỏ. Học hành cùng tổ, nhà lại gần nhau nên chúng tôi chơi thân nhau như hình với bóng.

Qua năm tháng, những kỷ niệm vui buồn của tuổi ấu thơ qua đi nhanh chóng, chúng tôi đã lớn lên và ngày một trưởng thành ở mảnh đất vùng biên cương này. Cuộc sống quê tôi đang trỗi dậy đi lên không gì ngăn cản nổi. Làng bản thôn xóm ngày mỗi ngày lại thay da đổi thịt. Nhà cửa mọc lên đông vui quần tụ, đó đây đang rải rác những mái ngói hồng tươi thay cho những mái nhà tranh hoang vắng. Rồi bệnh viện, nhà trường, câu lạc bộ... với ánh điện lung linh tỏa sáng khắp làng quê. Đồng bào các dân tộc ở đây: Tày, Nùng, Mèo, Mán v.v. cũng say sưa lao động, chung lưng đấu cật cùng với người Kinh xây dựng cuộc sống mới sớm làm cho chúng tôi càng cảm thấy gắn bó với quê hương. Nếu không nghe bà tôi kể lại ngày xưa chúng tôi đều ở Nam Hà lên đây theo tiếng gọi của Đảng và Chính phủ thì chúng tôi không thể biết rằng đây là quê hương thứ hai của mình nữa. Lớn lên được học hành hiểu biết, chúng tôi càng thấy mảnh đất biên cương này còn là kho tài nguyên thiên nhiên vô giá. Tuổi trẻ say sưa yêu đời đã lôi cuốn chúng tôi lăn mình vào phong trào bảo vệ an ninh và xây dựng quê hương yêu dấu. Giờ đây chúng tôi đã là lớp người làm chủ phải có trách nhiệm lớn đối với mảnh đất mà mình đang sống.

Vì điều kiện gia đình neo bán nên tôi đã nghỉ học làm kế toán cho hợp tác xã. Hiền thì phụ trách các cháu thiếu niên, nhi đồng. Còn Mận thì đã trở thành cô nuôi dạy trẻ. Tui mỗi đứa một việc hẳn hoi nhưng chúng tôi đều là dân quân của xã.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979. Mảnh đất chúng tôi đang sống yên lành, bỗng trở nên điên loạn bởi những tiếng nổ đình tai man rợ. Đạn pháo tầm xa từ bên kia biên giới đã cấp tập tới bắn sang xối giội lên những bản làng, đồng ruộng. Đất trời rung giật từng hồi. Mặt đất đang màu mỡ xanh tươi, những

ruộng lúa, nương ngô bỗng bị băm vằm, xé nát. Đâu đâu cũng bị cày tung, nham nhở xám xịt và bẩn thỉu. Bao người dân lương thiện vô tội đã ngã xuống trên mảnh đất mà mình đã gắn bó với nó bao đời ông bà truyền lại.

Theo kế hoạch hợp đồng tác chiến, tổ dân quân chúng tôi được cử đến phối hợp cùng một phân đội bộ đội địa phương trên điểm cao 391. Đã năm ngày qua cuộc chiến đấu ngày càng thêm gay go quyết liệt. Địch vẫn chưa hề chiếm được một góc hào, một ụ súng mà trái lại chúng phải bỏ lại những xác chết nằm rải rác khắp sườn đồi. Đã bước qua ngày thứ sáu. Những đoạn hào, những hố bắn sứt lở đang được củng cố sửa sang. Trong các hầm hố mùi đất đỏ ẩm ướt, trộn với mùi mồ hôi, mùi thuốc súng quyện với nhau ngọt ngát. Bây giờ đang trưa, mặt trời lên cao trút cái nắng tháng hai xuống trận địa như càng tăng thêm sức nóng hầm hập khó chịu. Anh Hà là đại đội trưởng, chỉ huy chung của chúng tôi. Mặt mũi anh đen xạm toàn khói súng, cánh tay trái đã bị thương sau đợt tấn công vừa qua. Tuy đã băng bó nhưng máu vẫn thấm ướt lần băng ra ống tay áo, giờ đây đã kết lại khô cứng quyện vào màu đất vàng kẹch. Anh vẫn đi lại kiểm tra trận địa. Chúng tôi là dân quân nữ nên được anh rất quan tâm động viên giúp đỡ. Chúng tôi đã quen dần với tiếng súng. Anh yên tâm hơn. Anh đã khéo léo bố trí chúng tôi cùng chiến đấu với các anh Hòa, anh Bảo – những người đã có nhiều kinh nghiệm.

Nhưng hôm qua anh Bảo đã hy sinh, nên giờ đây tổ chúng tôi chỉ có bốn người. Anh Hòa là tổ trưởng trực tiếp bắn trung liên và sử dụng luôn cả khẩu B.41 của anh Bảo để lại. Chúng tôi trước kia chỉ sử dụng loại súng AK. Nhưng giờ đây chúng tôi đã sử dụng thành thạo và được trang bị luôn loại đó. Ngoài ra anh Hòa còn dạy cho chúng tôi cả cách sử dụng trung liên, B.41 và cả M.79 nữa.

Vừa đánh, chúng tôi lại vừa được huấn luyện, chính vì thế mà chúng tôi rất say sưa thích thú. Tôi cứ đòi anh Hòa dứt khoát phải cho chúng tôi bắn thử. Sợ chúng tôi chưa quen nên anh nói: “Được sẽ có dịp, còn bây giờ cứ yêu cầu các bạn chi viện AK, lựu đạn cho nhịp nhàng, ăn ý thì cha chúng nó cũng không lên đây được”. Tính anh rất vui và cái gì cũng hiểu biết tường

tận, nghe nói trước kia anh đang theo học đại học năm thứ 2 gì đó thì nhập ngũ. Quê anh tận Vĩnh Phú, mảnh đất trung du của các vua hùng dựng nước.

Mới quen nhau vài ngày qua chiến đấu mà chúng tôi đã gắn bó với nhau như anh em ruột thịt. Phải chăng cuộc chiến đấu ác liệt một mất, một còn ở đây đã xây dựng nên mối tình đoàn kết quân dân cao đẹp.

Vừa hót đất lên thành hào tôi vừa suy nghĩ mông lung. Anh Hòa đến sau tôi từ lúc nào không rõ. Chờ tôi hót nốt xẻng đất cuối cùng dưới lòng hào anh mới nói:

- Thế nào, các bạn liệu còn đủ sức đánh lâu dài với thằng Tàu chứ?

Ngừng tay lại tôi bắt gặp cái nhìn và nụ cười hiền hậu, tôi đáp:

- Chúng em vẫn còn thừa sức để nói chuyện với chúng nó anh ạ!

Anh lại cười:

- Các cô chiến đấu khá lắm. Minh bị thương vào tay mà không chịu vào hầm gì cả, nói mãi cũng chẳng nghe. Còn nhìn chung anh em chúng tôi chỉ phải cái ăn nhiều “bánh hơi” của thằng Tàu – Nói rồi anh cười phá lên.

Chúng tôi cũng cười theo. Mặn đế luôn:

- Anh Hòa nhận nhiều quà đấy. Bị sức ép nặng thế mà vẫn chỉ huy linh hoạt, chúng em tin tưởng yên tâm lắm. Con gái chúng em cũng chuẩn bị dạy cho thằng Tàu những bài học nhớ đời nữa đấy.

- Đúng rồi! – Hiền reo lên thích thú nói tiếp – Ngày xưa thằng Mỹ hiện đại thế mà còn thua đội quân tóc dài của bà Định, huống chi thằng Tàu này, sức mấy!

Bước lại phía chúng tôi, anh Hòa chậm rãi:

- Đúng đấy, các cô nói đúng đấy. Tuổi trẻ chúng mình phải cho bọn chúng nó biết cái truyền thống của Việt Nam như thế nào chứ. Chúng nó còn liều lĩnh, phải cho xác chúng nó chồng chất lên hài cốt ông cha chúng nó ngày xưa thì chúng mới kiềng mặt dân tộc Việt Nam chúng mình chứ.

Bỗng cái Hiền nổi cáu thật sự, mặt nó tái đi và nói nhanh tăn tắt:

- Phải đánh! Đánh cho chúng nó chết gục ngay tại chỗ này để phía sau làm ăn chứ! Ngô đang gieo, lúa đang làm cỏ, sắn mới bỏ hom – Rồi, nước mắt nó ứa ra, giọng run run – Chỉ khổ mấy ông bà già, còng lưng ngày đêm vừa thương con cháu, vừa lo kịp thời vụ - Và nó lại nhắc lại – Phải đánh! Đánh cho chúng nó chết gục ngay tại chỗ này để phía sau làm ăn chứ!

Anh Hòa đứng sững người nghe và nhìn Hiền.

Chúng tôi cũng đứng sững người nghe và nhìn Hiền. Càng ngẫm đến cái tội của thằng Tàu, chúng tôi càng căm tức không chịu được.

Tôi vừa thất lại dây đeo bao xe trước ngực thì oàng... oàng... oàng, cả khu đồi rung lên bần bật trong cơn co giật điên loạn từng hồi sau từng loạt tiếng nổ chát chúa đến lộng óc. Đất đá bay rào rào, rơi lịch bạch xuống lòng hào, bờ công sự. Bụi mù mịt trùm lên đen kịt. Bầu trời tự nhiên như tối sầm lại. Anh Hòa hét lên:

- Tất cả vào ngay hầm, chờ lệnh chiến đấu.

Đang ngồi thụp trong hố bắn, tôi nhô lên, nói sang phía anh:

- Để em cảnh giới cho, anh vào đi – Tiếng nổ lại rền cắt ngang lời tôi nói.

- Không được. Vào ngay đi. Đây là mệnh lệnh! – Anh đang nép mình

vào bờ hồ bắn, hét lên như quát.

Biết không thể làm khác được, chúng tôi xách súng nhanh chóng tản về các hầm gần đó. Nhưng chúng tôi đâu có yên được. Anh Hòa vẫn đứng đó, pháo địch vẫn đang bắn. Nhiều quả nổ rất gần, đất trong hầm rung lên rùng xuống rào rào vào đầu, vào cổ. Tôi muốn lao ra đứng đó cùng anh mà không được, tính anh dứt khoát, đừng làm anh trái ý. Loạt pháo cuối cùng vừa dứt, tiếng anh Hòa đã vang lên:

- Ra vị trí chiến đấu!...

Không chờ anh nói hết câu, tôi mừng quá vì chỉ lo anh làm sao. Thế là anh vẫn còn đó. Bỗng nhanh ra hồ bắn, trong lớp khói chưa tan tôi thấy người anh toàn đất. Một vết máu từ má ròng ròng chảy xuống thành như vết dãi đỏ loang. Tôi hét lên:

- Anh Hòa! – Và tôi lao tới, định băng lại cho anh.

Mặn, Hiền nghe tôi kêu đều quay lại, nhưng anh Hòa đã gạt phắt tay tôi ra. Giọng anh đánh lại:

- Về nghe vị trí chiến đấu. Cảnh giới quan sát địch. Chúng nó đang lên đây – Và chỉ tay xuống hướng chân đồi, anh nói to – Cô Minh đảm nhiệm hướng chính diện, Hiền bên trái tôi, còn Mặn ở bên phải hướng cây trám cụt. Chú ý quan sát. Thật là bình tĩnh, nhất nhất theo lệnh tôi. Khi nào tôi nổ súng đó là hiệu lệnh chiến đấu.

Về hồ bắn của mình, người cúi sát như dán xuống đất, tôi kéo mạnh quy-lát lên đạn, mắt hướng xuống chân đồi trước mặt. Đông lắm, chúng đang lên. Từng tốp, từng tốp ào ạt lúc nhúc. Tôi nghĩ rất nhanh: “cha chúng nó chứ. Mà y tưởng chúng tao chết hết sau trận mưa pháo vừa qua rồi hử.

Được. Cứ lên đi, lên nhiều nữa đi!”.

Bên cạnh tôi, không ai nói với ai. Bốn bề im lặng. Anh chị em đang chăm chú nhìn về các hướng. Anh Hòa đưa mắt nhìn chúng tôi lần nữa. Anh bình tĩnh lạ thường!

Kia rồi, từng đám, từng cụm thẳng Tàu lơ nhô đang hò nhau leo tới. Tay thẳng nào cũng súng lăm lăm chĩa về phía trước. Chúng đang lên.

Tôi quải tay ra sau lưng rút ba quả lựu đạn của mình ra xếp dọc trước mặt.

Tên giặc đi đầu đã đến gốc cây trám cụt. Cách chúng tôi 60 mét, rồi 50 mét. Những bộ mặt tối om man rợ núp dưới vành mũ mềm trùm hụp, trông chúng càng lì lợm. Chúng vẫn không nổ súng. Chúng muốn chơi trò bất ngờ khi ta đang phải giải quyết những hậu quả sau trận pháo vừa qua chăng? Chúng đã đến cây sến đổ rồi, chỉ còn cách chúng tôi 40 mét. Tôi sốt ruột nhìn sang Hòa. Anh đang rê nòng trung liên tìm mục tiêu thuận lợi nhất. “Bắn đi, bắn đi chứ anh. Chúng đến gần lắm rồi!”. Nắm chắc vào ốp che tay của khẩu tiểu liên, tay ngoéo vào vòng cò, mắt tôi dán ngấm vào tốp đi đầu. Tim đập rộn giã. Tôi nghe được cả hơi thở của mình. Pằng... pằng... pằng... Một loạt trung liên phá tan bầu không khí nặng nề. Anh Hòa bắn rồi. Tôi chỉ kịp bặm môi xiết cò ngấm vào những tên giặc gần nhất. Khẩu súng giật lên như muốn nảy khỏi tay tôi. Tốp địch bất ngờ ngã nhào, mấy tên đổ vật không kịp kêu lên một tiếng. Tụi đi sau nằm bẹp xuống. Chúng bị bất ngờ nên không kịp trở tay. Mận và Hiền cũng đã nổ súng từ lúc nào. Tôi cũng không biết đâu là tiếng súng của mình nữa, chỉ biết mình đã thay băng.

Mận bên trái tôi vừa bắn mà mồm cứ bô bô: “Lên đi này! Lên nữa này!”. Tiếng súng của nó đồm xạ rất giòn. Nó bình tĩnh lắm. Một khẩu trung liên của địch từ sau mô đất có lùm cây lưa thưa xả đạn vào trận địa chúng tôi đã

bị anh Hòa ghìm đầu, cầm bắt. Nhưng chúng đã hình như phát hiện ra hỏa lực lợi hại của ta nên càng lỏng lẻo vãi đạn.

Anh Hòa vừa bắn vừa nhắc chúng tôi bình tĩnh giữ điểm xạ cho tốt! Chúng tôi bắn cắt rời từng mảnh đội hình của giặc. Thấy chúng tôi ít thay đổi vị trí cơ động trong hào, anh Hòa giậm chân hét:

- Đổi chỗ bắn đi! Đứng nguyên một chỗ thế, muốn chết à, nó phát hiện lại câu cối cho bây giờ!

Tôi đã chuyển sang hố bên và tiếp tục siết cò. Sau một hòn đá to phun ra một vệt lửa liên tục. Tôi xả luôn hai loạt AK vào chỗ ấy; nhưng nó vẫn chưa câm. Tôi bỗng cảm giận khi nhận ra đạn của mình đã cày vào tảng đá nơi chúng đang nằm bẹp gí thì làm sao diệt được. Tôi đang loay hoay tìm lại cách bắn để diệt chúng nó thì anh Hòa đã nhận ra điều đó. Anh nâng khẩu B.41 lên. “Ầm”. Một luồng lửa màu da cam phụt dài. Khói trùm lên tảng đá bụi mù. Tôi reo lên thích thú: “Giỏi quá! Nó chết rồi, cả hòn đá cũng bị xé nát vụn bay đi từng mảnh. Đáng đời lũ khôn kiếp”.

Bị đẩy giạt xuống chân đồi, chúng như nhận ra điều sai lầm nên chúng không ào ạt nghênh ngang nữa mà lén lút, luồn lách từng tổ nhỏ. Hỏa lực các loại của chúng từ bên sườn đồi đối diện bắn sang xối xả. Đạn ĐKZ, đạn cối xé gió, bay xèn xẹt. Chúng đang tập trung tất cả hỏa lực hòng tiêu diệt hỏa lực của ta mở đường cho bộ binh tiến tới. Tôi đã thoáng nhận ra ý đồ của địch: chúng sẽ đánh lâu dài, dai dẳng; pháo tầm xa của chúng đã lại nổ ầm ầm sau núi.

Tôi quay sang anh Hòa: “Anh Hòa ơi, chúng nó bắn chặn về hướng đường hậu cứ nhiều thế. Nó muốn ta cô lập đây!”. Anh Hòa nhổ bãi nước bọt, nhìn xuống chân đồi. Địch lại đang bò lên lần nữa sau khi hỏa lực cấp tập xối xả. Quay lại, anh nói nhanh: “Chú ý, địch đang lên, chuẩn bị nổ

súng! Nhớ tiết kiệm đạn, kiểm tra lại đi, đạn đã cạn lắm rồi đây”.

Địch đang tiếp tục bò lên nhưng chúng thận trọng hơn. Phút chờ đợi lại đi qua nặng nề cho đến khi địch đã đến trong tầm súng thì trận địa ta lại gầm lên bắt chúng nó trở lại chân đồi. Diệt xong tên địch nấp sau gốc cây cụt, tôi quay sang bên trái. Bên tai tôi tiếng súng của anh Hòa vẫn nổ giòn lia xuống chân đồi, anh lại vừa phát hiện ra một tốp địch. Ôi ! Nhưng kìa, sau tảng đá gần lắm có nòng súng và mấy cái đầu lác lác chĩa vào hướng anh. Không kịp rồi! Gần quá! Tôi chỉ kịp kêu lên: “ Địch, anh Hòa ơi” và ném luôn trái lựu đạn cuối cùng về chỗ ấy. “ Àm”. Một tiếng nổ đánh giòn nhưng súng địch đã rộ lên rất gần, đạn xiên chéo bay sát đầu tôi mát lạnh. Bụi bay mù mịt hất tung hòn đá và cũng hất tung theo cả những khối thịt nặng nề. Tôi quay lại phía Hòa thấy anh đã gục xuống bờ đất. Tôi lao lại , thét lên: “ Anh Hòa!”. Để anh trong cánh tay tôi, nhưng máu đã đỏ loang đang đùn ra từ trán anh qua khuôn mặt đã đen xạm khét lét mùi thuốc súng. Tóc anh bết đất vàng khè, đỏ cạch, đầu ngoẹo sang một bên. Mắt tôi hoa lên: “ Anh Hòa! Anh Hòa!”. Tôi lay anh, và nức nở nghẹn ngào. Lú lú mãi tôi mới lôi cuộn băng ra được.

Súng nổ ran. Mận và Hiền đang bắn, chúng nó chưa biết. Nhưng thấy khẩu trung liên im tiếng. Hiền quay lại và chợt hiểu ra điều không lành. Nó chạy lao tới, mặt hốt hoảng: “ Anh Hòa sao thế?” Nhưng, vừa lúc đó có tiếng chân người chạy gấp tới. Tôi nhận ra anh Thọ y tá. Mừng quá, lú cả lưỡi: “ Anh Hòa bị nặng lắm”. Vừa đưa anh Hòa đến cửa hầm thì có tiếng ai quát lên “ Địch đến gần”. Câu nói chìm ngay trong tiếng súng đã rộ lên.

Trao vội anh Hòa cho anh Thọ, tôi và Hiền băng ra hô bắn. Nhắm vào tốp địch gần nhất, tôi xiết có khẩu trung liên của anh Hòa để lại. Đạn xé gió lao tới quật đổ ngã những cây thịt. Tôi nghĩ nhanh: “ Phải thay anh Hòa bắn trung liên, nếu không có trung liên lúc này thì không ghìm được đầu chúng nó”.

Tôi đã hiểu ra được vấn đề. Quay lại phía Mận, tôi bảo: “ Mận! Về ngay hậu cứ chuyên đạn lên nhé!”. Mận đang ham bắn, quay lại giãy nảy: “ Mày về đi để tao ở lại”. Hiền góp ý: “ Mận khỏe hơn, chạy về là phải. Đạn cần lắm rồi, đừng đùn cho nhau nữa”. Tôi được thể tiếp luôn: “ Đây Mận à! Đi nhanh lên ... kéo muộn”. Mận lưỡng lự một chút rồi xách súng theo đường hào nhằm hướng hậu cứ, băng về.

Trên điểm tựa, súng các cỡ vẫn nổ ran các hướng. Địch bị chặn lại không tiến thêm được bước nào, buộc phải lợi dụng các gốc cây, mỏm đá bắn lên. Trái lại, tiếng súng của ta thưa dần, thưa dần rồi rời rạc nhưng nổ phát nào chắc phát ấy. Chúng tôi đang dùng những viên đạn cuối cùng. Tổ của tôi giờ đây chỉ còn hai đứa và cũng đang trong hoàn cảnh gay go ấy. Đứng trong hố bắn mà ruột gan tôi rối bời. Cuộc chiến đấu dai dẳng. Mận về đón đạn vẫn chưa ra. Thời gian như đọng lại, nặng nề ngột ngạt.

Địch vẫn đang bắn âm âm. Hình như chúng cũng thấy chúng tôi sắp hết đạn. Chúng cứ tiến nhưng dằng dấp vẫn lộ rõ vẻ sợ sệt, hoài nghi, lo sợ. Đối với chúng tôi, mệnh lệnh cuối cùng đã truyền đi các tổ: “ kiên quyết chiến đấu, kiên quyết không để mất điểm tựa”. Lưỡi lê đã bật lên đồng loạt. Phương án cuối cùng sắp được thực hiện: Đánh giáp lá cà với địch.

Tôi dăm dăm nhìn xuống chân đồi thấy những tên giặc đang lên mà căm giận đến nghẹn cổ: “ Tao mà còn đạn thì đổ chúng mày lên được đây. Được, mày cứ lên đi!”. Hiền chốc chốc lại đưa mắt nhìn tôi. Chỉ bốn con mắt nhìn nhau nhưng chúng tôi rất tin nhau.

Chú Hà chỉ huy đơn vị, sau khi đi vòng quanh trận địa, đến từng người động viên nhắc nhở, chú về chỗ chúng tôi đang đứng. Nhìn xuống chân đồi,

nơi đó địch đang lên, mắt chú long lên. Tôi rất hiểu chú lúc này, đó là tâm trạng của người chỉ huy vào giờ phút khó khăn ác liệt. Bỗng có tiếng reo lên từ phía sau đồi: “Đạn! Đạn lên rồi anh em ơi!”. Chú Hà lao về hướng đó. Tôi băng theo, Hiền ở lại canh giới. Thế là đạn được chuyển ngay về các tổ. Và các cỗ súng bất ngờ lại rộ lên đồng loạt. Địch chưa kịp kêu lên kinh ngạc thì đã đổ như chuối rừng bị dao phạt. Bọn còn lại, đưa quăng súng, đưa la khóc kinh hãi, đập lên nhau hoảng loạn chạy xuống chân đồi.

Thế là chấm dứt đợt tấn công thứ 3 của bọn Tàu trong ngày. Súng vừa dứt, tôi mới biết rằng Mạn đã nổ súng kịp thời chi viện cho các tổ bên trái trận địa để cho đội vận tải tiến lên và nó đã bị thương nhẹ ở cánh tay bên phải. Chúng tôi gặp nhau mà mừng rơi nước mắt, niềm vui thắng lợi là niềm vui chung của tất cả mọi người trên điểm tựa. Sau đó có lệnh chuyển thương binh và liệt sĩ về tuyến sau. Hiền và tôi được phân công cùng đội vận tải làm việc đó. Mạn ở lại tiếp tục chiến đấu. Tôi và Hiền xin được trực tiếp khiêng anh Hòa đã chiến đấu cùng tổ chúng tôi. Anh đang ở trạng thái mê sảng.

Băng rừng, vượt núi, chúng tôi đi như chạy. Lòng rối bời, thương xót và lo lắng.

Đoàn vận tải thương binh đã vượt qua đường quốc lộ. Sắp phải qua một trọng điểm pháo địch hay bắn tới mà không có đường tránh. Đó là một thung lũng khá rộng, hai bên là chân hai dãy núi xanh cao vời vời. Đây là con đường “chiến lược” duy nhất nối liền trận địa của chúng tôi và tuyến sau hậu cứ. Địch đã bắn không biết bao nhiêu là pháo. Mặt đất bị trần trụi nham nhở những hố pháo xám xịt. Cây cối quanh đó đã bị phạt đổ, cháy trụi. Mệnh lệnh truyền xuống: “khẩn trương vượt qua trước khi pháo bắn”. Chúng tôi hối hả băng qua bãi hoang đầy hiểm nguy đó. Mới đến nửa bãi, bỗng có tiếng ai phía trước hét lên như xé vải: “Pháo! Pháo địch bắn, nằm xuống”. Tôi và Hiền chỉ kịp tạt vội vào chiếc hố gần đường nhất thì hàng dây tiếng nổ đã trum lên lộng óc. Tôi chợt nhận ra vị trí mình nằm không ổn mới quay lại chỗ Hiền định bảo nó thì đã thấy nó bế thốc anh Hòa lên mặt hố. Nó gào lên: “Minh! Lại đằng kia có hầm, nằm đây anh Hòa nguy mất”. Tôi chạy theo nó nhưng mới được mấy bước thì một tiếng nổ rất to, nổ gần lắm.

Tôi chỉ kịp thét: “ Hiền! dừng lại!” thì tôi đã bị ngã giự nhưng tôi đã kịp thấy Hiền đặt được anh Hòa và nằm xuống. Rồi mặt đất bắt đầu quay cuồng chao đảo, đu đưa bồng bênh nửa như thực, nửa như hư.

Người tôi bị đè nặng đến ngàn cân, ngực đau tức tởm, không thở được.

Tôi không biết gì nữa.

Những tiếng ồn ào làm cho tôi bừng tỉnh. Có tiếng reo: “ A! Minh nó tỉnh rồi!” Ai nghe mà lạ thế nhỉ? Tôi từ từ mở mắt. Sao cái gì mà chói thế? Tôi lại nhắm nghiền lại, hơi thở nghe thấy thốn thức nặng nặng. Ai cầm gì vào tay tôi từ bao giờ mà nóng lên giàn giụa: có lẽ họ tiêm cho mình chẳng. Tôi lại cố mở mắt lần nữa, một làn gió nhẹ từ đâu lùa vào phòng, thoa lên da mặt làm cho tôi như càng nhận ra trước mắt tôi có rất đông người. Đông lắm.

Ánh đèn dầu lù mù từ trên chiếc bàn bằng gỗ hắt ánh sáng vàng cạch trên những khuôn mặt lo âu mà tôi vừa nhận ra. Họ sợ cái gì thế nhỉ mà cứ nhìn vào tôi? À có lẽ họ lo cho tôi chẳng. Lại có tiếng ai như tiếng chú Hà: “ Thế là hai người qua được, may quá!” Nhưng chú ấy đang trên chót kia mà. Tôi cựa mình mà không được. Ngực tức quá. Tôi cố hắt ra thở mạnh thì lại có tiếng ai như tiếng cái Hiền: “ Chị ấy ngất lâu quá. Mọi người đỡ đầu tôi lên. Tôi ngơ ngác hỏi chị y tá: “ Anh Hòa và cái Hiền đâu rồi chị?” Chị y tá đáp: “ Anh Hòa vẫn còn đây! còn chị Hiền thì...”. Chị ngừng lại, giọng lắng xuống, nghe không được nữa. Tôi hốt hoảng: “ Sao, Hiền làm sao? Không phải Hiền vừa nói với tôi hả chị?” Trên gò mà chị lặn nhanh hai dòng nước mắt. Chị trả lời tôi: “ Chị Hiền đâu có ở đây. Chị Hiền hi sinh ngay trên đường về trạm này”. Tai tôi ù đi như không nghe thấy gì nữa. “ Chị Hiền đã lấy thân mình che cho anh Hòa. Anh Hòa thì còn sống...” Một cảm giác bồng bênh đu đưa lại đưa tôi về một giấc mơ kỳ ảo. Tôi lại nghe như tiếng cái Hiền trong trẻo, ngày xưa chúng tôi đang tung tăng cắp sách tới trường. Nó đang cười rất tươi, nước da hồng trắng mịn, mái tóc đen dài óng ả. Tất cả hiện lên, lắng xuống, lại hiện lên rồi mất hẳn. Tôi bị ngất lần nữa.

Tuần lễ sau. Tôi đã khỏi nhưng chưa khỏe lắm. Bác sĩ chưa cho ra viện. Mạn vừa trên chót đưa thương binh về, nó vào thăm tôi, lần nào về cũng vậy.

Chỉ có điều là những lúc tôi ngất thì tôi không biết nó. Hai chúng tôi ngồi rất lâu bên nhau. Khi nói chuyện về Hiền, chúng tôi lại buồn rười rượi. Hiền đã được chuyển về sau đến nơi an nghỉ cuối cùng trên quê hương yêu dấu. Hiền ơi! Mày ngủ cho ngon nhé. Chúng tao sẽ trả thù cho mày. Những người còn sống sẽ trả thù cho mày và bao đồng chí đã cùng mày hy sinh cho Tổ quốc thân yêu.

Ngay chiều hôm thứ chín, tôi lại cùng Mận lên trên trận địa. Tiếng súng từ xa vọng về thoi thúc. Trong tiếng súng lại như nghe thấy tiếng gọi xa vời của Hiền và bao đồng đội thân yêu khác.

Tháng 6 năm 1979
VĂN ĐỊNH

NHỮNG CUỐN SÁCH KỶ NIỆM

Hết giờ huấn luyện, chúng tôi trở về nơi đóng quân. Phía trước mặt, hai đồng chí bộ đội gái còn rất trẻ, khoảng 18, 19 tuổi, đang hì hụi đẩy một chiếc xe cải tiến trên chất đầy cỏ tranh. Họ đi ngược lại phía chúng tôi. Ánh nắng chiều hè vừa khô vừa nóng rát. Mồ hôi vã ra, ướt cả khoảng lưng. Khi chiếc xe còn cách độ hai chục mét, tôi nhận ra dáng người đi trước quen quen. Tôi ngờ ngợ đôi chút rồi buột miệng gọi:

- Xuyên ơi!

Người con gái ngẩng lên, nhìn tôi, thoáng chút ngỡ ngàng. Chiếc xe đến trước mặt tôi rồi dừng lại. Khi tôi bỏ chiếc mũ khỏi đầu thì Xuyên chột reo lên:

- Ôi, anh Văn!

Rồi chưa để tôi kịp nói gì, cô đã lúu rúu:

- Em suýt nữa không nhận ra anh. Anh khác trước nhiều quá. Đen và chũng chạc hơn trước nhiều!

Cả hai đều mừng quýnh, giá như là bạn trai thì chúng tôi đã ôm lấy nhau mà reo lên cho thoải mái.

Xuyến quay lại, giới thiệu tôi với Xuân – người cùng đẩy xe. Hỏi thăm, trò chuyện một lúc, Xuyến mời tôi ghé vào chỗ Xuyến chơi. Tôi từ chối vì sợ về đơn vị sẽ muộn. Vừa lúc ấy, Xuân té nhị, bảo:

- Thôi, thế này, Xuyến ạ. Mình kéo xe về trước. Xuyến ở đây nói chuyện rồi về sau cũng được.

Nói rồi, Xuân kéo xe đi luôn. Xuyến nhìn theo bạn ánh mắt đầy vẻ cảm ơn.

Tôi và Xuyến cùng đi lại bóng mát của cây thông gần đấy. Bao ngày xa, bao nhiêu là chuyện muốn kể với nhau. Chúng tôi ôn lại những kỷ niệm tươi mát của hồi còn cùng đi học. Tôi kể cho Xuyến nghe những ngày trong quân ngũ. Tôi kể cho Xuyến nghe về cảnh đẹp, con người ở vùng rừng núi Tây Bắc này. Còn Xuyến, Xuyến kể về những thay đổi ở quê nhà từ ngày tôi đi. Kể về những bạn bè cùng lớp. Lớp tôi, đầm ấm và tươi vui như một đàn chim. Từ nơi ấy, bạn bè tôi tỏa đi khắp ngả. Người thi vào đại học, người đi sư phạm, người ở nhà. Và điều rất thú vị là bây giờ Xuyến lại cùng đứng chung đội ngũ với tôi, lại được gặp nhau ở đây. Xuyến cũng kể cho tôi nghe về nỗi nhớ nhà, thậm chí có đứa còn khóc thảm những ngày đầu vào bộ đội. Vì từ bé đến giờ, có ai đã từng xa nhà bao giờ đâu. Xuyến cũng kể cả việc cô cùng Xuân, hồn nhiên đi vào các đơn vị đóng quân gần đấy để tìm đồng hương, bị các anh bộ đội nam đùa vui, xấu hổ quá đi mất.

Chiều tà, mà chuyện vẫn không dứt. Chúng tôi tạm chia tay. Gió nhẹ, xào xạc trên tán lá. Tiếng chim nghe mới vui làm sao!

Dọc đường về, những kỷ niệm cũ về người bạn gái thuở còn đi học cứ ùa tới: Xuyên học trung bình. Đặc biệt mê đọc sách và hay nhờ tôi mượn sách. Những buổi cùng ngồi tranh luận về một bài toán, một đoạn thơ. Củ khoai luộc chia đôi... Và bây giờ, ở vùng Than Uyên của miền Tây Bắc giàu đẹp này, theo tiếng gọi của Tổ quốc, chúng tôi lại gặp nhau. Ngẫm nghĩ, tôi thấy thú vị biết mấy. Lòng vui vui. Bất giác, tôi mỉm cười một mình.

Kể từ hôm ấy, thỉnh thoảng chúng tôi lại có dịp gặp nhau. Tuy không nói ra, nhưng cả hai đều ngầm hứa hẹn thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ ở đơn vị. Đôi lúc lại có dịp giúp đỡ lẫn nhau. Qua những lần tâm sự, tôi phát hiện ra một vấn đề khá lý thú ở Xuyên: một trong những nguyên nhân thôi thúc Xuyên lên miền Tây Bắc này là ở những cuốn sách. Dạo còn đi học, mỗi khi đọc đến những trang sách nói về miền quê này, Xuyên thấy thích thú vô cùng. Từ sự vui thích ấy, dẫn Xuyên đến việc tìm hiểu và cuối cùng yêu mến Tây Bắc. Và như một tất yếu, từ lòng yêu ấy, nó thôi thúc Xuyên, chắp cánh cho ước mơ của Xuyên: sau này học xong, được về công tác ở đó.

Hai tháng sau, đơn vị tôi có một đợt hành quân dã ngoại rèn luyện. Khi nghe tôi báo tin đó. Xuyên mừng quýnh lên:

- Ô, thế thì tuyệt quá. Em “bắt” anh phải mua giúp cho em mấy cuốn sách. Hành quân qua mấy huyện ấy, thế nào cũng có.

Những ngày đầu của đợt hành quân, trời rất đẹp. Không nắng, không mưa. Mát mẻ, dễ chịu. Tôi đã thực hiện đúng lời hứa với Xuyên: mua được những cuốn sách mà Xuyên cần. Thế là từ đó, bên cạnh cái ba-lô nặng trĩu trên vai, tôi có thêm một: “tư trang” mới. Càng về cuối của chặng hành quân, địa hình càng phức tạp. Đèo dốc trập trùng. Đường rừng, đường suối. Đôi lúc, gói sách cũng làm tôi khá chật vật. Nhất là những lúc chạy theo tình huống: vượt qua “tọa độ pháo địch”, tôi cứ phải ôm gói sách khur khur trước ngực, hai tay không được vung tự nhiên, mỗi ơi là mỗi. Tuy vậy, nó cũng là nguồn động viên tôi trên suốt cả chặng đường hành quân. Nhiều cậu lính trẻ bạn tôi, còn đùa:

- Thăng Văn có cả gói tình cảm... động viên... thảo nào đi khỏe ghê...

Hết đợt dã ngoại, tôi khắp khởi mang sách tới chỗ Xuyên. Nhưng Xuyên đã chuyển đi, để lại cho tôi một lá thư ngắn ngủi:

“ Anh Văn,

Lớp y tá của em phải kết thúc sớm. Vì vậy khi anh về, em đã đi Yên Bái rồi. Gấp quá, chẳng đợi được anh. Đến nơi, có địa chỉ mới, em sẽ biên thư thăm anh.

Chúc anh khỏe, nhiều tiến bộ.

Em

Xuyên”

Cuối thư lại có thêm mấy dòng tái bút: “ Anh nhớ gửi sách tới cho em nhé! Cảm ơn trước”.

Từ hôm ấy, tôi nóng lòng đợi tin Xuyên. Máy cuốn sách tôi gói sẵn, chỉ chờ chuyển đi.

Nhưng bọn phản động Bắc Kinh phát động chiến tranh xâm lược nước ta. Đơn vị tôi gấp rút đi nhận nhiệm vụ. Những thứ gì không thiết thực, tôi gửi lại, nhưng riêng gói sách vẫn mang theo.

Chúng tôi chốt giữ trên một điểm cao. Khi cấu trúc công sự, tôi không quên khoét thêm một chỗ nhỏ để đặt gói sách vào đấy.

Tình cờ, hôm trên đường về tuyến sau vận chuyển thêm đạn và gạo, tôi gặp đồng chí Hiền liên lạc. Hiền vừa đưa thương binh của tiểu đoàn về viện X. Ở đấy, Hiền gặp Xuyên. Tôi mừng quá, về lấy gói sách, nhờ Hiền hôm nào đến viện X, chuyển tới tay Xuyên. Hiền vui vẻ nhận và còn nháy mắt, tinh nghịch.

Trở về trận địa, vừa ngồi lau lại súng, kiểm tra mấy quả B.40, tôi tưởng tượng ra nỗi vui sướng của Xuyến khi nhận được quà. Tôi đã công phu tìm chọn những cuốn sách mà Xuyến yêu thích: một bộ truyện về Tây Bắc, một cuốn sách nghiên cứu về các dân tộc ở đây và vài ba cuốn về chăn nuôi, trồng trọt. Có lần, Xuyến thổ lộ với tôi: Xuyến thích đi học đại học nông nghiệp, trở thành kỹ sư, sau đó về một nông trường quân đội ở Tây Bắc, tha hồ mà chăn nuôi, gieo trồng.

Đang miên man suy nghĩ, bỗng pháo địch dồn dập câu tới. Đất đá tung lên. Khói bụi khét lẹt. Tôi cầm khẩu B.40, núp dưới hào, sẵn sàng. Pháo chuyển làn, tôi vọt ngay ra vị trí chiến đấu. Phía trước, một tiểu đoàn địch đang lóp ngóp mò lên. Ba trăm mét, hai trăm mét. Trận địa vẫn im lặng. Tôi liếc sang bên, các mũi súng của đồng đội đang rê theo mục tiêu. Hơn 50 mét, các cỡ súng nhất loạt rộ lên. Hai khẩu đại liên tạt sườn, dồn địch vào một cụm. Lợi dụng lúc đó, tôi phóng liền một quả B.40. Cụm địch tan rã. Tôi lấp quả thứ hai, chờ thời cơ.

Suốt ngày đó, chúng tôi đánh bật mọi đợt xung phong của địch. Lúc chiều tối, pháo binh của chúng mới bắn vọt qua đầu đơn vị, về phía sau. Tôi lo lo: nơi ấy là bệnh viện dã ngoại X.

Nửa đêm, Hiền tải thương vong, từ viện X trở về. Gặp nhau, Hiền chưa nói gì nhưng trông thấy tay Hiền cầm về gói sách, tôi hiểu: Anh không gặp Xuyến! Giọng anh chợt buồn khi kể lại:

- Mình vừa chuyển thương binh về tới thì pháo địch câu đến. Anh em được đưa vào hầm, an toàn. Duy còn lại một ca mổ đang dở. Xuyến cùng ở lại phục vụ. Mổ xong, Xuyến đang trên đường chuyển thương binh xuống hầm thì bị pháo. Nhưng không sao, Văn ạ, Xuyến chỉ bị thương nhẹ thôi, hiện đang điều trị...

Tôi xin lại anh gói sách, mang theo lên trận địa.

Những ngày sau, các trận đánh diễn ra vô cùng ác liệt. Địch chi viện

thêm nhiều pháo, nhiều quân. Có lúc, chúng đã chiếm được tuyến chiến hào thứ nhất, nhưng chúng tôi lại đánh bật ra, giành lại. Giữa những đợt chiến đấu, tôi lại cúi xuống: gói sách vẫn nguyên vẹn, chỉ bị bụi, đá phủ một ít. Trong lòng tôi định ninh: phải giữ đến cùng từng tấc đất, trận địa và giữ nguyên vẹn gói sách đã trở thành thân thiết đối với tôi.

Sau đợt đó, nhân việc chuyển thương binh về sau, tôi được đến thăm Xuyên. Tất nhiên, không quên mang theo gói quà kỷ niệm ấy. Khi tôi đến, Xuyên đang ngủ. Đầu quấn băng trắng. Khuôn mặt hơi gầy đi. Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh và nhẹ nhàng đặt gói sách đầu giường Xuyên. Xuyên chợt mình rỗi thức giấc. Thoạt trông thấy tôi, đôi mắt Xuyên thoáng ngạc nhiên rồi trở lại nồng nàn. Xuyên chăm chăm nhìn tôi, không khóc nhưng mắt long lanh. Tôi cũng chẳng nói được gì. Sống mũi cay cay.

Khi tôi mở gói quà, mặt Xuyên rạng rỡ hẳn lên. Xuyên cầm lên, lướt nhanh từng cuốn, mừng như trẻ được quà.

Khi nghe tôi kể những cuốn sách này đã từng theo tôi suốt chặng hành quân dã ngoại, đã cùng tôi suốt những ngày giữ chốt, Xuyên xúc động. Chợt Xuyên cầm lấy tay tôi, ánh mắt nồng nàn và đầy vẻ biết ơn:

- Món quà này cũng là liều thuốc giúp em chóng bình phục anh ạ! Anh ra trận địa, đừng lo cho em nhé!

Chia tay Xuyên trở về. Dọc đường tôi nghĩ mãi về lời của Xuyên. Ừ, phải, những cuốn sách ấy chắc chắn góp phần giúp cho Xuyên chóng trở lại mặt trận.

Tháng 5 năm 1979

NGUYỄN HÒA

CHUYỆN TRONG LỚP VIẾT VĂN CỦA TÔI

Trong một trận chiến đấu ác liệt chống quân bành trướng phương Bắc, tôi bị thương và được đưa về tuyến sau. Điều trị ở bệnh viện hơn một tháng, vết thương của tôi đã trở lại bình thường. Cũng ở thời kỳ này, cuộc kháng chiến anh dũng chống bọn phản động Bắc Kinh xâm lược của dân tộc ta đã giành thắng lợi huy hoàng. Để có được dòng lịch sử ghi những trang anh hùng đó, lực lượng vũ trang Tây Bắc đã mở một lớp viết văn, đồng thời phát động cuộc vận động: “Viết kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội”.

Phấn khởi và tự hào xiết bao khi tôi được là một trong những đồng chí về học lớp này.

Ngay từ lúc trên đường về lớp, tôi đã hình dung sẵn bài viết của mình: Tôi sẽ đưa hết vốn hiểu biết về văn học trong những năm ở trường phổ thông ra để viết nên những trang ca ngợi cuộc chiến đấu vừa qua của đơn vị, trong đó có tôi.

Lớp học của chúng tôi có một chương trình thật chặt chẽ.

Phần đầu, khai mạc, có thủ trưởng đại diện Cục chính trị về nói chuyện mục đích, ý nghĩa của lớp và động viên chúng tôi cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, phải coi đây cũng là mệnh lệnh chiến đấu.

Phần thứ hai là đồng chí Ngoạn, cán bộ Tuyên huấn nói về ý chí và hành động của quân dân Tây Bắc khu đã xả thân bảo vệ Tổ quốc và đã chiến thắng oanh liệt bọn giặc bành trướng Trung Quốc xâm lược.

Cả hai đồng chí đã cho chúng tôi có một tầm nhìn rộng rãi, đồng thời cũng nhắc nhở cho chúng tôi niềm tự hào được là chiến sĩ của lực lượng vũ trang Tây Bắc, mặc dầu tôi mới nhập ngũ chưa được tròn một năm.

Tiếp đó mỗi tổ chúng tôi được phát một tập, đánh máy có, cắt trên báo có, ghi tóm tắt những thành tích của các cán bộ, chiến sĩ được cấp trên đề nghị tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt quân Trung Quốc xâm lược và tặng Huân chương các loại để chúng tôi tham khảo, viết bài.

Tập tài liệu dày bốn mươi trang, tôi thích lắm, chỉ muốn anh Thành, lớp trưởng kiêm tổ trưởng của ba đưa chúng tôi đặc cách cho tôi mượn xem trước.

Nhưng anh Thành tháo vát lắm. Anh gọi ba chúng tôi đến bàn viết của anh. Đặt tập tài liệu ra trước mặt chúng tôi, anh tuyên bố:

- Cứ chia tư. Mỗi người một phần. Đọc luân phiên nhau. Đồng ý không?

Phân minh đến thế là cùng. Chẳng một ai phản đối cả. Anh đếm trang, tiện tay đưa luôn cho tôi một phần. Nhận phần xong, mỗi đứa về luôn chỗ của mình, đọc ngay.

Phần của tôi, trang đầu ghi thành tích của đồng chí Phạm Như Hạo, trung đội trưởng. Trong trận chiến đấu chống quân bành trướng vừa qua, anh đã tỏ ra mưu trí sáng tạo, dũng cảm phi thường. Anh đã chỉ huy trung đội của mình chiến đấu ngoan cường trên điểm tựa. Đánh lui nhiều đợt phản kích của địch. Địch chiếm trận địa, anh mau chóng tổ chức chiếm lại. Sử dụng nhiều loại vũ khí, riêng phần anh đã tiêu diệt tại chỗ 23 tên địch. Mặt khác anh còn động viên cổ vũ và tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng đội lập công. Giàu tình thương yêu đồng đội, rất lạc quan yêu đời. Phạm Như Hạo đã được nhiều anh em ca ngợi và vô cùng khâm phục.

Trang sau ghi thành tích của đồng chí *Bùi Văn Chiến*. Là một cán bộ tiểu đội có nhiều kinh nghiệm trong công tác huấn luyện và chỉ huy chiến đấu. Anh đã cùng chiến sĩ của mình bám chắc trận địa, chủ động tiến công đã giáng cho quân Trung Quốc xâm lược những đòn chí tử. Một mình anh đã sử dụng 6 loại vũ khí trong một trận chiến đấu, diệt tại chỗ hơn một trăm tên xâm lược...

Ôi! Chiến công của các anh tuyệt vời quá. Bọn bành trướng! Chúng mày có dùng cái chiến thuật biến người gấp năm, gấp mười đi nữa thì mảnh đất Việt Nam xã hội chủ nghĩa này sẽ có những người Anh hùng, Dũng sĩ như

anh Hạo, anh Chiến sẽ vui thây chúng mày xuống như cha ông chúng tao đã vui thây bè lũ Tần, Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, những đấng cao tăng, tổ phụ của chúng mày đó, bọn bành trướng ngu muội ạ!

Tôi giờ tiếp trang nữa.

Hứa Trung Thắng! Ô, trẻ quá! Là pháo thủ. Anh mới 18, nhập ngũ tháng 8 năm 1978. (Tôi bấm đốt ngón tay. Tính đến tháng 2 năm 1979 mới được 6 tháng tuổi quân, thật là trẻ đủ mọi vẻ). Tôi đọc tiếp. Ôi chà, trong một trường hợp khó khăn đặc biệt, một mình Thắng đã điều khiển khẩu pháo bắn cháy hai xe tăng và diệt gọn 30 tên địch – “ Tài quá! Dũng cảm quá! Thông minh quá!...” – Tôi cứ lầm rầm khen anh Thắng như thế. Bản ghi thành tích của anh là bản đánh máy, nhưng tự nhiên tôi cứ lật qua lật lại tìm xem có ảnh của anh Thắng không? Vô lý, làm gì trên giấy đánh máy này in được ảnh của anh Thắng! Tôi nằm dài xuống giường, đặt tập tài liệu lên ngực, tưởng tượng. Nhưng chỉ thấy hình ảnh Anh hùng La Văn Cầu, Anh hùng Lê Mã Lương mà tôi đã được xem từ những ngày còn trên ghế nhà trường.

Một lúc lâu không tưởng tượng ra nổi hình ảnh cụ thể của anh Thắng. Tôi lại trỗi dậy đọc tiếp.

Đồng chí *Lê Thị Nhung*, y sĩ.

Tôi bỗng sững sốt, đọc lại:

Lê Thị Nhung, cái tên nghe quen thuộc quá. Có sự trùng lặp chẳng? *Lê Thị Nhung*, 28 tuổi, y sĩ tại một trung đoàn xây dựng kinh tế. Có lẽ đúng rồi, đúng chị Lê Thị Nhung tôi đã được gặp rồi! Vì tôi đã ở tiểu đoàn xây dựng kinh tế có chị y sĩ là Lê Thị Nhung trên trung đoàn.

- Năm.....

- Năm 1976 chị đã...

- Năm 1977 chị đã...

Mỗi một gạch đầu dòng là vắn tắt một số thành tích xuất sắc của chị trong từng năm vừa qua. Tôi đọc tiếp:

- Năm 1978, chị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần thương yêu đồng đội, nhảy xuống sông đang mùa nước lũ, cứu một bệnh nhân của mình...

Đến đây thì không còn nghi ngờ gì nữa, đúng chị y sĩ Lê Thị Nhung đã nhảy xuống sông đang mùa nước lũ để cứu bệnh nhân, mà người bệnh nhân ấy lại chính là tôi.

“ Ôi, chị Nhung của em!” – Tôi thàn kêu lên, rồi ngồi thừ ra khi nhớ lại cái ngày 25 tháng 9 năm ngoái, năm 1978 vừa qua.

... Dạo đó rất nắng. Tôi đi theo các đồng chí lái máy kéo để giúp đỡ đồng chí ấy nhổ các gốc cây to trên những vạt đất đã phạt sạch cỏ tranh, chuẩn bị đất gieo trồng. Tôi thích thú với công việc “ khai sơn, phá thạch”, tôi làm hăng lắm. Một gốc cây ở trước mặt. Máy kéo, đằng sau có buộc một sợi dây cáp to gần bằng cổ tay, lao đến đậu xa chừng vài chục mét. Tôi nhảy xuống, cầm một đầu dây cuốn găm vào gốc nọ. Tôi ra hiệu cho máy kéo, mở máy. Chỉ “ sứt sứt” dăm bảy tiếng là gốc cây to mấy cũng bật tung. Tôi reo lên, tháo cáp ra, tiến công tiếp gốc cây khác.

Cứ vậy, tôi bất chấp trời nắng như lửa, hăm hở làm liên tục. Đồng chí lái bảo nghỉ, tôi cũng chẳng nghe...

Thế rồi tôi cảm nắng. Chiều về sốt hầm hập. Y tá đơn vị chuyển tôi lên trạm của trung đoàn. Trưa hôm sau, không chịu được cơn bức sốt trong người, tôi vùng chạy ra sông. Chị Nhung chạy theo núi lại, giữa lúc như điên như dại, tôi đã đẩy ngã chị và nhảy tùm xuống sông không còn biết đang

mùa mưa lũ gì cả. Chị Nhung cũng vội lao xuống, túm được áo tôi, và giằng co với tôi, chống chọi với nước lũ hắt một đoạn dài chừng dăm chục mét, nghĩa là cả hai chị em đều trong lúc cực kỳ nguy hiểm thì có hai đồng chí anh nuôi kịp thời lao ra kéo tôi và chị Nhung vào.

Cả ba đồng chí đều có công cứu sống được tôi, nhưng toàn trạm cũng như tôi đều thấy rõ ràng công lao to lớn của chị Nhung đối với tôi.

Những ngày tiếp theo cũng chính chị Nhung là người trực tiếp chăm sóc cho tôi đến khi tôi khỏe hẳn và trở về đơn vị.

Thế đấy, chị Nhung như thế, nhất định chị lập công trên trận địa và xứng đáng được có tên trong đội ngũ Anh hùng, Dũng sĩ và trong cuộc chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược này.

Tôi đọc tiếp mấy dòng về thành tích của chị. Nhung có hai dòng cuối cùng đã làm tôi bàng hoàng: Trong chiến đấu mặc dù bị thương nặng, đồng chí Lê Thị Nhung vẫn lấy thân mình che đỡ cho thương binh và vẫn tổ chức đưa được thương binh an toàn về trạm phẫu tiên phương.

Chị Nhung quý mến của tôi, chị Nhung dũng cảm, sẵn sàng quên mình vì tôi trong nhiệm vụ xây dựng kinh tế mấy tháng qua, sẵn sàng xả thân vì đồng đội của trung đoàn chúng tôi trong trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc mới đây, đã bị thương nặng rồi!

Tôi ngồi chỗ này mà lo cho chị. Vết thương của chị nặng đến mức độ nào? Đã đỡ chưa? Chị đang được điều trị ở đâu?

Tôi nằm úp mặt xuống giường.

Nghĩ đến chị. Rồi nghĩ đến tôi còn được chiến đấu và còn được ngồi tại lớp này hôm nay!

Nghĩ đến chị. Rồi nghĩ đến các đồng chí thương binh nào đó đã được chị

diu, chị che đỡ trong lửa đạn, giờ đang được phục hồi sức khỏe ở trại an dưỡng mát mẻ nơi xa...

Nhưng chị thì sao? Vết thương nặng, mới qua ba, bốn tháng, chị đã rời giường bệnh ra ngoài hiên chơi được chưa?

Ước gì em được đến thăm chị.

Nhưng chị hiện giờ đang nằm ở bệnh viện nào?

Thương sót, kính mến, băn khoăn... xáo trộn trong tôi. Tôi không tài nào cầm tập tài liệu đọc tiếp sang trang khác, sang đồng chí Dũng sĩ nào khác nữa.

Trong tôi chỉ còn có hai điều: Ước gì em được đến thăm chị, và chị hiện giờ đang nằm ở bệnh viện nào.

Qua một đêm suy nghĩ, tôi quyết định báo cáo với trưởng lớp và ban phụ trách trại viết cho tôi đi tìm thêm tư liệu ít ngày.

Đồng chí Ngoạn hỏi tôi:

- Cậu định về đơn vị à?

Thật ra tôi định về quân y trung đoàn hỏi địa chỉ của chị Nhung, nhưng thấy đồng chí Ngoạn hỏi vậy, tôi cũng đáp là “Vâng”, tôi muốn về đơn vị để hỏi lại một số chi tiết cụ thể về trận đánh thì mới viết được”.

Đồng chí Ngoạn viết ngay giấy giới thiệu cho tôi. Và một giờ sau, tôi đã ra ga mua vé đi Yên Bái. Và từ Yên Bái, tôi nhờ ô-tô đi ngược tiếp lên Lào Cai.

Hai hôm sau, tôi về tới quân y của trung đoàn.

Một tin như sét đánh đến với tôi: chị Lê Thị Nhung mới hy sinh cách đây đúng mười ngày. Vết thương vào ngực quá nặng, chị đã hy sinh cách đây đúng mười ngày rồi!

Sau ít phút bàng hoàng, tôi trấn tĩnh lại, hỏi luôn nơi chị an nghỉ.

Cũng hai hôm sau nữa, vào một buổi chiều, tôi đã đến một nghĩa trang ở trên một quả đồi cao của tỉnh Vĩnh Phú.

Đặt bó hoa huệ và cắm một nắm hương nghi ngút khói lên mộ chị, tôi ngồi thụp xuống và không sao dẫn lòng được nữa, tôi bùng mặt khóc òa lên.

Rồi ngày 12 tháng 5, tôi trở lại lớp viết. Đồng chí Ngoạn đã về Phòng công tác. Đồng chí Thành, lớp trưởng kiêm tổ trưởng, thấy tôi về hỏi ngay:

- Đủ tài liệu chưa, nhà văn?

Tôi lơ đãng, gật đầu.

Có lẽ thấy tôi đi xa về mệt nên đồng chí Thành bảo tôi về nghỉ, cơm nước xong sẽ nói chuyện.

Tối hôm ấy, bên ngọn đèn dầu, cả tổ tôi quây quần bên nhau.

Đồng chí Thành cười vui với tôi:

- Chuyện của cậu hôm nọ nghe cậu kể sơ sơ mình đã thấy hấp dẫn quá rồi đấy. Chuyện này có thêm tài liệu về đoạn cậu nâng khẩu đại liên cho tay Khái bắn lúc truy kích Tàu vỡ ổ chắc phong phú lắm cậu nhỉ

Tôi cúi đầu lặng thinh không nói.

Đồng chí Thành lại lên tiếng:

- Sao? Còn mệt à? Hay không gặp được tay Khải.

Nước mắt tôi tự nhiên trào ra, tôi nói bị ngắt từng tiếng:

- Không!... Tôi... không viết... chuyện... về... tôi... nữa đâu!

- Sao vậy? Sao vậy? – Cả tổ ngạc nhiên hỏi dồn.

Vẫn không cầm được nước mắt, tôi khẽ đáp:

- Tôi đổi... sang... sang... chuyện khác... rồi! Tôi... viết... chuyện... chị Nhung.

Các anh, các chị ạ. Tôi biết làm việc này chẳng dễ dàng gì đâu. Tôi hiểu về chị Nhung còn quá sơ sài. Mà sau này có được hiểu kỹ chẳng nữa, liệu tôi viết nổi không, nhất là tôi chưa viết bao giờ, chưa hề có một dòng một chữ trên báo chí nào cả.

Nhưng tôi cứ cố gắng.

Tôi sẽ chuẩn bị viết về Chị Nhung bắt đầu từ ngày mai.

Tháng 5 năm 1979

LÊ QUANG TIẾN

TỔ NUÔI QUÂN

Tổ nuôi quân chúng tôi có ba người: Tình, Xuân và tôi. Tám giờ tối hôm

ấy, chúng tôi đang sinh hoạt tiểu đội, đơn vị được lệnh hành quân cấp tốc. Sau hai tiếng đồng hồ, chúng tôi tới đầu cầu K. Đơn vị được lệnh dừng lại triển khai công sự chuẩn bị chiến đấu. Tổ nuôi quân chúng tôi và hai tiểu đội nữa được giao nhiệm vụ xây dựng điểm tựa, giữ đầu cầu. Chúng tôi khẩn trương đào công sự, sửa sang hầm hố, nơi cất giữ đạn dược, lương thực. Tình giành phần đào bếp Hoàng Cầm. Vừa sửa sang lại mái che bếp thật cẩn thận, Tình vừa khe khẽ hát. Xong bếp, cô đi vác thêm củi chất vào đồng dự trữ. Mỗi người một việc, tổ nuôi quân chúng tôi hoàn thành rất nhanh công tác chuẩn bị chiến đấu. Đường từ bếp lên điểm tựa đã xa, nhưng xuống khe lấy nước còn xa hơn và rất dốc nữa. Ấy thế mà Xuân đã một mình hí hoáy đánh thành bậc cho dễ đi. Mới đây mà chỗ đứng của chúng tôi đã gọn ghẽ, đàng hoàng lắm rồi.

Bóng chiều đang dần dần ngả xuống, những tia nắng vàng nhạt, yếu ớt và tắt hẳn. Từng đợt gió ào ào thổi qua cánh rừng. Chim ríu rít gọi nhau về tổ. Vậy là một ngày đã trôi qua, không có gì xảy ra với tổ chốt chúng tôi. Cơm nước xong, chúng tôi sinh hoạt tiểu đội theo đúng “ quy lát” như khi còn ở “ nhà”. Cả ba đều nhất trí dù có tình huống nào xảy ra cũng phải bảo đảm cơm ngon canh ngọt cho bộ đội. Thật lòng tôi rất lo. Cả ba chúng tôi đều chưa trải qua chiến đấu lần nào, đều là lính mới tò te cả. Tình và Xuân lại là gái. Tôi vừa rụt rè nói điều mình đang lo ngại ra, Tình đã gạt phắt:

- Ôi dào, “ ông” khéo lo. Mọi người làm được mình cũng làm được. Đừng khinh con gái nhé! Chưa chắc ai đã...

Tình không nói hết câu. Tôi cũng im thít, không dám tranh cãi nữa. Chả đại. Ở đây, cánh con gái là phái “ mạnh”, mình thân cô, trước sau cũng lép vế với họ. Được rồi, cứ chờ đấy xem sao – tôi nghĩ bụng.

Năm giờ sáng hôm sau, cơm nước đã chuẩn bị xong. Tôi và Tình mang cơm lên chốt cho anh em. Đường từ đầu cầu lên chốt không xa lắm, nhưng dốc và khó đi. Chúng tôi phải đi hơn hai mươi phút mới đến nơi. Tình nhanh nhẹn chia cơm, mang đến tận các công sự trên điểm tựa. Anh em đón nhận những bát cơm trên tay Tình và tôi, ăn một cách ngon lành. Một chiến sĩ vừa

chan canh húp xì xụp, vừa tấm tắc khen:

- Chị em nuôi quân nhà ta tâm lý gớm...!

Tình đang đứng tựa lưng vào thành công sự nhìn mọi người ăn cơm, đỏ mặt mỉm cười. Canh của Tình nấu đấy. Anh em cả ngày trên chốt nắng nôi vất vả, cứ kéo dài tình trạng cá khô, thịt hộp sao đành. Tình bàn với Xuân lòng vào tận các bản dân xa mua rau. Canh nấu xong, cho vào bi đông, leo dốc chẳng may có vò “ếch” cũng không đổ được.

Anh em ăn xong, chúng tôi đang thu dọn chuẩn bị trở về thì đài quan sát báo có địch, anh em ra ngay các công sự sẵn sàng chiến đấu. Mười lăm phút sau vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Anh Bảo, đại đội phó giục chúng tôi về gấp. Chúng tôi chưa kịp ra khỏi đoạn giao thông hào bỗng mặt đất rung chuyển, chớp giật, đất đá bay rào rào. Địch pháo kích vào trận địa rồi. Tiếng nổ đinh tai. Mùi thuốc súng quện vào khói nồng nặc, cay xè. Chưa dứt loạt pháo đã nghe tiếng xe tăng địch gầm rú ngay dưới chân điểm tựa, súng to, súng nhỏ nổ liên hồi. Bọn bộ binh địch nấp sau xe tăng đang hùng hổ tiến lên. Tôi nép vào thành công sự nhìn xuống. Chúng nó lên đông quá. Vừa chạy chúng vừa hò hét, la ó tiếng gì nghe không rõ. Tình đứng bên cạnh tôi. Mặt cô hơi tái đi nhưng mắt vẫn không rời bọn lính Trung Quốc đang xông tới mỗi lúc một gần. Tổ nuôi quân chỉ có một khẩu AK tôi giữ. Dĩ nhiên lúc này tôi không thể nhường nó cho Tình được. Hai tay bấu chặt vào bờ đất, Tình đang bứt rứt đứng không yên chỗ. Tôi giương khẩu AK, nhắm thẳng vào tốp địch gần nhất, tự dặn mình phải bình tĩnh bắn thật trúng ngay từ loạt đầu. Tiếng súng đã ran lên khắp tuyến chốt. Khẩu AK trên tay tôi cũng rung giật lên. Bỗng Tình la to:

- Cháy rồi! Xe tăng cháy rồi!

Một khối lửa màu da cam vừa bùng lên phía bên phải chúng tôi. Chiếc xe tăng Bát Nhất vừa băng qua một đoạn hào cạn, đứng sững lại, lửa phụt lên làm đồng đạn trong bụng nó cũng phát nổ. Chiếc đi sau gầm gừ húc sạt một ụ đất, chúc nòng pháo bắn vào giữa trận địa chốt. Nhưng nó cũng nhanh

chúng phải đền tội. Nhiều tên địch gục ngã ngay trước tuyến chiến hào thứ nhất. Say sưa bắn, tôi không để ý đến Tình. Mãi đến lúc đợt tiến công thứ nhất của địch tạm ngừng, tôi quay lại đã không thấy Tình đâu nữa. Hoảng quá, tôi gọi ầm lên. Một lúc sau mới thấy Tình chạy về, mặt mũi nhợt nhạt như vừa chui trong bếp ra. Quần áo Tình cũng bết đầy bụi đất. Thì ra Tình đi tiếp đạn. Đang loay hoay bên cạnh tôi, thấy đồng chí xạ thủ B.40 vọt lên đón đầu chiếc xe tăng, bỏ quên giỏ đạn, Tình nhào tới mang giúp. Ở góc này Tình tiếp đạn cho xạ thủ trung liên, tới góc kia Tình băng bó cho một chiến sĩ bị thương. Lần đầu tiên được tham gia phục vụ chiến đấu ngay tại trận địa, Tình phấn khởi lắm. Cô nói cười luôn miệng, dường như không hề có trận đánh ác liệt vẫn diễn ra.

Pháo địch lại bắt đầu cấp tập lên chót. Chúng nó chuẩn bị tiến công lần thứ hai. Đợt bắn kéo dài không lâu. Vừa nghe tiếng đại đội phó Bảo hét to: “Tất cả ra công sự” tôi đã vọt lên. Tình nắm áo tôi giật lại:

- Anh Hòa!

- Gì thế? – Tôi không ngoài lại

- Cho em bắn thử một lần nhé...! – Giọng Tình nài nỉ..

Quái! Tình lại gọi tôi bằng “anh” xưng “em” cơ à? – Tôi nghĩ thầm. Cả ba đứa trong tổ nuôi quân chúng tôi tuổi đều sàn sàn bằng nhau, lại cùng nhập ngũ một đợt. Hàng ngày cả Tình và Xuân chỉ gọi tôi là “bạn” xưng tên. Thỉnh thoảng lại “ông ông tôi tôi” nữa mới bực chứ. Hôm nay là có sự lạ đột biến đây. Tôi vờ bực mình:

- Bắn thật chứ bắn thử cái gì. “Cậu” cứ tiếp đạn cho “ngon”, tí nữa tớ dành cho hẵn nửa băng.

- Anh hứa rồi đấy nhé – Tình xoắn lấy câu nói của tôi.

Trận đánh lần này diễn ra rất ác liệt. Bọn địch bắn như vãi đạn. Hai khẩu cối 82 ly của chúng đặt dưới chân đồi rót thẳng đạn vào giữa trận địa.

Đạn con và mảnh cối cắm phùm phụp vào thành công sự. Một quả đạn 82 ly nổ cách tôi và Tình năm mét, hất tôi ngã nhào về phía sau. Tôi chồm dậy ngay, khẩu AK trên tay lại nổ giòn giã. Hình như Tình vừa kêu lên một tiếng gì đó. Tôi ngoảnh lại thấy mặt Tình tái đi, cánh tay trái của cô thấm máu. Tình đang gượng rê hòm đạn đến chỗ tôi. Tôi hốt hoảng kêu lên:

- Tình ơi! Tình! Tình bị thương rồi.

Tôi lao tới, xé cuộn băng cá nhân băng lại cho Tình. Một mảnh cối đã siết ngang cánh tay Tình, nhưng may, nó chỉ trúng phần mềm. Băng xong, tôi giục Tình vào hầm nghỉ, chuẩn bị về tuyến sau. Tình giãy lên:

- Không! Em không về. Vết thương nhẹ thôi mà!

Mấy chiến sĩ ở gần đó cũng chạy lại bắt Tình phải rời khỏi trận địa. Tình rơm rớm nước mắt:

- Các anh cho em ở lại. Em còn đủ sức tiếp đạn, làm cứu thương cho các anh. Các anh trông em đây này...

Tình đứng dậy, vác hòm đạn chạy thoăn thoắt sang công sự bên cạnh. Từ đó cho đến lúc kết thúc trận đánh, Tình đã vác đến hòm đạn thứ bao nhiêu tôi cũng chẳng nhớ rõ được nữa. Sẩm tối hôm đó, chúng tôi mới về đến bếp đầu cầu K.

Tôi và Xuân xuống suối đãi gạo, rửa rau, lấy nước vào can chuẩn bị nấu cơm mang lên trận địa. Tình ngồi cạnh bếp lửa vá lại mấy chiếc áo của anh em cô mang từ trên đó về. Chốc chốc cô lại chất thêm củi vào lò. Lửa cháy hừng hực, nổ lét đét. Nước trong nồi đã sôi réo. Cánh tay bị thương của Tình còn ngượng lăm, đường khâu có chỗ còn xiên xẹo. Cô lại cẩn thận gỡ ra khâu lại. Nhớ đến trận đánh lúc sáng, cô càng thương quý anh em. Chẳng biết làm gì giúp đỡ các anh ấy được. Trước đây, mỗi lần lên chốt cô đều hỏi

tỉ mỉ kỹ càng xem anh em trên đó còn thiếu thứ gì, về nhà cô cố tìm cho bằng được mang lên mới yên lòng. Bị thương nhưng cô không lúc nào nghỉ tay. Tôi và Xuân cố giành hết việc nặng để Tình có thể rảnh rang đôi chút. Tối nay công việc của tổ nuôi quân đang thuận lợi. Nồi canh thơm phức đang tỏa khói. Xuân cẩn thận rót nước vào can, cố không cho giọt nào ra ngoài. Có được những bát nước như thế này, tổ nuôi quân phải vất vả lắm. Mỗi lần đi lấy nước ít ra cũng mất 15 phút. Nhất là đối với anh em trên điểm tựa, thêm bát cơm hớp nước là tăng thêm sức diệt được nhiều địch. Nồi cơm trên bếp đang sôi sùng sục, hơi nước bốc nghi ngút. Tôi dùng xẻng đảo đi đảo lại khói phả vào mặt nóng rát làm nước mắt giàn giụa. Tình đã vá xong, cô đang gấp lại mấy chiếc áo, cẩn thận cho vào túi xách.

Chợt ở phía ngoài có ai đó la to:

- Địch lại đánh lên điểm tựa rồi các cậu ơi!

Một phát đại bác nổ oàng phía bên kia cầu. Chúng tôi chỉ kịp chui vào hầm thì pháo địch đã nổ trùm lên trận địa của tổ nuôi quân. Ngồi trong hầm, tôi lo quá. Không biết mấy xoong cơm canh có việc gì không.

- Anh Hòa ơi! – Tôi nghe rõ tiếng Tình từ hầm bên gọi vọng sang – Nguy rồi! Nguy rồi, anh Hòa ơi!

Tôi chạy sang, tưởng Tình lại bị thương. Nhưng không phải. Tình chỉ cho tôi cái bếp đang mù mịt lửa khói. Một quả đạn địch đã nổ đúng vào bếp chúng tôi. Nồi cơm vừa cạn bị hất ngược, gạo bắn tung tóe. Cơm canh đổ lộn nhào, xoong chậu bát đĩa bay mỗi nơi một cái. Xuân òa khóc. Tình cắn môi đứng lặng. Mắt tôi hoa lên, đầu nóng bừng. Làm thế nào bây giờ? Biết bao nhiêu công sức chúng tôi đổ ra. Cao hơn thế là sự lo lắng của chúng tôi đối với anh em trên chốt. Thương anh em phơi nắng suốt ngày trên đồi, Xuân và Tình đã chẳng quản mệt nhọc vất vả, lặn lội tìm hái các loại rau rừng để có nồi cơm ngon canh ngọt cho anh em tăng sức chiến đấu lâu dài. Thế mà phút chốc kẻ thù đã phá sạch. Chúng nó tàn bạo cướp đi từng bát cơm canh của anh em. Qua phút bàng hoàng, tôi cố trấn tĩnh nói:

- Phải nấu lại cơm, canh thôi Xuân, Tình ạ. Không thể để các anh trên ấy đói, khát được...

Cả ba chúng tôi khẩn trương thu dọn, chuẩn bị nấu cơm ngay. Xuân vừa cầm đến chiếc xoong bỗng hốt hoảng kêu lên:

- Xoong nấu cơm bị thủng rồi, anh Hòa ạ.

Tôi đang lúng túng chưa biết xử trí thế nào thì Tình lên tiếng:

- Đề em về đơn vị lấy xoong khác. Anh và Xuân cứ chuẩn bị đầy đủ các thứ đi.

Không để tôi kịp phản đối, Tình đã chạy đi ngay. Đường về đơn vị tương đối xa, pháo lại đang bắn thế kia, mạo hiểm quá. Lại còn vết thương đang sưng tấy lên. Tôi cứ ân hận và trách mình sao lúc ấy không chạy theo giữ Tình lại. Là thằng con trai mà có mỗi việc ấy cũng không nghĩ ra được.

Nhưng chúng tôi vừa sửa xong chiếc bếp bị phá sập thì Tình đã có mặt ở tổ nuôi quân. Tình thở hổn hển, áo ướt đầm mồ hôi nhưng khuôn mặt cô rạng ngời lên. Có xoong rồi, mọi thứ đã sẵn sàng, chẳng mấy chốc chúng tôi đã nấu xong. Lần này tôi phân công Tình ở nhà để tôi và Xuân đi. Tình nằng nặc không chịu ở lại. Giằng co mãi, tôi đành chịu nhượng bộ. Cả ba chúng tôi cùng lên điểm tựa. Đi được mấy bước, chợt Tình dừng lại bảo tôi:

- Anh Hòa đợi em một lát nhé. Em ra ngay – Tình chạy vào hầm lấy ra túi quần áo đã vá hôm qua, thư, báo và cả mấy gói thuốc lá An Thái cô đã kiếm được từ bao giờ. Có cả lá thư của đại đội gửi lên khen ngợi tổ chốt đã trụ vững đánh địch trận vừa qua. Chắc anh em trên ấy sẽ mừng lắm.

Đúng như tôi đã dự đoán, vừa thấy chúng tôi từ xa, các chiến sĩ trên điểm tựa đã chạy ào xuống đón. Thấy Tình vai khoác năm, sáu chiếc bi

đông, tay xách túi quần áo nặng trĩu, các chiến sĩ xúm lại hỏi thăm và trách móc:

- Tình bị thương sao không về đơn vị để người khác lên thay? Không chấp hành lệnh của đại đội à?

- Thương gì, vết gai cào ấy mà – Tình cười hồn nhiên – Em còn đủ sức mang cơm cho các anh cả tháng nữa. Các anh có quà của đại đội đây này – Tình chìa thư và mấy gói thuốc lào ra. Các chiến sĩ reo lên thích thú.

- Thế này thì nhất rồi. Cảm ơn Tình nhé.

Một số anh xúm quanh cái điều thuốc lào, thi nhau rút thuốc nhả khói một cách khoan khoái. Biết trận địa “bếp núc” của chúng tôi vừa bị trúng pháo, anh em càng tấm tắc khen ngon khi nhận những bát cơm và bi đông canh chúng tôi trao cho. Tình chớp chớp mắt nhìn tôi như muốn bảo: Đó là niềm vui, là phần thưởng xứng đáng nhất đối với mỗi người chiến sĩ nuôi quân chúng tôi.

Đến ngày thứ ba thì tổ nuôi quân chỉ còn tôi chưa bị thương. Xuân bị dính mảnh pháo trong một lần địch bắn vào khu vực đầu cầu. Tôi quyết định báo cáo về đơn vị xin người lên thay Tình và Xuân, nhưng hai cô đều nhất định không chịu rời vị trí. Dù chỉ bị thương nhẹ, như vậy cũng đủ để hai cô phải về tuyến sau. Biết cuộc chiến đấu còn kéo dài đến nào. Nhưng dù tôi tìm đủ mọi lý lẽ, mọi cách để thuyết phục, Tình và Xuân vẫn kiên quyết bám giữ lấy vị trí của mình.

Tình và Xuân cùng quê ở đất Tổ, cùng gia nhập bộ đội tháng 8 năm 1978. Xuân có khuôn mặt tròn, đôi mắt đen láy tinh nghịch. Cô hay hát hay cười, chuyện trò, lém lỉnh như con trai nên anh em trong đơn vị đặt cho cái tên là “Xuân lém”. Khác với Xuân, Tình có khuôn mặt trái xoan, đôi mắt màu hạt dẻ, nụ cười vừa đủ để lộ hàm răng trắng đều xinh xắn. Tình ít nói và rất ham

đọc sách. Lúc nào cô cũng kè kè bên mình một quyển truyện. Có hôm chủ nhật, Tình đọc sách quên cả giờ ăn cơm. Ngày Tình và Xuân mới về đơn vị, có người bảo: hai cô đáng người như học trò thế này vào bộ đội làm ăn được gì. Vậy mà chỉ qua mấy ngày chiến đấu, đồ ai còn dám coi thường hai cô gái quê hương đất Tổ Hùng Vương này nữa.

Ngày hôm sau, chúng tôi vẫn tiến hành công việc như thường lệ. Lần nào chúng tôi lên điểm tựa anh em cũng tròn mắt ngạc nhiên:

- Lại vẫn cô Tình, cô Xuân! Các cô nhất định không chấp hành ý kiến tổ chức à?

- Chúng em đâu dám – Tình và Xuân cười lang lang – Hết ngày hôm nay chúng em sẽ về!

Nói vậy thôi nhưng ngày hôm sau, Tình và Xuân vẫn không rời điểm tựa. Trận chiến đấu càng ngày càng ác liệt. Công việc của Tổ nuôi quân cũng nhiều và phức tạp hơn. Đã mấy lần đơn vị điện xuống hỏi có cần bổ sung hay thay đổi đồng chí nào không, chúng tôi đều trả lời:

- Chúng em vẫn khỏe, phục vụ tốt.

Khó khăn thật, nhưng công việc của chúng tôi so sao được với công việc của những người giữ điểm tựa. Địch ngày càng thâm độc hơn. Chúng mở nhiều đợt tiến công ồ ạt, sử dụng cả tăng, pháo kết hợp với chiến thuật “biến người” của bộ binh. Mỗi lần đưa cơm lên, chúng tôi xác định như một cuộc chiến đấu. Hôm ấy tôi và Tình vừa lên đến tuyến công sự đầu tiên, bọn địch đã ào lên, không cần có pháo bắn dọn đường. Tình đã được phát một khẩu AK. Cả hai chúng tôi nhanh chóng đứng vào vị trí được phân công. Tôi rê súng theo một thằng mặc áo trắng, cầm chiếc kèn trên tay, thỉnh thoảng lại thổi te te, đợi nó nhô lên khỏi hòn đá là siết cò. Bỗng tôi thấy lạnh toát người, cảm giác ớn lạnh chạy dọc theo cột sống, mắt tôi tối sầm lại. Tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy, tôi thấy Tình đang ngồi bên cạnh. Tôi sờ lên vòng băng quanh đầu. Tình bảo:

- Khi anh đang nhằm bắn thẳng áo trắng thì khẩu đại liên từ sau cây sồi to bất ngờ bắn tới. Anh Tám đã cho nó một phát B.40 rồi. Thấy anh ngã gục xuống, em lo quá.

- Không sao đâu Tình ạ. Cũng nhẹ thôi mà! Còn chiến đấu tốt.

- Chiến đấu gì! Dứt khoát anh phải về tuyến sau thôi. – Tình lo lắng nhìn khuôn mặt lạnh ngắt của tôi.

- Về là thế nào? – Tôi hoảng hốt ngắt lời Tình – Tình ở lại được, tôi cũng ở lại được. Ai sẽ thay tôi lo cơm nước cho anh em...

- Vậy cả ba chúng ta cùng ở lại nhé – Tình âu yếm nhìn tôi, mỉm cười.

Cứ như vậy, tổ nuôi quân của chúng tôi ngày đêm bám chắc trên trận địa. Qua chiến đấu, chúng tôi ngày càng dạn dày kinh nghiệm hơn. Dù trong tình huống nào chúng tôi cũng đảm bảo cho anh em cơm nóng, nước sôi. Dấu chân của chúng tôi đã trăm lần qua dốc từ tổ nuôi quân đến điểm tựa. Bọn địch vẫn không tài nào vượt qua được điểm tựa của đơn vị tôi. Chúng phải rút về bên kia dãy núi đá. Chiều hôm đó, sau năm ngày quần nhau với giặc, anh em được lệnh rời điểm tựa tiến lên chiếm giữ vị trí mới. Tình đứng tần ngần nhìn anh em đang chuẩn bị hành quân, vẻ băn khoăn lộ ra nét mặt. Cô hỏi tôi:

- Tổ ta không được đi theo hả anh Hòa?

- Tình lại lo không được đi theo anh em chiến đấu chứ gì? – Tôi mỉm cười nhìn Tình – Cứ yên trí. Nói điểm tựa là gồm cả chúng ta nữa đó. Tình về chuẩn bị đi.

- Thế thì tuyệt quá! – Tình reo lên.

Các chiến sĩ cứ tiến lên mãi. Nồi niêu, xoong, chảo, gạo thóc trên vai, tổ

nuôi quân chúng tôi cũng tiến theo. Chúng tôi gắn bó với nhau như hình với bóng.

Trận chiến đấu đến ngày thứ 10 kết thúc. Đơn vị đã cử hai tổ khác lên thay. Tổ chiến đấu và chúng tôi được lệnh trở về. Đầu và những cánh tay quần băng trắng toát, tổ nuôi quân chúng tôi bước đi trong hàng quân giữa tiếng reo hò thắng trận.

Tháng 5 năm 1979

LÊ MẠNH HÙNG

CUỘC HÀNH QUÂN

Chúng tôi đều lứa tuổi sinh ra trong những năm 60 – 61 của thế kỷ này. Còn trẻ lắm, má đầy lông tơ, tay còn vương vết mực, giọng mới ồm ồm vỗ tiếng, nói năng kiểu cách đặc sệt học trò. Những chàng trai vừa qua phổ thông với bao nhiêu ước mơ xây dựng Đất Nước đẹp giàu. Nhưng Đất Nước lại bước vào trang sử mới: Bảo vệ Tổ quốc. Ai là người Việt Nam mà không đau, không sốt, không căm thù đến tột độ: Bọn bành trướng Bắc Kinh đã phát động chiến tranh xâm lược Tổ quốc yêu thương. Chúng không muốn cho ta hạnh phúc hòa bình sau hơn ba mươi năm chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh. Mọi ước mơ dự định của chúng tôi tạm gác lại. Phải diệt hết chúng đi, mai sau về học tiếp.

Hạnh phúc đầu tiên được đứng trong hàng ngũ lực lượng vũ trang, tôi không biết diễn tả như thế nào cho đầy đủ được. Chao ôi, cái cảm giác vừa lâng lâng choáng ngợp, vừa hồi hộp, băn khoăn chỉ lo mai đây mình sẽ sống và chiến đấu ra sao? Không biết có hoàn thành được nhiệm vụ không? Hồi còn đi học ở phổ thông nghe các bác, các chú đã từng chiến đấu trong miền Nam ra kể cho nghe bao nhiêu chuyện chiến đấu ác liệt nhưng vô cùng vinh

quang tự hào: Một cuộc sống nay đây mai đó. Những kỷ niệm buồn, vui. Những câu chuyện ồn ào ý nhị... Tất cả sẽ đổi thay, sôi động không bao giờ dứt cả: Cuộc đời anh bộ đội Cụ Hồ: Đâu có giặc là ta cứ đi.

Mở đầu cuộc đời bộ đội của tôi là cuộc hành quân dài chưa từng có so với tuổi của mình: Một trăm bốn mươi ki-lô-mét trong ba ngày. Những thằng học sinh như tôi tuy rằng ở nông thôn nhưng đi đâu một ki-lô-mét là chễm chệ trên cái xe đạp rồi. Đi xem phim, xe đạp. Đi chơi, xe đạp. Đi học, xe đạp. Cái xe đạp đã tàng lại “cởi truồng” của tôi mấy khi dám xa nhau. Còn bây giờ đi xa như thế này lại chẳng có tàu xe gì cả. Thú thực lúc đầu tôi cũng rất sợ không theo nổi anh em. Cuối cùng tôi tặc lưỡi: “Ôi dào, người khác đi được, mình cùng đi được!”.

Ngày đầu chúng tôi cuộc thật lực. Cặp giò quen đuổi bóng trên sân cỏ của tôi được dịp thử thách. Những bàn chân hăm hở bước trên mặt đường sào sạo cuốn theo bụi đỏ tung lên. Chúng tôi luôn luôn bám sát nhau: đi trước, thằng Bình – đi sau, thằng Cường – đi giữa là tôi. Đưa nọ cách đưa kia một mét, đúng cự ly đội hình hành quân một hàng dọc thẳng tiến. Khắp đoàn quân chỗ nào cũng chỉ chỗ, bàn tán, cười nói đủ chuyện trên trời, dưới đất.

- Các cậu xem kia! Mấy quả đồi xa kia trông toàn bạch đàn, đẹp quá!

- Ở kia cây đa làng nào sao mà giống cây đa làng tớ thế nhỉ?

- Ông này thật là hấp sô một, cây đa thì nó phải giống cây đa chứ!

- Ở đây cũng đẹp nhưng chưa thể bằng làng tớ.

- Xi... Cứ khoe mãi cái làng Sơn Hùng nhà cậu, toàn sản khô với núi! Không phải nói chứ làng tớ toàn nhà sàn lát ván, măng, mộc nhĩ, nấm hương tha hồ.

- Thôi đi ông ơi! Làng tôi xấu, còn làng ông trâu đeo mõ, chó leo thang.

Tất cả cười ồm lên làm anh chàng kia xua tay rồi rít:

- Thôi xin các ông tướng... Xin các ông tướng!

Đoàn quân lại lắng đi và chăm chú bước như sợi chỉ xanh vắt qua những quả đồi lở lói. Thằng Bình quay lại cười với tôi, phô hàm răng chen lẫn vô trật tự:

- Thế nào, thấm chưa đồng chí?

Tôi giật mình nghĩ có lẽ bước chân ta đã chuệch choạc nên để nó trông thấy “bên trong”, tôi vội kín đáo uốn nắn lại dáng đi và lắc đầu, vẻ lơ đãng:

- Ăn thua gì!

Thằng Cường vẫn lẻo đẻo theo sau tôi, chốc chốc lại xóc ba-lô đánh “hự” một cái. Hắn ta lùn tịt chỉ đến cổ tôi. Nhưng không biết thế nào, lúc vào phòng kết luận, nó rủ rỉ với ông bác sĩ đeo kính trắng ra sao để ông ấy đồng ý cho nó đi và còn phê cho sức khỏe loại A đỏ chói. Cu cậu sướng quá chạy ra nhảy cẫng lên reo ồm: “Bình ơi! Phương ơi, tao được đi cùng với chúng mày rồi!”. Ở nhà thì thế, bây giờ không hiểu nó diễn biến ra sao mà chẳng mở miệng lấy một câu. Tôi nhìn vào nó như chờ đợi, rồi mãi nó mới đứng đĩnh hỏi tôi:

- Tao đồ chúng mày Nhà nước thiếu gì xe mà lại để chúng mình đi bộ?

Thằng Bình lau chau:

- Ôi dào có thể mà cũng đồ với điếc, bây giờ đánh nhau với Tàu khựa thì xe phải ưu tiên tuyến trước chứ gì!

Cường lắc đầu:

- Không phải!

- Thế thì sao nào, chú lùn?

Cường bị chọc tức, hấn vung tay như diễn thuyết:

- Chúng mình đi chuyến này toàn bộ binh thôi. Đã là bộ binh thì phải hành quân bộ cho nó quen đi chứ. Đánh nhau với thằng này ở biên giới, mà biên giới lại lắm rừng, nhiều núi, mình không luyện tập tốt thì chẳng xong với nó đâu! Bộ đội ngày xưa đi bộ hàng tháng trời vào Nam, không đeo gạch tốt, vượt Trường Sơn chỉ có mà bò!

Cường nói hăng quá, đỏ găng cả mặt. Thằng Bình vẫn chưa chịu, lắc lắc cái đầu:

- Không phải, ai bảo mày thế!

- Thì mày phải suy luận ra chứ - Cường cau kính đáp.

Cuối cùng Bình và tôi cũng không tìm được câu trả lời nào xác đáng hơn nên chúng tôi phải tạm cho ý thằng Cường là đúng. Nhưng câu chuyện lại xoay sang đề tài khác: chuyện sắp tới đây đánh đấm với Tàu ra sao? Một cậu khơi mào:

- Nghe nói thằng Tàu này thôi kèn thúc quân phải không các cậu?

- Ừ phải đấy, hôm nọ đoàn dũng sĩ về thị đội nói chuyện như vậy!

- Biết thật không?

- Cậu hỏi đỡ bỏ xừ, dũng sĩ đời nào người ta nói sai.

- Đánh nhau lại đi thôi kèn, buồn cười thật. Chúng thắng thế nào được mình mà cũng ngo nghoe. Ông cha, chú bác nhà chúng còn nhấn răng ra đấy cả thôi.

- Ủ thế mới gọi là bành trướng. Cái giống bành trướng là chúa chủ quan. Yếu bỏ cha đi cứ ngỡ mình khỏe. Xưa cũng thế, mới đây cũng thế.

Cậu nào cũng tỏ vẻ thông thạo.

Cứ như vậy, hết chuyện này đến chuyện khác triền miên suốt cả chặng hành quân. Bỗng trên đầu đoàn quân ồn ào hân lên:

- Tới sông rồi..

- Tới sông rồi các cậu ơi!...

Chúng tôi dừng chân tạm nghỉ ở phà Gènh, chờ cấp trên đi liên hệ thuyền bè dưới bến. Đoàn quân dòn ứ xanh cả bến sông. Mấy cậu người vùng núi, từ tấm bé chưa đi đâu xa và chưa thấy sông bao giờ, lắc đầu lè lưỡi: “Mình chưa thấy cái suối nào lớn như cái suối này. Lội xuống chắc chìm mất thôi”. Các cậu học sinh như tôi ra bộ văn vẻ:

- *Con sông bên bồi lo cho bên lở.*

Hoặc:

- *Em đứng ở bên bồi.*

Có thương nhớ cho bên lở.

Dòng sông Thao đến đây như chậm lại lững lờ trôi, rồi đột nhiên đến chỗ ngoặt, nước như sôi lên. Dòng sông quánh đỏ phù sa. Dư âm tiếng hát về những chàng trai du kích sông Thao như vẫn còn văng vẳng đó đây. Sông Thao đã bao lần tổ tiên ta, cha, anh ta qua sông đánh giặc. Đến nay lại đến lớp lớp cháu con sang sông đi đánh quân bành trướng. Tôi nhớ đến câu thơ

của một nhà thơ thời chống Mỹ:

Sông dòn sức trẻ băng ra biển

Tôi mặc áo xanh đến chiến trường.

Sang phà, cảnh vật cũng lạ hẳn. Chúng tôi ra đi để lại đằng sau quê hương của Thánh Gióng, Lang Liêu, của những chàng trai thời đại Hồ Chí Minh: Lê Xoay, Nguyễn Viết Xuân rạng ngời thế kỷ. Núi lô nhô, đồi như bát úp, nơi nơi bát ngát màu xanh của cọ, của chè. Đường mòn trăm nẻo khúc khuỷu gập ghềnh. Đồng bằng trước mặt trải rộng mênh mông, chia cắt từng ô, mờ xanh những hàng phi lao ngang dọc. Đoàn quân nhấp nhô đi tựa gió cuốn ào ào, mang trên mình màu xanh cây lá. Đồng chí đoàn trưởng tóc hoa râm khe khẽ hát bài: “Hành quân xa”, giọng đồng chí trầm ngâm vang lên như đã từng vang lên trên mọi miền Đất Nước. Tự nhiên chúng tôi cũng hứng khởi hát theo: “Hành quân xa đâu có nhiều gian khổ. Vai vác nặng ta có đỡ mồ hôi...”.

Tối hôm đó đơn vị chúng tôi nghỉ lại xã Hợp Hà. Nhân dân ở đây rất ân cần niềm nở đón tiếp chúng tôi. Phần đông gia đình nào cũng có con em đi bộ đội. Các cụ già trầm trồ bàn bạc, các cô gái cười duyên, nón che nghiêng, e thẹn.

- Con cháu nhà mình đi bộ đội trẻ quá, trông đứa nào cũng đẹp như tranh cả!

- Thằng Tàu phen này sang nữa chỉ có cuốn gói chạy dài thôi, các cụ nhỉ?

- Các cụ ơi, cơ man nào là súng là đạn, này, toàn đồ mới cả.

- Anh bộ đội ơi, em đeo giùm ba-lô nào!

- Các anh thắng Trung Quốc mau nhé, em chờ đấy.

Có cô nào đánh đá:

- Trông các anh đẹp như tượng... tượng gỗ ấy!...

Lính nhà ta không kém:

- Chào em, cô gái tiền phương... Đi đánh Tàu cùng anh nào!

- Mới nói vậy thôi sao má em đỏ thề.

Các cô đâm lung nhau thùm thụp rồi cười ngật nghẻo. Anh lính nào đi sau giậm gót giày thành thịch: “ Quân xâm lược bành trướng dã man đang giày xéo mảnh đất tiền phương. Lửa đã cháy và máu đã đổ...”

Tổ tôi được nghỉ ở gia đình bà cụ Lại. Nhà chỉ có bà cụ cùng chị con dâu và hai cháu nhỏ. Anh Lại người con độc nhất của cụ, cụ cũng đã xin cho đi bộ đội từ những năm 71 – 72, giữa lúc Ních-xơn bắn phá miền Bắc ác liệt . Thấy chúng tôi đến, bà cụ rất quý:

- Ôi dào, các chú cứ vẽ chuyện, bảo hết anh em đến nhà mà nghỉ, việc gì phải đi đâu cho vất vả. Em nó nhà này còn ở tận mãi tận Công Tum, Đắc Lắc ấy, nó cũng vừa đánh thư về bảo dân trong ấy toàn thiếu số, họ quý bộ đội như vàng.

Tôi mỉm cười về sự lầm lẫn thật thà của bà cụ. Bà cụ Lại già lắm rồi, ở cái độ tuổi của cụ người ta hay cho rằng già nua lắm lắm. Tuy vậy bà vẫn tinh nhanh và minh mẫn.

Người chúng tôi đau ê ẩm, nhưng mỗi đứa mỗi việc: dọn dẹp nhà cửa, rửa cho hai cháu nhỏ, cho lợn ăn. Thấy vậy bà cụ cứ giữ tay chúng tôi, không cho đứa nào làm cả.

- Các chú còn mệt, nghỉ cho lại sức đã! Người ngợm còn đầy bụi đất thế kia rửa qua loa cho nó mát đã nào, việc gì cứ để đấy. Tý nữa mẹ nó về, một loáng là xong hết cả mà!

Hai cháu rất ngoan, đứa nào cũng trắng mịn, mắt tròn vo ngơ ngác. Đứa chị môi đỏ, khuôn mặt thanh thanh nhẹ nhàng. Giống mẹ, tôi nghĩ. Thằng em trán dô buống bình, khóe mép hơi sâu giống hệt ảnh bố cậu trên tường.

Hai đứa cứ xoắn xuýt bên chúng tôi ngắm nghía cái mũ gắn sao, sờ mó vào ba-lô nhưng lại sợ bà mắng.

Chị con dâu đi làm về đơn đả chào chúng tôi. Tôi chưa kịp nói thì thằng Bình, thằng Cường ra vẻ chững chạc:

- Vâng chào chị, chị đi làm về tối quá...

Thằng Bình xoa xoa hai tay vào nhau:

- Chả là đơn vị chúng tôi hành quân qua và nghỉ lại xã nhà... Chúng tôi đã thưa chuyện với cụ. Dạ phiền gia đình quá!

- Không sao đâu các anh ạ! Vả lại nhà cũng rộng chán, các anh nghỉ lại có một đêm. Hàng năm, hàng đời mới có một lần như thế này!

Bà cụ đang làm gì đằng sau nhà chạy vào:

- Mẹ Vinh nó đã về đấy à? Khổ quá, tao đã bảo các chú ấy rồi, các chú cứ ngại. Đấy mà xem các chú vừa mới đến đã dọn dẹp nhà cửa, rửa ráy cho con mà nữa.

Tôi thấy trên nét mặt tảo tần của chị thoáng nét cảm động. Chị quay ra:

- Bà ơi! Bế cháu, con đi nấu cơm! – Quay lại phía chúng tôi – Các anh ăn cơm chung một thể.

Chúng tôi nhìn nhau. Bà cụ mắng yêu cháu:

- Bỏ thằng này, chân đi miệng nói rồi mà hể thấy mẹ về còn bám nhằng nhằng như thằng cha nó ngày xưa! Nào thằng Huy lại đây với bà!

Bữa tối chúng tôi ăn cơm cùng gia đình. Bữa cơm đạm bạc: bát canh rau ngót, đĩa cà nén, đĩa tép kho. Chúng tôi ăn rất ngon miệng, bát canh thơm, ngọt tỉnh cả người. Bà cụ bắt chúng tôi ăn hết cơm nóng mới được ăn cơm nắm. Mà cơm thối lại nhiều quá làm mấy nắm cơm của chúng tôi không ai động tới. Hai đứa cháu chỉ vào mấy nắm cơm vùi bà, tôi bật cười đưa mỗi cháu một lát, chúng ăn lấy ăn để tựa như bánh bích quy không bằng. Không khí đầm ấm thân thương, tôi cảm thấy đây như nhà mình.

Cơm nước xong, chúng tôi ngồi trò chuyện với bà cụ, chị Vinh vẫn hì hụi dưới bếp thu vén dọn dẹp. Thằng cháu nằm ngủ khò khò trong lòng bà. Cái Lan, chị nó bắt mẹ cho đi tè rồi mới lên giường ngủ. Chúng tôi lúc này mới thấm mệt, người muốn rã ra, khớp xương đau ê ẩm, bắp thịt nhức nhối, đôi giò của chúng tôi cứng đờ như khúc gỗ, bàn chân dộp lên, ngứa ngứa. Tuy vậy tôi vẫn theo dõi câu chuyện bà cụ Lại kể. Bà cụ dẫn dắt chúng tôi trở lại những kỷ niệm buồn tủi của thời son trẻ của bà cụ. “ Để tôi kể các chú nghe. Hồi Ất Dậu 45, tôi phiêu bạt lên đây làm gì đã có làng, ngoài mấy túp lều của những người ngụ cư Thái Bình, Hà Nam. Cỏ mọc um tùm, toàn một thứ cỏ dây với chó đẻ. Thế rồi gặp ông ấy tức là bố đẻ ra bố cái thằng Huy bây giờ. Ấy thế mà đã hết đâu, quân Tàu Ô lóc nhóc kéo sang tả tơi rách nát, ăn xin không được, chúng ăn cướp đầy đường đầy chợ... Tôi với ông ấy ở với nhau được một mặt con. Hòa bình lập lại, người mới đông vui cường thịnh như bây giờ đây chứ, dành dụm được ít tiền làm gian cửa gian nhà... - Bà cụ chép miệng ngậm ngùi – Khổ quá, lúc gian nan thì có nhau, khi sung sướng thì năm ngoái ông ấy lại về quê...

Thằng Bình, thằng Cường vẫn chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại chen

vào hỏi đôi điều. Riêng tôi nghe câu được câu chẳng, người nóng ran, mắt hoa như uống rượu, nhìn vào ngọn đèn dầu như nhìn vào tia lửa hàn hồ quang, miệng đắng ngắt. Tôi biết mình đã bị cảm nắng. Đây mới chỉ là bước đầu thử thách, thế này thì ăn thua gì với những câu chuyện tôi đã được nghe. Còn những chặng đường ngày mai và tiếp theo nữa. Giọng bà cụ vẫn đều đều rủ rủ:

- Lại đến bây giờ nữa, cái thằng Trung cuốc, trung cào này, dân ta đến khổ vì bọn bành trướng gian tham đế quốc. Em nó cũng vừa đi đánh thằng Mỹ, thằng Thiệu, bây giờ lại đến cái thằng Đặng Tiểu Bình tai ác... Sao trời không chu đất không diệt cái quân ấy đi... À nếu các chú có gặp em nó thì nhắn hộ tôi: Vợ nó đảm lắm, làm được bốn, năm tạ thóc, được bình bầu là cá nhân tiên tiến nữa! Túng thiếu không lo, đã có hợp tác.

Câu chuyện không biết sẽ kéo dài đến đâu nếu chị Vinh không lên tiếng giục bà cụ:

- Thôi bà đưa con bé cháu để các anh ấy đi ngủ.

- Ủ, tao cũng đi ngả cái lưng vậy – bà cụ đứng dậy.

- Ô kìa chú Phương làm sao mà mặt cắt không còn hạt máu! – Cả nhà xúm quanh tôi, thằng Cường, thằng Bình nắm chân nắm tay tôi.

- Làm sao thế Phương?

Bà cụ Lại rầu rĩ:

- Thật rõ khổ, chú ấy bị cảm nắng mất rồi! Mẹ nó pha cho chú ấy cốc nước đường, để tao đi lấy mấy viên thuốc.

Tôi lấp bắp:

- Dạ không, cháu chỉ bị cảm xoàng thôi ạ.

Cường, Bình luống cuống chạy quanh, một lúc thằng Bình lao thảo:

- Cậu đi gọi y tá mau lên!

Tôi sợ quá, bọn hấn mà gọi y tá đến bây giờ thì thật rày rà. Ngày mai có thể tôi phải ở lại hoặc nằm trên cang đến khổ anh em. Tôi rớt rít:

- Thôi, thôi, mình chỉ bị cảm xoàng đừng gọi y tá nữa!

Để chứng minh, tôi ngồi nhồm dậy giờ cho bọn nó xem hai viên thuốc cảm bà cụ vừa đưa cho, bỏ tọt vào miệng, nuốt ngon lành.

Vừa lúc ấy, chị Vinh đưa cho tôi cốc nước đường nóng hổi. Tôi cảm động đỡ lấy rồi uống một hơi hết cạn và khà một tiếng: “ Đấy có làm sao đâu, khỏi ngay bây giờ cho mà xem”.

Mồ hôi vã ra như tắm. Thằng Cường gật gù:

- Khá, mình là bác sĩ, mình cho cậu xuất viện lên biên giới đánh nhau liền với Tàu, tha hồ thích.

Thằng Bình cầu nhàu:

- Im đi, để Phương với các cháu ngủ, mai còn đi tiếp.

Bà cụ cùng chị Vinh xem lại bệnh tình của tôi một lần nữa. thấy bình thường mới an tâm đi nằm.

Sáng hôm sau chúng tôi từ biệt gia đình cụ Lại. Tôi thấy trong người đã khỏe, mặc dù đầu vẫn còn hơi nặng nề. Cả gia đình cùng với rất nhiều bà con trong làng tiễn chúng tôi. Giọng bà cụ run run:

- Vì dân vì nước, các chú đi cho may mắn, nhớ có dịp nào ghé về thăm nhà!

Chị Vinh tay bế bé Huy, tay dắt bé Lan:

- Chúc các anh đi mạnh khỏe – Chị hôn bé Huy – Các chú cùng với bố cháu đánh thắng giặc Trung Quốc mau còn về với cháu chứ nhỉ.

Tôi bế bé Lan.

- Các chú đi nhé, bao giờ chú về chú mua kẹo cho các cháu.

Chúng tôi lên đường đi được một quãng tôi quay lại, bé Lan giờ đôi bàn tay ếch vẩy vẩy:

- Các chú bộ đội ơi! Các chú bộ đội ơi!

Bà con vẫn đứng đó trông theo... Cả đoàn quân lẳng đi bồi hồi, chúng tôi quay lại nhìn vào xóm nhỏ bằng con mắt thân thương triu mến. Tạm biệt quê hương, tạm biệt người thương. Tôi muốn reo thật to những lời tạm biệt. Đoàn quân vẫn rùng rùng di chuyển. Ôi bàn chân anh bộ đội Cụ Hồ đã đo được bao nhiêu lần chiều dài Đất Nước. Không có kẻ thù nào mà anh không chiến thắng.

Tự hào biết bao tôi là anh bộ đội Cụ Hồ!

Đất nước Việt Nam từ Vua Hùng gây dựng cánh chim Lạc bay suốt bốn nghìn năm. Mỗi trang sử đều sáng chói chiến công, máu và mồ hôi của tổ tiên đọng lại. Chúng tôi ra đi hôm nay, có thể tôi hoặc những người bạn ngã xuống trên trận tuyến biên giới, hiến dâng dòng máu tươi trẻ của mình cho Tổ quốc. Nhưng chúng tôi biết rằng, những dòng máu ấy sẽ không uổng, sẽ xanh tươi đồng ruộng Việt Nam. Sẽ có biết bao quê hương Him Lam, Hồng Cúm khác. *Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng – Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do.* Mỗi chúng tôi khi ngồi trên ghế nhà trường đã hiểu điều đó!

Không có một thứ gì trên đời này trừ máu thịt của chúng ta là đổi được và bảo vệ nó. Cũng không phải vì lẽ đó mà run sợ. Đã rất nhiều những người con gái, con trai hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ: mười tám, hai mươi, nhưng vẫn có những người em, người cháu của họ là chúng tôi hôm nay: Tuổi lá xanh tiếp bước. Chúng tôi ra đi biết lắm quê hương đã nói những gì. “*Yên tâm vững bước mà đi hỡi người mà em yêu. Việc nhà việc nước dầu có bao nhiêu em quyết làm tròn*”. “*Ừ dầu có bao nhiêu*” chúng tôi vẫn luôn trông chờ những người ở lại xây dựng quê hương. Chúng tôi đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần: từ miền hải đảo đến biên giới thân yêu! Quê hương ơi! Chào nhé những mái đình bóng đa. Vẫy chào tất cả! Mẹ ơi! Chúng con sẽ về khi biên giới sạch bóng thù. Cây ơi! Chúng tôi trở lại mùa thay lá mới. Mái trường ơi! Chúng tôi trở lại khi mái ngói thêm nhiều. Bèo dạt mây trôi ơi! Em vẫn đợi vẫn chờ. Bọn bành trướng Bắc Kinh muốn gì khi chúng động đến dù chỉ là thước sông tắc núi của đất nước Việt Nam yêu quý.

Chúng tôi bước đều trên con đường như dải lụa vờn dài trước mặt...

Lệnh trên truyền xuống:

- Bám sát đội hình!

- Bám sát đội hình – Bình quay lại nhắc tôi. Bóng nó vờn dài hơn cả, cặp giò dài ngoẵng sai những bước chắc chắn. Cường vẫn đi sau tôi bám sát. Chúng tôi cất tiếng hát theo đoạn cuối hòa theo nhịp từ đầu đoàn quân đưa lại:

... Đời chúng ta, đâu có giặc là ta cứ đi...

Phía đông, mặt trời đang lên rực rỡ.

Tháng 5 năm 1979

NGUYỄN THIỆN KẾ

HẾT.